

INTERNATIONAL SCHOOL of MINISTRY

TRIMESTER 2
Student Workbook



Copyright © 2007 by Good Shepherd Ministries International. All rights reserved.

Scripture quotations unless otherwise indicated are from the New King James Version of the Holy Bible.
Copyright © 1979 by Thomas Nelson Publishers. Textual variants are indicated in brackets.

INTERNATIONAL SCHOOL of MINISTRY®

PO Box 11909 • San Bernardino CA 92423 • USA • info@isom.org • www.isom.org

INTERNATIONAL SCHOOL of MINISTRY

TRIMESTER 2

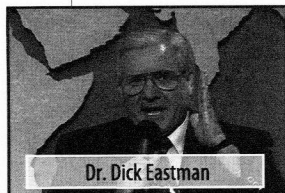
Student Workbook

Copyright © 2007 by Good Shepherd Ministries, International. All rights reserved.

Scripture quotations, unless otherwise indicated are from the New King James Version of the Holy Bible
copyright © 1979, 1980, 1982 by Thomas Nelson Publishers. Special emphasis added by publisher.

Printed in the USA.

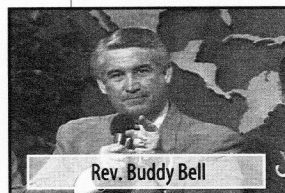
TRIMESTER 2



POWER OF PRAYER

Dr. Eastman is the president of Every Home for Christ, a ministry committed to bringing the Gospel message to every home in the world. In this series, Dr. Eastman teaches how prayer can unlock every closed door and open the way for the Gospel to be proclaimed.

- *Its Threefold Potential*
- *What Prayer Is*
- *The Practice of Prayer PART 1*
- *The Practice of Prayer PART 2*
- *The Purpose of Prayer*



MINISTRY OF HELPS

Many refer to Rev. Bell as the "pastor's best friend." He teaches believers how to function as the disciples of Jesus did: in the ministry of helps. A must-see for lay leadership in the church.

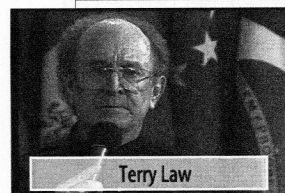
- *The Journey of a Servant*
- *God Uses Both Stars and Candles*
- *Fear Not Leadership, Organization & Structure PART 1*
- *Fear Not Leadership, Organization & Structure PART 2*
- *Becoming a Servant of Fire*



OLD TESTAMENT SURVEY

From the UK, Rev. Gornold-Smith has worked for years as an Assemblies of God missionary and served in educational media development with ICI University in Brussels. He is one of the world's foremost Old Testament Survey teachers. In recent years he has joined the team of International Media Ministries and now is a key producer in their Bible Stories Video Project.

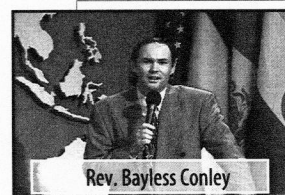
- *Approaching the Old Testament*
- *The Order of Books and Creation*
- *The Image of God and the Fall*
- *Babel and Abraham: the Concepts of Covenant*
- *Abraham, Israel, Joseph, and Moses*
- *The Tabernacle Worship*
- *Joshua, Judges, and Ruth*
- *The Kings, David, Psalms, and Hebrew Poetry*
- *Wisdom Literature, Division, and Exile*
- *Babylonian Captivity, Return from Exile & the Prophets*



ESSENCE OF THE GOSPEL

Terry Law's ministry, World Compassion, is focused on penetrating nations with literature, teaching and humanitarian aid. Terry is well known for his books on music and angels. He covers his finest material in this series.

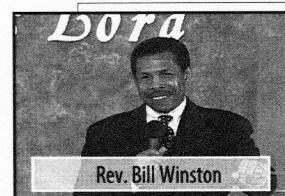
- *The Divine Exchange PART 1*
- *The Divine Exchange PART 2*
- *The Triumph of Praise*
- *What Activates Angels*
- *How to Make Your Faith Work*



JESUS OUR HEALER TODAY

Rev. Conley returns in this Trimester to impart clear Biblical understanding on the subject of healing. This series examines healing from many different angles and will convince any sincere believer that healing is part of the atonement and that God still wants to heal people today.

- *God's Will and Healing*
- *Healing in the Atonement*
- *Full Salvation*
- *Moses, the Serpent and Healing*
- *The Mercy of Healing*



LIVING BY FAITH

Bill Winston is pastor of a 15,000 member church near Chicago. He has an International TV broadcast and his church owns a shopping mall. Rev. Winston is in great demand as a conference speaker.

- *Living by Faith PART 1*
- *Living by Faith PART 2*





INTERNATIONAL SCHOOL of MINISTRY®

PO Box 11909 • San Bernardino CA 92423 • USA • info@isom.org • www.isom.org

Dear Student,

Welcome to Trimester 2 of the International School of Ministry. We pray you were blessed by the courses in Trimester 1. You are now well on your way to completing the International School of Ministry®. Each course in this program has been chosen specifically to develop the gifts, callings, and character of God in your life. In Trimester 2, five outstanding ministers/instructors will share their strategic and Biblical life messages with you.

Rev. Terry Law, in *Essence of the Gospel*, teaches about four relevant topics. *The Divine Exchange* covers what every believer gains through the cross. *The Triumph of Praise* deals with how to overcome tragedy. *What Activates Angels* discusses the function of angels and how we can either help or hinder their ministry. And finally, *How to Make Your Faith Work* shares the key to releasing your faith.

In *Jesus Our Healer Today*, Rev. Bayless Conley lays out an incredible Scriptural foundation for divine healing. I know of a number of healings that have taken place specifically because of the revelations contained in these teachings. Stay tuned for session four: *Moses, the Serpent and Healing*, as it is one of my favorite teachings in the curriculum.

Rev. Buddy Bell, in *Ministry of Helps*, teaches in an amusing way on an incredibly important subject. I pray God uses these messages to strengthen the hands of saints to bring much-needed help to every local church.

Dr. Dick Eastman, teaching on the *Power of Prayer*, will lay a strong foundation for prayer in your life. Dr. Eastman certainly will inspire you in this course, and he is a man who lives what he teaches as he prays daily for every nation of the world.

Christopher Gornold-Smith, a minister from the United Kingdom, teaches on key concepts rather than via a book-by-book study in his *Old Testament Survey* course. I know of no finer teacher on the *Old Testament* than Rev. Gornold-Smith and am sure this course will unlock many secrets of the entire Bible for you.

We are excited to have you involved in the International School of Ministry®. May God add His anointing to every session and may He equip you to be used mightily by Him in this hour.

Sincerely Yours in Christ's Love – For the Harvest Laborers To Be Trained,

Dr. Berin Gilfillan

QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN 1. TIỀM NĂNG BA MẶT CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN GIỚI THIỆU

Một giáo sư thần học đã nói: Cả Sách Công-vụ có thể được tóm gọn trong ba chữ. Ba chữ đó là: 1. Lên; 2. Xuống; 3. Ra. Đức Chúa Jêsus lên trời; Đức Thánh Linh giáng xuống; và Hội Thánh đi ra. Vậy, cả Sách Công-vụ được gồm tóm chỉ trong ba chữ đơn giản.

Nhưng trước khi Đức Chúa Jêsus lên trời, trước khi Đức Thánh Linh giáng xuống, và trước khi Hội Thánh đi ra thì một việc rất có ý nghĩa đã xảy ra. Hội Thánh đầu tiên được sanh ra. Hãy nghe Đức Chúa Jêsus nói về điều gì liên quan đến sự ra đời của Hội Thánh. Chúng ta biết rằng Ngài đã ban cho các sứ đồ một mạng lệnh sau khi Ngài sống lại (Ma-thi-ơ 28:19,20 ; Mác 16:15).

Nhưng trước khi họ có thể đi khắp thế gian, Đức Chúa Jêsus đã ban cho họ một mạng lệnh khác. Mạng lệnh này được gọi là mạng lệnh lớn nhất (Công-vụ 1:4). Ngài phán với họ: “Các người trước hết cần nhóm lại để cầu nguyện.” Sau đó trong câu 8: *“Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người”*. Và điều gì sẽ xảy ra? *“... thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất”*. Tất cả những điều đó đều bắt đầu bằng sự cầu nguyện.

Theo I Cô-rinh-tô 15:6, Đức Chúa Jêsus đã ban mạng lệnh trên cho 500 môn đồ, nhưng chỉ có 120 người vâng lời. Việc gì đã xảy ra với 380 người còn lại? Điều này có nghĩa là 76% hay cứ 4 người thì có 3 người làm việc khác. Đó cũng là vấn đề thường xảy ra trong Hội Thánh ngày nay. Hầu hết chúng ta đều biết sự cầu nguyện quan trọng như thế nào, nhưng chúng ta lại không thực hiện những gì mà chúng ta nghĩ là quan trọng.

Đó là lý do tại sao chúng ta phải học về sự cầu nguyện.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ RAO GIẢNG TIN LÀNH KHẮP THẾ GIỚI VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

A. Khả năng thay đổi thế giới bằng sự cầu nguyện

Lưu ý: Những điều Kinh Thánh nói về rao giảng Tin lành cho thế giới trong Mác 16:15.

“Ngài phán cùng các sứ đồ rằng, hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.”

1. Ngài không muốn chúng ta bỏ sót một ai.
2. Kinh nghiệm của Dick Eastman's ở Ấn Độ.

B. Đức Chúa Jêsus muốn nối kết sự cầu nguyện với mùa gặt những linh hồn hư mất. (Ma-thi-ơ 9:35-38).

1. Vấn đề là mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít (Ma-thi-ơ 9:37).

2. Cách giải quyết “Hãy cầu xin chủ mùa gặt...” (Ma-thi-ơ 9:38).
 - Chính trong phân đoạn Kinh Thánh này chúng ta thấy cách giải quyết duy nhất mà Chúa Jêsus đưa ra cho các môn đồ của Ngài trước vấn đề rao truyền Tin Lành ra khắp thế giới là cầu nguyện.

II. MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ HIỆP MỘT CỦA CƠ ĐỐC NHÂN VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

A. Khả năng thay đổi Hội Thánh

1. Sự cầu nguyện là điều rất cần thiết bởi vì nó tao nên một bầu không khí hiệp một trong Hội Thánh. (Công vụ 4:31, 32).
2. Ở đây chúng ta thấy rằng khi tăng cường sự cầu nguyện thì sự hiệp một cũng tăng theo.

B. Ví dụ về những vận động viên Olympic

III. MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ TĂNG TRƯỞNG CÁ NHÂN VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

A. Sự cầu nguyện sẽ làm thay đổi cá nhân

1. Rõ ràng là các nhà lãnh đạo Hội Thánh đầu tiên đã nhận ra được điều này. Lưu ý những điều Kinh Thánh nói về sự thiết lập những việc ưu tiên có liên hệ với những người lãnh đạo Hội Thánh đầu tiên.
Các sứ đồ đã thiết lập ưu tiên trong chức vụ. Công vụ 6:4; Cầu nguyện và chức vụ giảng đạo.
2. Đôi khi chúng ta vì quá bận rộn với công việc Chúa đến nỗi không có thời gian dành cho Ngài. “Không một hoạt động nào trong việc phục vụ nhà vua có thể bù lại việc bỏ rơi chính nhà vua.”
3. Ngoài sự cầu nguyện, chúng ta không thể nào làm cho tiềm năng của mình lớn lên trong Chúa Jêsus. (Giu-đe 20) Tôi sẽ không thể lớn lên nếu tôi không cầu nguyện; và nếu tôi không cầu nguyện thì Hội Thánh không thể hiệp một, và nếu Hội Thánh không hiệp một thì chúng ta không thể thay đổi thế giới này. Như vậy sự cầu nguyện là cốt lõi của mọi sự.

B. Mục tiêu cơ bản nhất của sự cầu nguyện là để biết về Chúa Jêsus hơn (Phi-líp 3:10).

Phao-lô đã tóm tắt như sau: “*Cho đến nỗi tôi được biết Ngài!*”

- Nhưng làm sao chúng ta có thể mở mang sự hiểu biết sâu sắc về Đức Chúa Trời nếu không có sự cầu nguyện? Để biết người nào đó bạn phải dành thời gian với người ấy.

THẢO LUẬN THEO NHÓM

Có lẽ việc tốt nhất cần làm sau khi học một chủ đề như thế này là bắt đầu thực hành điều đó.

Vậy, hãy thành lập một nhóm nhỏ ba hoặc bốn người và cầu xin:

1. Chúa sẽ làm bùng lên ngọn lửa cầu nguyện trong đời sống các nhà lãnh đạo của Hội Thánh bạn.
2. Ngọn lửa cầu nguyện sẽ lan ra và trở thành lối sống của tất cả mọi người trong Hội Thánh.
3. Là một cá nhân bạn sẽ dành nhiều thì giờ với Chúa hơn là thì giờ cho những sinh hoạt tôn giáo.
4. Nội dung bạn cầu nguyện sẽ có liên hệ đến sự rao truyền Tin Lành ra khắp thế giới, sự hiệp một trong Hội Thánh và sự lớn lên của tín hữu.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu Ma-thi-ơ 28:19,20; Mác 16:15; và Công-vụ 1:4. Trong những đoạn này, có mối liên hệ gì giữa đại mạng lệnh và điều răn lớn nhất?
2. Hãy liệt kê một danh sách những sinh hoạt trong Hội Thánh mà ngày nay chúng ta dành cho chúng nhiều thì giờ hơn là sự cầu nguyện.
3. Chúa Jêsus đã đưa ra cho chúng ta cách giải quyết nào khi đối diện với những nan đề khác nhau trong sự hầu việc Chúa? (Ma-thi-ơ 9:35, 38).
4. Mỗi ngày bạn dành bao nhiêu thời gian để cầu nguyện và suy gẫm lời Chúa?
5. Bạn thấy thời gian này có cân xứng đủ với việc hầu việc Chúa mà bạn được kêu gọi hay không?
6. Bạn có thể làm gì để hoàn thiện hơn?

QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN 2: CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

LỜI GIỚI THIỆU

Có hàng trăm cách để định nghĩa sự cầu nguyện. Nhưng ở đây tôi sẽ trình bày bốn định nghĩa đơn giản của sự cầu nguyện.

Andrew Murray, trong quyển “Trong trường cầu nguyện với Đấng Christ” ông nói:

“Quyền lực của thế giới đời đời được đặt vào quyền tùy ý sử dụng của sự cầu nguyện. Đó là điều cốt lõi của niềm tin tôn giáo thật, là ống dẫn của mọi phước hạnh, là bí quyết của quyền năng và của đời sống thiêng liêng. Đó là việc làm cao cả nhất và thánh khiết nhất mà con người có thể đạt được. Cầu nguyện là thông công với Đấng vô hình và thánh khiết nhất.”

Và Murray đã kết luận:

“Lời hứa của Đức Chúa Trời chờ đợi sự cầu nguyện để được thi hành, nhờ sự cầu nguyện nước Trời sẽ mau đến và vinh hiển của Đức Chúa Trời sẽ được soi rạng hoàn toàn.”

John Wesley nói rằng:

“Không có sự cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ không làm bất cứ điều gì, nhưng Ngài làm mọi sự nhờ sự cầu nguyện.” Nếu đúng như thế thì sự cầu nguyện phải hết sức quan trọng. Như vậy cầu nguyện là gì và điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta cầu nguyện?

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. CẦU NGUYỆN LÀ NÀI XIN QUYỀN NĂNG THIÊN LIÊNG

Điều đó có nghĩa gì? Có nghĩa là:

Cầu nguyện là kêu xin với Chúa khi có nhu cầu. Đó là: Đức Chúa Trời ôi, con cần Ngài. Đó là cầu xin Đức Chúa Trời ban cho ơn phước hay quyền năng để chúng ta có thể lớn lên trong Ngài và để những nhu cầu của chúng ta có thể được đáp ứng.

A. Ví dụ về tiên tri Ê-li (I Các vua 18:37,38).

Ở đây chúng ta thấy việc đối mặt thường xuyên giữa tiên tri Ê-li và các tiên tri Ba-anh được thuật lại. Chúng ta nhớ rằng các tiên tri Ba-anh đã kêu lớn tiếng cùng các thần của họ, nài xin các thần ấy đáp lời bằng lửa. Ngược lại, tiên tri Ê-li chỉ cầu nguyện 26 chữ nhưng quyền năng của Đức Chúa Trời đã được thi hành và lửa từ trời giáng xuống.

B. Ví dụ về vua Giô-sa-phát (II Sử-ký 18:31,32).

Ví dụ thứ hai lấy từ kinh nghiệm của vua Giô-sa-phát khi ông bị bao vây bởi kẻ thù. Một lần nữa chúng ta thấy quyền năng của sự cầu nguyện có thể khiến sức mạnh của Đức Chúa Trời từ Thiên Đàng được khai phóng. Loại cầu nguyện này được gọi là: Nài xin Đức Chúa Trời.

C. Ví dụ về Sa-mu-ên (I Sa-mu-ên 7:9,10).

1. Ví dụ thứ ba này được gọi là: Cầu thay. Đó là khi chúng ta cầu nguyện cho người khác.
2. Thực vậy, cầu nguyện là nài xin quyền năng thiêng liêng của Đức Chúa Trời, là đem quyền năng ấy đến bất kỳ cảnh ngộ nào mà Cơ Đốc Nhân chúng ta từng đối diện. Tuy nhiên, cầu nguyện còn hơn như thế nữa.

II. CẦU NGUYỆN LÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC LINH

Điều đó có nghĩa là: Cầu nguyện là công tác với Đức Chúa Trời đã dẹp bỏ những chướng ngại do Sa-tan đưa ra. Đôi lúc, chúng ta cầu nguyện thì một điều gì đó lạ lùng xảy ra. Chúng ta không xin Đức Chúa Trời làm điều gì, thay vào đó trong uy quyền của danh Đức Chúa Jêsus chúng ta ra lệnh cho nó phải dời đi.

A. Chúng ta gọi điều này là Luật về Uy Quyền Thuộc Linh.

Lưu ý: Ma-thi-ơ 16:19; Ma-thi-ơ 18:18,19.

- Luật này có thể được tóm tắt như sau: Khi chúng ta dùng uy quyền trên đất thì Đức Chúa Trời sẽ khai phóng quyền năng Ngài trên trời.

B. Ý nghĩa của từ “buộc”.

1. “Bắt buộc bằng sự thề nguyện hay là sự ngăn trở hợp pháp.”
2. Đây thực sự là một thuật ngữ hợp pháp hơn là một thuật ngữ mô tả một người bị trói buộc hay bị cầm giữ bằng sợi dây cáp, dây xích hoặc là sợi dây thừng. Trong thực tế, vì các thiên sứ thường được mô tả có liên hệ đến cuộc chiến tranh thuộc linh (Đa-ni-ên 10:10-13 và Khải-huyền 12: 7-11). Do đó thật hợp lý khi chúng ta cầu nguyện, chúng ta đưa ra “một mệnh lệnh ngăn cản hợp pháp” trên đất chống lại thế lực của ma quỷ, thì Đức Chúa Trời sẽ sai một thiên sứ thi hành mệnh lệnh đó. Điều đó hợp pháp và “ràng buộc”! Do đó phải được vâng lời.
3. Phải nhớ rằng Đức Chúa Trời sẽ không thi hành những mệnh lệnh này nếu chúng ta không đồng công với Ngài. Như thánh Augustine đã nói: “Không có Chúa chúng ta không thể, nhưng không có chúng ta Đức Chúa Trời sẽ không thi hành.”
4. Như vậy, cầu nguyện là cùng với Đức Chúa Trời ra lệnh. Nói rằng: “Sa-tan, ta trói buộc ngươi!”

III. CẦU NGUYỆN LÀ TIẾP NHẬN NHỮNG ĐIỀU BÍ NHIỆM THUỘC LINH

Đó là lắng nghe Đức Chúa Trời, là để Đức Chúa Trời nói chuyện riêng với bạn.

Lưu ý: Đa-ni-ên 2:21-22.

Thế thì cầu nguyện là tâm sự với Đức Chúa Trời là nói rằng: “Thánh Linh ôi, con nghe Ngài!”

IV. CẦU NGUYỆN LÀ PHÁT HUY TÌNH YÊU THIÊN LIÊNG VỚI CHÚA

Nên luôn luôn xem cầu nguyện như là một tình yêu riêng tư đối với Cha Thiên Thượng qua Đức Chúa Jêsus Christ. Điều trọng tâm phải là sự mật thiết hay nói cách khác là biết Chúa ở mức độ sâu nhiệm riêng tư nhất.

Trong Đa-ni-ên 11:32 chúng ta đọc thấy việc Chúa một cách tường tận có nghĩa gì: *“Dân sự biết Đức Chúa Trời mình sẽ mạnh mẽ mà làm những công việc lớn lao”*

Lưu ý: Hai từ: “mạnh mẽ” và “việc lớn”.

A. Mạnh mẽ có nghĩa: có hiệu quả cao, hay vững chắc và bền bỉ.

B. Việc lớn có nghĩa hành động gan dạ hay là dũng cảm.

1. Nhưng biết Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?
2. Chúng ta biết rất rõ Sáng-thế-ký 4:1. “A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai. Từ “ăn ở” trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ là từ “yada” có nghĩa là: “sự thân mật mang lại sức sống” hay “sự gần gũi riêng tư trực tiếp.” Có phải trong Đa-ni-ên 11:32 Đức Chúa Trời nói chỉ những ai thực sự gần gũi với Ngài sẽ mạnh mẽ trong cuộc chiến, và sẽ làm được những điều lạ lùng. Cũng như sự thân mật trong hôn nhân tạo nên một mối quan hệ thật sâu sắc và đầy ý nghĩa, sự thân mật với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện tạo nên mối quan hệ thuộc linh đầy ý nghĩa.

TÓM TẮT Cầu nguyện là:

- a. Đức Chúa Trời ôi, con cần Ngài!
- b. Hỡi Sa-tan, ta buộc ngươi!
- c. Thánh Linh ôi, con nghe Ngài!
- d. Jêsus ôi, con yêu Ngài!

THẢO LUẬN NHÓM

1. Nhắc lại bốn định nghĩa của sự cầu nguyện.
2. Tại sao hầu hết tín hữu chỉ áp dụng loại cầu nguyện đầu tiên?
3. Nếu chúng ta sắp sửa cùng với Đức Chúa Trời ra lệnh bằng sự cầu nguyện, chúng ta nên chuẩn bị chính mình như thế nào và khi nào chúng ta có thể làm điều này?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Bạn hãy viết định nghĩa của sự cầu nguyện bằng cách dùng bốn định nghĩa trong bài này theo lời riêng của bạn.
2. Loại cầu nguyện nào được gọi là: Nài xin Đức Chúa Trời. Khi nào chúng ta cần đưa ra loại cầu nguyện này?
3. Cho hai ví dụ trong Kinh Thánh về sự cầu thay.
4. Giải thích “luật uy quyền thuộc linh” là gì.

QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN 3: THỰC HÀNH SỰ CẦU NGUYỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Có nhiều việc Đức Chúa Trời muốn làm trên đời sống chúng ta nhưng những việc ấy sẽ không bao giờ xảy ra nếu không có sự cầu nguyện. Chúng ta thường nói về nhu cầu được Đức Thánh Linh xúc dầu trên đời sống. Việc xúc dầu sẽ khiến chúng ta làm được những việc mà nếu bằng cách khác thì chúng ta sẽ không bao giờ làm được, và việc xúc dầu chỉ đến qua sự cầu nguyện.

Trong bài này chúng ta sẽ xem xét cẩn thận việc thực hành sự cầu nguyện trên căn bản là cầu nguyện hằng ngày và chúng ta sẽ góp phần trong việc thay đổi thế giới bằng sự cầu nguyện thường xuyên như thế nào.

Đặc biệt chúng ta sẽ xem xét ba lĩnh vực chính:

1. Sự ưu tiên của việc cầu nguyện.
2. Kế hoạch cầu nguyện.
3. Nơi để cầu nguyện.

✧ DÀN Ý BÀI HỌC

I. SỰ ƯU TIÊN CỦA VIỆC CẦU NGUYỆN

Sự cầu nguyện đứng ở vị trí nào trong đời sống của tôi?

Có lẽ những lời buồn nhất trong cả Kinh Thánh mô tả là dân Đức Chúa Trời lãng quên sự cầu nguyện được tiên tri Giê-rê-mi chép trong Giê-rê-mi 2:31,32.

“Hỡi dòng dõi này! Hãy rõ lời Đức Giê-hô-va phán nhưng dân ta đã quên ta từ những ngày không tính ra được.”

Tiếc thay, điều này cũng đúng đối với đời sống của nhiều Cơ Đốc Nhân ngày nay. Họ rất xao lãng việc quan trọng là gặp Chúa mỗi ngày.

S.D.Gordon nói rằng:

“Chiến thắng thực sự trong mọi sự hầu việc Chúa được giành trước bởi sự cầu nguyện. Sự hầu việc chỉ đơn giản là thu thập kết quả.”

Nếu đúng như vậy thì cầu nguyện là chỗ bắt đầu của mọi sự. Đức Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 6:33

“Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.”

Chúng ta hãy xem xét giá trị quan trọng ba mặt của việc đặt sự cầu nguyện lên vị trí ưu tiên trong đời sống của chúng ta.

A. Cầu nguyện góp phần vào sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta.

- Điều này có nghĩa là nếu tôi không cầu nguyện, tôi sẽ không lớn lên.

B. Cầu nguyện góp phần sức mạnh thuộc linh.

- Sức mạnh thuộc linh liên hệ đến năng lực mỗi ngày chúng ta cần nơi Đức Chúa Trời.

Trong bài cầu nguyện chung có câu:

“Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày” (Ma-thi-ơ 6:11).

C. Cầu nguyện góp phần vào sự vững vàng thuộc linh

- Ở đây liên hệ đến những đặc tính của sự trung tín để giữ chúng ta vững bền trong Chúa Jêsus.

II. KẾ HOẠCH HAY CHƯƠNG TRÌNH CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

- Chúng ta làm gì khi cầu nguyện?
 - Tôi có kinh nghiệm cầu nguyện đầy ý nghĩa không?
- Thi- thiên 19:14 cho chúng ta biết cách dùng những lời phải lẽ để cầu nguyện. *“Hỡi Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, và là Đấng cứu chuộc tôi, nguyện lời nói của miệng tôi, sự suy gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài!”*
- Lời cầu nguyện của chúng ta có đẹp ý Đức Chúa Trời không?
 - Lời cầu nguyện của chúng ta có ý nghĩa không?
 - Cách tôi cầu nguyện có thể khiến cho một điều quan trọng xảy ra hay không?

Một Thi-thiên khác (Thi-thiên 5:3) *“Đức Giê-hô-va ôi! Buổi sáng Ngài sẽ nghe tiếng tôi, buổi sáng tôi sẽ trình bày dục vọng của tôi trước mặt Ngài và trông đợi.”* Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có nghĩa là: chữ được dùng để diễn tả việc sắp đặt những miếng gỗ và những đồ tế lễ trên bàn thờ một cách thứ tự cũng được dùng để diễn tả việc sắp bánh trần thiết lên bàn.

Ví dụ: Xuất Ê-díp-tô Ký 40:4 cũng dùng chữ đó cho việc sắp đặt của lễ trên bàn thờ. Nói rằng: “chưng...cho có thứ tự”

Một ví dụ khác trong Các Quan Xét 20:20. “người Y-sơ-ra-ên dàn trận”. Có nghĩa là họ có chiến lược.

Hai việc rất quan trọng trong việc lập kế hoạch cho sự cầu nguyện là:

A. Sự cầu nguyện của chúng ta phải có hệ thống.

1. Hệ thống có nghĩa là có kế hoạch, làm việc có thứ tự, hiệu quả. Điều kiện nào cần có để được một kế hoạch cầu nguyện có hệ thống?

2. Thời gian cầu nguyện của chúng ta nên có tổ chức. Chúng ta phải có những điều mà chúng ta nên tập trung vào.

- Lưu ý Gióp đã sắp xếp những điều cầu xin của mình như thế nào trước khi ông cầu nguyện (Gióp 13:18) “Ta đã xếp đặt những dục vọng của tôi ở trước mặt Ngài”

B. Thời gian cầu nguyện của chúng ta nên cụ thể (Mathiơ 7:7)

- Điều gì thực sự là trọng tâm trong sự cầu nguyện của bạn?

THẢO LUẬN NHÓM

1. Kiên quyết trong sự cầu nguyện giúp chúng ta chuyển hóa tinh thần kỷ luật vào trong những khía cạnh khác của đời sống Cơ Đốc Nhân như thế nào?
2. Làm sao chúng ta có được một kế hoạch hay trật tự trong sự cầu nguyện và tránh được những hình thức, những lễ nghi và sự lặp lại vô ích?
3. Những điều gì chúng ta cần biết về thế giới xung quanh, về Hội Thánh và về mỗi Cơ Đốc Nhân có liên hệ với sự hầu việc Chúa, để chúng ta có thể cầu nguyện một cách cụ thể và khôn ngoan?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Sự cầu nguyện góp phần vào sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta như thế nào?
2. Nghiên cứu Ma-thi-ơ 6:1-18: Trong phân đoạn này, Đức Chúa Jêsus dạy chúng ta làm thế nào để tránh thái độ cầu nguyện sai lạc. Ngài cũng chỉ cho chúng ta cách cầu nguyện đúng.
 - a. Hãy liệt kê một số cách thức cầu nguyện sai.
 - b. Bằng lời của bạn, hãy viết lại cách thức cầu nguyện đúng.

QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN 4: THỰC HÀNH SỰ CẦU NGUYỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Đây là phần tiếp theo của bài trước.

Cầu nguyện khiến cho lòng của chúng ta liên kết với chính Đức Chúa Trời. Chúng ta đã nói về những điều khác nhau của sự cầu nguyện. Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục với việc thực hành sự cầu nguyện. Làm thế nào chúng ta có thể phát huy thời gian cầu nguyện hằng ngày với quyền năng và hiệu quả.

Chúng ta kết thúc bài trước với sự cầu nguyện có hệ thống. Nhưng còn một việc chúng ta chưa bàn đến.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. SỰ CẦU NGUYỆN CỦA CHÚNG TA NÊN ĐẦY ĐỦ

A. Điều này có nghĩa là chúng ta nên bao gồm mọi thứ cầu xin khi chúng ta cầu nguyện. Trong phân đoạn về cuộc chiến tranh thuộc linh (Ê-phê-sô 6:18) có nói rằng:

“Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.”

B. Một phân đoạn khác trong Ma-thi-ơ 26:40,41 có nói:

“... Thế thì các người không tỉnh thức với ta trong một giờ được! Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các người sa vào chước cám dỗ...”

II. CHÚNG TA HÃY XEM XÉT 12 CÁCH CẦU NGUYỆN CỤ THỂ MÀ KINH THÁNH NÓI ĐẾN:

A. Ngợi khen

Trong bài cầu nguyện chung, Đức Chúa Jêsus dạy các môn đồ phải cầu nguyện như thế nào và bài cầu nguyện đó bắt đầu như vậy: “Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh”(Ma-thi-ơ 6:9).

Ngợi khen là gì?

Ngợi khen là nhận biết bản chất của Đức Chúa Trời. Suy nghĩ Đức Chúa Trời là ai và nói lên điều đó.

Tóm tắt: Ngợi khen là tán dương Đức Chúa Trời (Thi-thiên 63:3).

Ngợi khen là tôn cao Đức Chúa Trời bằng những từ ngữ công bố tất cả về Ngài.

B. Chờ đợi: linh hồn yên lặng đầu phục (Thi-thiên 46:10).

Tóm tắt: Chờ đợi là kính yêu Đức Chúa Trời trong khi cầu nguyện. Là tương giao với Chúa và nói với Ngài là chúng ta yêu Ngài. Yên lặng và tập trung vào Đức Chúa Trời.

C. Xưng tội: Để cho Đức Chúa Trời tẩy sạch con người tội lỗi của chúng ta.

Tóm tắt: Xưng tội là nhân rằng mình sai trật (Thi-thiên 139:23).

Là “đồng ý với Đức Chúa Trời” khi Thánh Linh cho chúng ta biết tội lỗi của mình.

C. Cầu nguyện từ Kinh Thánh.

Có nghĩa là xác nhân Kinh Thánh trong khi cầu nguyện (Giê-rê-mi 23:29). Chúng ta trích những phân đoạn Kinh Thánh khi cầu nguyện.

E. Tỉnh thức: Là phát huy sự tỉnh thức thánh trong khi chúng ta cầu nguyện (Cô-lô-se 4:2).

Tóm lại: Canh chừng là có thái độ tỉnh táo. Đó là để ít phút để suy nghĩ về điều gì mà chúng ta phải cầu nguyện, những nhu cầu mà Đức Thánh Linh đem đến trong tâm trí chúng ta.

F. Cầu thay: Là cầu nguyện cho người khác.

Tóm tắt: Cầu thay là nhớ đến người khác trong khi cầu nguyện. Là chiến đấu cho người khác trong cuộc chiến thuộc linh, bằng cách trình dâng những nhu cầu của họ lên cho Đức Chúa Trời hoặc thay mặt họ đứng lên chống lại Sa-tan (I Timôthê 2:1,2).

G. Nài xin: Là trình dâng những nhu cầu của riêng mình lên cho Đức Chúa Trời khi cầu nguyện, cả về vật chất lẫn thể chất.

Tóm tắt: Nài xin là trình dâng những nhu cầu cá nhân trong khi cầu nguyện (Ma-thi-ơ 7:7).

H. Tạ ơn: Đây là một dạng của sự xưng nhận.

Tóm tắt: Tạ ơn là bày tỏ lòng biết ơn trong khi cầu nguyện. Khác với ngợi khen, ngợi khen là nói lên Đức Chúa Trời là ai, tôn cao Ngài vì bản chất và đặc tính của Ngài . Tạ ơn là cảm tạ Chúa về những gì Ngài đã làm cho bạn. (Tê-sa-lô-ni-ca 5:18).

I. Ca hát:

Tóm tắt: Ca hát là tao nên giai điệu trong sự cầu nguyện. Là thêm giai điệu vào bất cứ phần cầu nguyện nào của chúng ta, bao gồm sự ca ngợi, sự cảm tạ và những thơ thánh (Ê-phê-sô 5:18,19).

J. Suy gẫm: Là một dạng yên lặng khác của sự cầu nguyện.

Tóm tắt: Suy gẫm là sự suy tư thiêng liêng trong khi cầu nguyện. Là nghĩ về Đức Chúa Trời, cách thức của Ngài và lời Ngài (Giô-suê 1:8).

K. Lắng nghe: Lắng nghe Đức Chúa Trời.

Tóm tắt: Là nghe Đức Chúa Trời nói với chúng ta trong khi cầu nguyện. Nghe Ngài phán bảo với chúng ta những gì chúng ta cần làm vào chính ngày đó.

L. Ngợi khen:

Tóm tắt: Ngợi khen là lớn tiếng vui mừng trong khi cầu nguyện (Thi-thiên 71:14)

Chúng ta bắt đầu sự cầu nguyện với việc tán dương Đức Chúa Trời và bây giờ kết thúc sự cầu nguyện với một thì giờ thật vui thích, vì chúng ta biết Đức Chúa Trời là ai và thấy được sự thành tín của Ngài trong việc đáp lời cầu nguyện của chúng ta.

KẾT LUẬN

Nếu một người nào dành năm phút cho mỗi lãnh vực của sự cầu nguyện, người đó có thể dễ dàng dành ra một giờ để cầu nguyện mỗi ngày. Ba phút dành cho mỗi lãnh vực sẽ tương đương với hơn 30 phút cầu nguyện.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Tuy nhiên, cần phải lưu ý là đừng bao giờ để sự cầu nguyện trở thành nghi thức. Mặc dù chúng ta có thể mở một kế hoạch cầu nguyện, chúng ta nên luôn luôn cẩn thận không được cản trở Thánh Linh trong việc hướng dẫn từng thì giờ cầu nguyện của chúng ta tùy theo ý Ngài.

THẢO LUẬN NHÓM

Chúng ta đã nghe những bài giảng về sự cầu nguyện rất nhiều lần nhưng không có thì giờ để thực hành những bài giảng đó. Chúng ta hãy dành thì giờ thảo luận theo nhóm này để thực hành những lãnh vực của sự cầu nguyện.

Mỗi người nên dành ba phút cầu nguyện lớn tiếng về mỗi lãnh vực.

Lưu ý: Chờ đợi, tỉnh thức, suy gẫm và lắng nghe có thể được thực hiện cùng một lúc.

TỰ NGHIÊN CỨU

Làm những việc sau để mở mang tri thức của bạn về lời Đức Chúa Trời có liên hệ với mỗi lãnh vực của sự cầu nguyện:

1. Bằng lời của bạn, hãy cho biết mỗi lãnh vực của sự cầu nguyện có ý nghĩa như thế nào đối với bạn (một câu cho mỗi lãnh vực).
2. Chọn một phân đoạn hay một câu Kinh Thánh khác với những câu được trích trong bài để chứng minh cho mỗi lãnh vực đó.
 - a. Ngợi khen:
 - b. Chờ đợi:
 - c. Xưng nhận:
 - d. Đọc Kinh Thánh:
 - e. Tỉnh thức:
 - f. Cầu thay:
 - g. Nài xin:
 - h. Tạ ơn:
 - i. Ca hát:
 - j. Suy gẫm:
 - k. Lắng nghe:

QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

PHẦN 5: MỤC ĐÍCH CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bài này chúng ta sẽ học về mục đích của sự cầu nguyện. Chúng ta sẽ hiểu được mục đích cuối cùng và phạm vi của sự cầu nguyện. Lý do gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta món quà cầu nguyện thật tuyệt vời này? Tại sao Đức Chúa Trời ban Con Ngài để chịu chết trên cây thập tự để chúng ta có thể được cứu và để nhân loại có thể được hòa thuận với Đức Chúa Trời? Không có gì khiến cho Đức Chúa Trời quan tâm hơn là sự cứu rỗi những linh hồn bị hư mất.

MỤC ĐÍCH CUỐI CÙNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN LÀ GIÚP THU MÙA GẶT NHỮNG LINH HỒN HƯ MẤT.

Những việc lớn lao đang xảy ra trên khắp thế giới.

1. Mười năm trước, mỗi ngày có 75.000 người đến với Chúa Jêsus.
2. Ngày nay, mỗi ngày có từ 100.000 đến 150.000 người đến với Chúa Jêsus.
3. Đến năm 2000, mỗi ngày sẽ có 200.000 người đến với Chúa Jêsus.
4. Ở Trung Quốc mỗi ngày có hơn 35.000 người đến với Chúa Jêsus.
5. Ở Châu Phi, mỗi ngày có ít nhất 25.000 người đến với Chúa Jêsus.
6. Ở Châu Mỹ La-tinh mỗi ngày có 35.000 người đến với Chúa Jêsus.
7. Mùa gặt linh hồn lớn lao nhất ở Nga.

* Bí quyết của mùa gặt lớn này trên khắp thế giới là gì? Bí quyết đó là sự cầu nguyện.

* Đó cũng là trọng tâm trong bài học cuối cùng. Chúng ta sẽ học bốn điều sâu sắc liên quan đến điều này.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. CẦU NGUYỆN LIÊN HỆ ĐẾN MÙA GẶT CUỐI CÙNG (Thi-thiên 67:1,2).

A. Thi-thiên 67:1 nói gì?

1. Đức Chúa Trời tha thứ cho chúng ta khi chúng ta thất bại.
 2. Nguyện sự thương xót Ngài giáng xuống trên chúng tôi.
 3. Và ban cho chúng tôi nhiều ơn phước.
 4. Nguyện sự vinh hiển Ngài giáng trên chúng tôi.
- Tại sao Chúa ban phước cho chúng ta và vinh hiển Ngài phải ở trên chúng ta?

B. Thi-thiên 67:2

- Kinh Thánh cho chúng ta những lời diễn giải sau:
“Nguyện Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót ban phước cho chúng tôi. Nguyện mặt Ngài rạng rỡ khi nhìn chúng tôi. Xin Ngài đem chúng tôi đi khắp nơi trên

thế giới để rao truyền Tin lành về quyền năng cứu rỗi của Ngài và kế hoạch đời đời của Ngài cho tất cả nhân loại.”

C. Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng tôi, và các đầu cùng đất đều sẽ thờ phượng Ngài (Thi 67:7)

II. MỘT LỜI HỨA LIÊN QUAN ĐẾN MÙA GẶT CUỐI CÙNG (Ma-thi-ơ 24:14).

Đây là dấu hiệu hay là một sự kiện phải xảy ra trước khi Đức Chúa Jêsus trở lại.

“Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân...”

- A. “Khap đất” trong tiếng Hy Lạp là: “OIKUMENE” có nghĩa: nơi có người ở.
Chữ này xuất phát từ một chữ Hy Lạp khác: “OIKOS” có nghĩa là: nhà có người ở.
Đây là điều mà Đức Chúa Jêsus nói: Tin Lành phải đến được hết thủy mọi nhà.
- Bạn sẽ cầu nguyện và sang nhà láng giềng để việc này được xảy ra không?

- B. “Muôn dân” trong tiếng Hy Lạp là: “ETHNOS” có nghĩa là các dân tộc.

III. MỘT TIỀN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN MÙA GẶT CUỐI CÙNG

A. Tiền đề là gì?

“Tiền đề là một sự gợi ý mà một lý luận đều dựa vào đó hoặc từ đó có thể rút ra kết luận.”

B. Tiền đề:

Không phải thế giới thì được truyền bá Phúc Âm mà là con người phải được nghe Phúc âm. Để tin lành được rao truyền khắp thế giới (thế giới theo nghĩa đen) bằng cách thức có thể tính được thì chúng ta phải đi đến nơi nào có người ta sống.

Công vụ 5:28,29 và 42.

1. Họ đi đến mọi nhà.
2. Họ giảng Tin Lành ở nơi công cộng.

Để Tin Lành được rao truyền ra khắp thế giới, chúng ta phải đi đến nơi nào có người ta sống.

IV. SỰ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN MÙA GẶT CUỐI CÙNG (Khải-huyền 7: 9-12).

A. Vô số người không ai đếm được

1. Mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi thứ tiếng.
2. Từ “nước” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “mỗi nhóm người trên thế gian.”

B. Hết thủy đều công bố (Khải-huyền 7:12).

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận về những nhóm người cụ thể trong khu vực của bạn cần được nghe Tin Lành.
 - Những trở ngại gì ngăn cản họ biết Đấng Christ?

2. Cầu nguyện để Chúa dẹp hết những cản trở đó và sai những con gặt đến cùng những người này.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Dấu hiệu nào phải xảy ra trước khi Đấng Christ đến lần thứ hai.
2. Giải thích điều gì cần phải làm để “Tin Lành được rao truyền ra khắp thế gian” như Dick Eastman đã giải thích trong bài học.
3. Hãy liệt kê một danh sách những dân tộc mà bạn sẽ cầu nguyện cho để Tin Lành có thể đến được với mọi người ở đó.

CHỨC VỤ GIÚP ĐỠ

PHẦN 1: CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI PHỤC VỤ

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi muốn chia sẻ cùng các bạn về một chức vụ mà rất ít người đã được nghe nhắc đến trong Kinh Thánh. Và tôi cũng đang nói về những người giúp đỡ trong Hội Thánh. Tôi muốn thách thức và khiêu khích các bạn để bạn các có thể thấy được vị trí mình trong thân thể Đấng Christ.

Những người đi đến nhà thờ, giữ cho mình một chỗ nhóm, mỉm cười với mục sư và rồi ra về, nhiều hơn là những người sẵn sàng bước vào trong công tác thuộc linh.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I Cô-rinh-tô 12: 27,28

Sự làm chứng về cuộc đời của Buddy Bell

I. SỰ CỨU RỠI

A. Buddy Bell đã tham dự buổi truyền giảng cùng với vợ

1. Vào đêm thứ hai của buổi truyền giảng ông là người đầu tiên bước lên tòa giảng để tin nhận Chúa.
2. Ông đã đứng đó hơn một tiếng đồng hồ.
3. Nhưng không một ai đề cập đến việc tin nhận Chúa Jêsus.

B. Những ngày kế tiếp, vợ chồng ông được mời tham dự nhiều buổi nhóm thờ phượng chung.

C. Vợ chồng ông Buddy Bell đã đi học Kinh Thánh, và được nghiên cứu trong Rô-ma 10: 9,10

1. Trên đường về nhà họ nhận thấy rằng nhu cầu của họ là cần phải tiếp nhận Chúa.
2. Trong chiếc xe, đang trên đường về nhà, họ đã tiếp nhận Giê-xu là Chúa và là Đấng Cứu Thế.

II. SỰ KÊU GỌI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Họ bắt đầu tham dự vào một Hội Thánh nhỏ trong cộng đồng của họ.

B. Buddy Bell vẫn cứ tiếp tục nghe tiếng gọi “hãy tham gia vào”

C. Ông ta không thỏa mãn với việc chỉ có mặt trong nhà thờ để nhóm lại, mà ông muốn tham gia vào công việc trong Hội Thánh

1. Ông đã nói chuyện với mục sư và hỏi xem làm thế nào để trở nên một người trưởng thành hơn trong Hội Thánh.
2. Vị mục sư nói với ông rằng ông phải đợi cho đến khi một trong những vị trưởng lão chết.
3. Câu trả lời này làm cho ông bị bối rối.

4. Dần dần niềm tin của ông bị phá vỡ vì cơ thiếu sự thông biết (Ô-sê 4 :6)

III. MỘT TIẾN TRÌNH KHỞI ĐẦU

A. Ước muốn mãnh liệt để tìm thấy vị trí của ông trong thân thể Đấng Christ vẫn còn đó.

1. Buddy Bell đã hỏi mục sư rằng liệu ông có được cấp chứng nhận không.
2. Vị mục sư trả lời là có nếu như ông tốt nghiệp hạng nhất từ một trường Kinh Thánh cách đây nhiều dặm.

B. Điều này càng đem đến cho ông sự bối rối, thất vọng và cả sự giận dữ trong đời sống ông.

1. Ông không muốn nói về Chúa Jêsus nữa.
2. Nhưng dường như ông nghe tiếng của Đức Chúa Trời đang gọi ông, và rồi Ngài đóng sầm cánh cửa trước mặt ông.

C. Ông vẫn còn tiếp tục nghe tiếng Chúa gọi “hãy tham gia vào”

D. Mọi người nói với ông rằng Đức Chúa Trời đang kêu gọi ông bước vào trong chức vụ hầu việc Chúa và khuyên ông nên đi học trường Kinh Thánh

E. Ông được giới thiệu đến học hàm thụ tại một trường Kinh Thánh

1. Những bài giảng ở trường luôn nhấn mạnh đến việc phát huy thói quen nghiên cứu tìm tòi.
2. Điều này chỉ càng gây cho ông thêm thất vọng.

F. Dần dần niềm tin của ông bị phá vỡ vì cơ thiếu sự thông biết (Ô-sê 4:6)

G. Ông quyết định đưa gia đình đi đến nơi có trường Kinh Thánh

1. Trong đơn xin nhập học ông đã nói dối và tuyên bố rằng ông là một trong số năm mục sư đã được Chúa kêu gọi.
2. Những sinh viên khác đã đưa ra bằng chứng cho việc họ được kêu gọi để trở thành nhà truyền giáo, để trở thành mục sư và thầy giáo.
3. Buddy Bell đã không làm như vậy. Ông chỉ nói rằng ông được kêu gọi để bước vào trong chức vụ.

IV. CHỨC VỤ NÂNG ĐŨ

A. Vợ chồng Buddy Bell quyết định dự phần vào Hội Thánh nơi họ đang sống và trở thành những người tiên phong.

1. Trước khi giảng, vị mục sư thường trưng dẫn một câu Kinh Thánh: I Sử-ký 22:15 (KJV) “Vả lại, con có nhiều nhân công, thợ đục đá, thợ hồ, thợ mộc, đủ người thạo về các thứ công việc”
2. Câu Kinh Thánh này không liên quan gì đến bài giảng cả.
3. Trong buổi nhóm thờ phượng kế tiếp vị mục sư lại trưng dẫn một câu Kinh Thánh tương tự, và một lần nữa câu Kinh Thánh đó cũng lại không liên quan đến bài giảng.

- B. Vị mục sư có mục đích gì khi ông nói theo nghĩa đen về đời sống của những người Đức Chúa Trời đã kêu gọi để nâng đỡ những kẻ yếu đuối trong thân thể Đấng Christ.**
- C. Mỗi lần Buddy Bell nghe đến câu Kinh Thánh này, thì trong ông dường như có một ngọn lửa đang thôi thúc, ngọn lửa ấy gần như muốn thoát ra khỏi ông để bùng cháy.**
1. Ông bắt đầu nhìn quanh trong Hội Thánh để xem có việc gì làm hay không.
 2. Đức Chúa Trời đã đặt để tình yêu thương trong ông dành cho mục sư và Hội Thánh.
 3. Thánh Kinh đã dạy rằng tình yêu thương phải cho thành thật.
 4. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một con người chân chính.
- D. Ông bắt đầu tham gia làm người hướng dẫn chỗ ngồi, treo thông báo và chào đón mọi người khi họ đến dự nhóm thờ phượng.**
1. Ông sẵn sàng giúp đỡ mọi người và làm bất cứ công việc gì cần được làm.
 2. Niềm vui sướng trong sự hầu việc Đức Chúa Trời đã làm tan biến tất cả những nỗi thất vọng, sự bối rối và giận dữ trong ông.
- E. Những người khác bắt đầu gọi ông và vợ ông bằng nhiều cái tên, rất khác thường và kỳ lạ. Điều này càng khiến cho ông thêm thất vọng.**
- F. Sau đó Đức Chúa Trời soi dẫn ông bằng câu Kinh Thánh trong I Cô-rinh-tô 12 : 27,28 (KJV) “Vả anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy. Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kể đến là kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, giúp đỡ, cai quản, nói các thứ tiếng”.**
1. Câu Kinh Thánh trên đã nói đến từ “giúp đỡ” như một trong những chức vụ mà Đức Chúa Trời đã lập ra trong Hội Thánh.
 2. Câu Kinh Thánh này làm cho ông có thể trút bỏ được nỗi thất vọng.

ÁP DỤNG

Trong khóa học này các bạn sẽ được nghiên cứu về nhiều vấn đề và nhiệm vụ của bạn trong thân thể Đấng Christ là nâng đỡ. Đức Chúa Trời đã ban cho mục sư của bạn khả năng để ông tham gia hầu việc Chúa trong Hội Thánh bạn. Và để thực hiện khả năng mà Ngài đã ban cho thì nơi đó cần phải có người tình nguyện.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Có phải khi chúng ta được kêu gọi vào trong chức vụ có nghĩa là chúng ta đã làm được điều “vĩ đại” rồi chăng?
2. Hãy thảo luận xem điều gì đã thu hút làm cho bạn bước vào trong sự hầu việc Chúa.
3. Bằng cách nào mà bạn có thể giúp đỡ mọi người nhận thấy được sự giao thông của họ trong thân thể Đấng Christ?

4. Trong I Cô-rinh-tô 12: 27,28 ai là những người mà Đức Chúa Trời đã chỉ ra để hầu việc trong Hội Thánh?
5. Tại sao ngày nay trong Hội Thánh chức vụ giúp đỡ ít được nhấn mạnh đến?

TỰ NGHIÊN CỨU

Hãy nghiên cứu những điều cơ bản mà Đức Chúa Trời muốn chỉ ra cho một số người và ban cho họ chức vụ giúp đỡ đã được dạy dỗ trong suốt quyển Kinh Thánh.

Hãy đọc 1 Sử-ký 22:15, và ghi ra những công việc mà bạn có thể làm được cho Đức Chúa Trời trong khía cạnh nâng đỡ.

CHỨC VỤ GIÚP ĐỠ

PHẦN 2: ĐỨC CHÚA TRỜI SỬ DỤNG CẢ NGÔI SAO LẤN NGỌN NẾN

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi muốn tiếp tục bày tỏ cho bạn thấy được tầm quan trọng của chức vụ nâng đỡ như thế nào. Mọi người vẫn thường hỏi rằng liệu chức vụ này có trong Kinh Thánh hay không. Và Đức Chúa Trời có thực sự nói về điều đó hay không? Cũng như tất cả những chức vụ ấy có quan trọng đối với Đức Chúa Trời không?

Nào chúng ta hãy cùng xem trong I Cô-rinh-tô 12: 28, Đức Chúa Trời đã lập ra trong Hội Thánh Ngài những người giúp đỡ mục sư. Và chúng ta cũng thấy rằng con người không thể tự tạo nên được chức vụ này, nhưng chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đấng dựng nên trời và đất.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I Cô-rinh-tô 12: 28

I. ĐỊNH NGHĨA VỀ SỰ NÂNG ĐỠ

- Trong các ơn mà Đức Chúa Trời ban cho thì không có ơn nào là cao trọng hơn ơn nào cả. Cũng vậy, những chức vụ trong Hội Thánh thì không dựa trên sự cao trọng, nhưng dựa trên sự hầu việc. Không có ơn nào được sử dụng để phục vụ nhiều hơn ơn nào. Đức Chúa Trời đã dùng cả ngôi sao và ngọn nến để soi sáng cho thế gian.
- A. Các vì sao là những danh nhân nổi tiếng trong Kinh Thánh và những ngọn nến là những người mà chúng ta ít được nghe đến trong Kinh Thánh.
 - Và trong Kinh Thánh thì có nhiều ngọn nến hơn ngôi sao.
- B. Ngôi sao chỉ tỏa sáng một lần, còn ngọn nến thì lại có thể tỏa sáng mãi mãi
- C. Trong cơn bão tố các vì sao không thể tỏa sáng, nhưng chúng ta lại có thể đem những ngọn nến ra bên ngoài.

II. SỰ CÔNG BÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI NGÔI SAO VÀ NGỌN NẾN (Hê-bơ-rơ 6:10)

Người vác binh khí cho Giô-na-than (I Sa-mu-ên 13,14).

- A. Sau-lơ và Giô-na-than là những vì sao (I Sa-mu-ên 13:2-4).
- B. Người vác binh khí cho Giô-na-than là ngọn nến (I Sa-mu-ên 14:6-7).
- C. Những vị mục sư là Giô-na-than cùng với thanh gươm.
- C. Còn những thành viên trong Hội Thánh là những người vác binh khí.
- D. Giô-na-than biết nơi đâu sẽ xảy ra trận đánh và người vác binh khí cũng đã phó thác đời sống mình cho Đức Chúa Trời (I Sa-mu-ên 14:7).
- E. Hỏi mục sư Giô-na-than, Ta sẽ ở với người khi người thực hiện những gì mà Đức Chúa Trời phán dạy người.

- F. Người vác binh khí của Giô-na-than biết rằng Đức Chúa Trời của chúng ta sử dụng cả ngôi sao và ngọn nến để soi sáng cho thế gian Ngài.
- G. Người vác binh khí này cũng biết rằng Đức Chúa Trời của chúng ta là công bình khi Ngài nhớ đến công khó về tình yêu thương của dân Y-sơ-ra-ên.
- H. Các bạn vẫn còn ở cùng Giô-na-than hay các bạn đã từ bỏ ông rồi? (I Sa-mu-ên 14:8)
- I. Ủng hộ Giô-na-than là điều rất quan trọng để bạn có thể biết cách đi sâu vào trận đấu.
- J. Sẽ có hai thanh gươm nếu như người vác binh khí cho Giô-na-than để ông một mình.
- K. Đã nhiều lần, khi bắt đầu một việc gì thì dường như chỉ có những vị mục sư mới biết cách sử dụng thanh gươm.
- L. Tại sao đất bị rung động? Và tại sao có sự hãi hùng trong trại quân của kẻ thù? (I Sa-mu-ên 14:15).
- M. Bởi vì Đức Chúa Trời của chúng ta công bằng khi Ngài nhớ đến công khó về tình yêu thương của dân Y-sơ-ra-ên.
- N. Có như vậy là vì Đức Chúa Trời của chúng ta đã sử dụng cả ngôi sao lẫn ngọn nến để soi sáng cho thế gian Ngài.
- O. Trong sách I Cô-rinh-tô 12:28, thì ngay ở chính trong sứ đồ, đáng tiên tri và thầy giáo, bạn có thể tìm thấy được sự giúp đỡ.
- P. Và cũng vậy, ở giữa các vì sao, bạn có thể tìm thấy những ngọn nến.

Các bạn đừng bao giờ hổ thẹn vì cơ mọi người biết bạn là đầy tớ của Đức Chúa Trời nhưng hãy trở thành những người mà Đức Chúa Trời muốn.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy thảo luận thêm về câu nói này:
Trong các ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho thì không có ơn nào cao trọng hơn ơn nào.
2. Làm thế nào để có thể áp dụng câu nói này vào trong cách làm việc của mục sư ở quốc gia bạn.
3. Nếu thật sự đúng là Đức Chúa Trời sử dụng cả ngôi sao lẫn ngọn nến, thì bạn có thể nhận ra được những ngọn nến trong Hội Thánh mình không? Và bạn có cầu nguyện cho họ không, hay là bạn chỉ ngợi khen những ngôi sao mà thôi?
4. Hãy gợi ý thêm một vài cách thức để làm cho những ngọn nến trong Hội Thánh bạn có kết quả hơn.

TỰ NGHIÊN CỨU

Hãy nghiên cứu trong 1 Sa-mu-ên 13, 14, và rút ra các yếu tố cơ bản về mối liên hệ giữa Giô-na-than và người vác binh khí để chúng ta có thể áp dụng vào trong mối liên hệ giữa những người lãnh đạo Cơ Đốc và những người theo họ trong Hội Thánh ngày nay.

Bạn hãy tự nhận xét mình là Giô-na-than hay người vác binh khí.

CHỨC VỤ GIÚP ĐỠ

PHẦN 3: ĐỪNG LO NGẠI VỀ CÁCH LÃNH ĐẠO HAY CÁCH TỔ CHỨC VÀ NHỮNG CƠ CẤU TRONG HỘI THÁNH

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta có người lãnh đạo, có tổ chức và cơ cấu trong Hội Thánh địa phương là điều hết sức quan trọng. Có những người trong Đấng Christ tin rằng chúng ta không nên có tổ chức hay cơ cấu gì cả trong Hội Thánh địa phương. Nhưng nếu không có người lãnh đạo, không có tổ chức hay cơ cấu thì Hội Thánh sẽ không thể thực hiện được những ý định mà Đức Chúa Trời muốn làm qua Hội Thánh.

Một vài người nói rằng chúng tôi không muốn đặt Đức Chúa Trời vào trong một cái hộp. Nhưng nếu chúng ta đọc lời Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời tin vào người lãnh đạo, tổ chức và cơ cấu.

Kinh Thánh chép rằng *“Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự.”* (I Cô-rinh-tô 14:40)

✧ DÀN Ý BÀI HỌC

I. NHỮNG VÍ DỤ TRONG KINH THÁNH VỀ GƯƠNG LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU

A. Gương Môi-se (Xuất 17: 5-13)

1. Môi-se đã giữ chức vụ mục sư tại một trong những Hội Thánh lớn nhất trên thế giới.
2. Và ông đã làm mục sư giữa 4-6 triệu người.
3. Chúng ta không gặp trở ngại gì khi rao giảng trước đám đông quần chúng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể gây được ảnh hưởng gì cho họ cả.
4. Khi Hội Thánh địa phương được chuẩn bị để chăm sóc, thăm viếng những gia đình thân tín hữu, thì sau đó Hội Thánh sẽ không thể gây ảnh hưởng gì cho họ được.

B. Môi-se, A-rôn và Hu-rơ đã minh họa cho bức tranh của hội thánh địa phương trong Xuất 17: 5-13.

C. Nhưng còn một điều bị thiếu sót trong sự minh họa này là cây gậy của Đức Chúa Trời không được nói đến.

1. Cây gậy của Đức Chúa Trời tượng trưng cho quyền phép của Đức Chúa Trời.
2. Và cây gậy này chính là cây gậy đã phân rẽ nước Biển Đỏ ra thành một tấm vách ngăn khoảng 5 dặm.

D. Lời của Chúa rất có ý nghĩa trong quyền phép của Ngài.

- Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng đương khi người cầm gậy của Ta trong tay, thì Giô-suê sẽ thắng trận dân A-ma-léc.

E. Chúng ta không phải chỉ gờ tay lên nhưng chúng ta cũng phải đoàn kết với tôi tớ của Đức Chúa Trời khi ông thực thi theo Lời Chúa.

1. Môi-se đại diện cho những người có ân tứ trở thành mục sư.
2. A-rôn và những người Lê-vi đại diện cho những người giúp đỡ.
3. Hu-rơ và những thầy tế lễ đại diện cho tầng lớp lãnh đạo.

F. Tại sao sự đoàn kết trong dân Y-sơ-ra-ên thì rất quan trọng?

1. Có sự đoàn kết trong dân Y-sơ-ra-ên là để Giô-suê có thể thắng trận.
2. Và sự đoàn kết này cũng là hình ảnh của Hội Thánh địa phương.
3. Nhưng quả thật là rất buồn khi nói rằng chúng ta không thấy sự đoàn kết trong nhiều Hội Thánh.
4. Chúng ta sẽ giơ tay người lãnh đạo lên khi người ấy làm theo Lời Chúa.
5. Khi chúng ta làm điều này, Giô-suê sẽ thắng trận.

G. Có phải đây là hình ảnh mà mọi người vẫn thấy ở trong hội thánh của chúng ta ngày nay không?

H. Họ có thấy rằng giữa nam và nữ ai là người đã giữ vững Lời của Chúa?

Đừng lo ngại gì về cách lãnh đạo, hay cách tổ chức và cơ cấu trong Hội Thánh địa phương hoặc là những cách thức mà Hội Thánh địa phương không thực hiện.

II. ÁP DỤNG

A. Hãy đặt câu hỏi cho những vị lãnh đạo trong Hội Thánh

1. Bạn đã ở đâu trong bức tranh này.
2. Bạn có được sự ảnh hưởng của những người ở trong vòng tay của Đức Chúa Trời hay không?
3. Bạn có đoàn kết và hiệp một trong đức tin để thực hiện một công việc mà qua đó nó sẽ tôn cao quyền phép của Đức Chúa Trời để Giô-suê có thể thắng trận?
4. Hay là bạn rất tự hào?
5. Đây là lúc mà mọi người có thể bộc lộ mình.

B. Hãy đặt câu hỏi cho những người giữ chức vụ giúp đỡ trong Hội Thánh.

1. Bạn có được sự ảnh hưởng của những người ở trong vòng tay của Đức Chúa Trời hay không?
2. Bạn có đoàn kết và hiệp một trong đức tin để thực hiện một công việc mà qua đó sẽ tôn cao Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép Ngài để Giô-suê có thể thắng trận?
3. Hay là bạn đầy lòng ích kỷ, chỉ cố gắng dành cho mình một chức vụ mà thôi?
4. Tôi tin chắc rằng bạn có thể trả lời những câu hỏi này.

ĐỪNG LO NGẠI GÌ VỀ CÁCH LÃNH ĐẠO HAY CÁCH TỔ CHỨC VÀ NHỮNG CƠ CẤU.

KHI HỘI THÁNH ĐƯỢC CHUẨN BỊ ĐỂ THĂM VIẾNG, CHĂM SÓC NHỮNG GIA ĐÌNH TÍN ĐỒ THÌ CHÚNG TA SẼ GÂY ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG TRONG QUẦN CHÚNG.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy để các vị mục sư ở trong nhóm của bạn đi ra ngoài trong khi những người đi theo họ hiện diện xung quanh và cầu nguyện cho họ.

2. Và cũng vậy, hãy để các vị mục sư đặt tay và cầu nguyện cho những người đi theo họ trong tinh thần đoàn kết và khiêm nhường để thừa nhận vị trí của họ trong thân thể Đấng Christ.
3. Theo ví dụ minh họa trong Kinh Thánh trong bài học này thì mục sư nhận được quyền lãnh đạo từ đâu?
4. Những mối liên hệ thực tiễn của vấn đề này là gì khi chúng ta cố gắng hướng dẫn mọi người hoặc khi chúng ta đi theo những nhà lãnh đạo.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu Xuất 17:5-13 lần nữa và ôn lại bài học, sau đó hãy trả lời những câu hỏi sau:

1. Trong phân đoạn Kinh Thánh này Môi-se tiêu biểu cho điều gì?
2. Ý nghĩa của cây gậy Môi-se là gì?
3. A-rôn và Hu-rơ đóng vai trò gì trong sự chiến thắng của dân sự Đức Chúa Trời, qua điều này Hội Thánh có thể học được bài học gì?
4. Bạn là người lãnh đạo hay là người đi theo?
5. Hằng ngày bạn có cầu nguyện cho những nhà lãnh đạo hay những người đi theo mình không?
 - Nếu không, hãy phát huy thói quen cầu nguyện cho họ cùng với những vấn đề mà bạn liệt kê để cầu nguyện hằng ngày.

CHỨC VỤ GIÚP ĐỠ

PHẦN 4: ĐỪNG LO NGẠI GÌ VỀ CÁCH LÃNH ĐẠO HAY CÁCH CƠ CẤU TỔ CHỨC TRONG HỘI THÁNH PHẦN II

LỜI GIỚI THIỆU

Đây là phần thứ hai về sự lãnh đạo, cách cơ cấu tổ chức. Chúng ta hãy tiếp tục nhìn xem Môi-se như là một ví dụ. Nhưng trước hết chúng ta hãy xem trong I Cô-rinh-tô 14:40.

Nếu mọi sự đều được làm cho phải phép và theo thứ tự trong Hội Thánh thì Đức Chúa Trời sẽ hiện diện trong buổi nhóm thờ phượng. Có vài người nói rằng chúng ta không nên có thứ tự bởi vì điều đó đến từ ma quỷ và nó sẽ điều khiển Đức Chúa Trời. Nhưng tôi đến đây để nói với quý vị rằng thứ tự đến từ nơi Đức Chúa Trời. Và Ngài rất vui sướng khi mọi sự đều được làm cho phải phép và theo thứ tự.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

Xuất 18:13

I. BỐI CẢNH

- A. Môi-se đang ngồi nơi một cái lều nhỏ.
- B. Tất cả dân sự đều chờ đợi để cho Môi-se xét đoán từ sáng đến tối.
- C. Môi-se đang cố gắng gánh vác công việc một mình.
- D. Và Giê-trô, ông gia của Môi-se đến.
- E. Giê-trô nghĩa là sự trọi hơn hết.
- F. Đức Chúa Trời ước ao sự trọi hơn hết trong Hội Thánh.
- G. Giê-trô gọi Môi-se đến để hỏi.
- H. Và Môi-se đã trả lời (Xuất 18:15).
- I. Lời khuyên của Giêtrô (Xuất 18:23).
- J. Sau đó Môise hướng dẫn dân sự phải làm gì và làm như thế nào.
- K. Giê-trô nói rằng chúng ta cần những người đại diện tài năng và chân thật.

II. TIÊU CHUẨN ĐỂ TÌM NGƯỜI TRONG VÒNG DÂN SỰ TRƯỚC KHI GIAO NHIỆM VỤ

A. Những người kính sợ Đức Chúa Trời (Xuất 18:21)

1. Những người như thế nào trong Hội Thánh chúng ta ngày nay là kính sợ Đức Chúa Trời?
2. Hãy tìm ra những người trong vòng dân sự kính sợ Đức Chúa Trời hơn là kính sợ con người.
3. Những người sẵn sàng làm những điều mà Đức Chúa Trời muốn họ làm.

B. Những người chân thật (Xuất 18:21)

1. Những người như thế nào trong Hội Thánh chúng ta ngày nay là người chân thật?

- Những người trong Hội Thánh chúng ta có ý gì khi họ nói rằng họ dự định thực hiện một công tác nào đó, và họ sẽ hoàn thành công tác đó?

C. Những người ghét sự tham lợi

- Những người như thế nào trong Hội Thánh chúng ta ngày nay là người ghét sự tham lợi?
- Thái độ của những người này là khi ai đó được sung sướng, hạnh phúc thì họ ngợi khen Đức Chúa Trời bằng những lời hoa mỹ. Và những người này họ không tham muốn của cải cũng như địa vị của người khác.
- Hãy tìm những người có tấm lòng chỉ muốn trở thành người hầu việc mà thôi.
- Những người chỉ muốn hầu việc Đức Chúa Trời là những người sẵn sàng đến bất cứ nơi đâu và làm bất kỳ điều gì, dù họ không được một danh hiệu hay địa vị gì cả.
- Tất cả họ đều là những người có đủ tiêu chuẩn.
- Và mỗi một người sẽ đảm đương một trách nhiệm khác nhau.
- Hãy lập lên trên dân sự, làm trưởng cai trị hoặc ngàn người hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người (Xuất 18:21)
- Khi dân sự tìm thấy được vị trí của mình trong thân thể Đấng Christ, thì họ sẽ được bình an trong Đức Chúa Trời.
- Lý do mà nhiều người không thể có được sự bình an của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh ngày nay là bởi vì họ là những người đang đứng chực trước mặt Môi-se.

III. KẾT QUẢ CỦA CÁCH LÃNH ĐẠO CÓ CƠ CẤU TỔ CHỨC (Xuất 18:24- 26)

A. Cách chọn người lãnh đạo (Xuất 18:24)

Ai đã chọn những trưởng lão?

- Không phải hội đồng chọn.
- Nhưng chính Môi-se đã thực hiện mọi việc cùng với cộng sự ông.

B. Làm thế nào chúng ta biết nơi vị lãnh đạo của mình đang đứng

- Ai là người nói nhiều nhất?
- Bạn chỉ nên nói ít mà hãy quan sát nhiều.
- Nếu suốt khoảng thời gian mà họ luôn nói chuyện với mục sư hoặc với mọi người, thì điều này sẽ cho bạn nhận ra nơi họ đang đứng.
- Việc kế tiếp mà Môi-se làm cho Đức Chúa Trời là gì?
- Môi-se đến Ngon Núi Si-na-i, ông đã trò chuyện với Đức Chúa Trời và nhận lãnh Mười Điều Răn (Xuất 19,20)
- Nếu Môi-se không nhận được lời khuyên của ông gia mình thì ông đã không có thời gian lên trên núi để trò chuyện cùng Đức Chúa Trời.

KẾT LUẬN

Mục sư của bạn có ngồi trong túp lều nhỏ không? Ông có đi ra ngoài, có trò chuyện với Đức Chúa Trời và ông có nhận thấy những gì mà Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh không?

Nếu như Môi-se không bước ra ngoài túp lều nhỏ ấy, thì ông đã không nhận được Mười Điều Răn từ nơi Đức Chúa Trời.

Thái độ của bạn như thế nào khi bạn thấy mục sư của mình bước ra ngoài để cầu nguyện ở một nơi nào đó? Thái độ của bạn có phải là: “Tôi có thể đi ra ngoài bất cứ khi nào tôi muốn đi để cầu nguyện”? Nhiều người có những vị mục sư đã đi hiên ngang trong túp lều. Mục sư phải biết lắng nghe tiếng phán từ nơi Đức Chúa Trời để biết được kế tiếp Ngài muốn làm điều gì.

ĐỪNG LO NGẠI GÌ VỀ CÁCH LÃNH ĐẠO, CƠ CẤU HAY CÁCH TỔ CHỨC

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy thảo luận những cách thức để xác định những người kính sợ Đức Chúa Trời hơn là kính sợ con người.
2. Làm thế nào bạn có thể giúp đỡ mọi người để họ hầu việc Chúa trong Hội Thánh nhưng họ không trở nên tham lam địa vị của những người khác?
3. Hãy thảo luận những cách thức để hướng sự chú ý của mọi người vào mục sư để giúp họ nhận ra người lãnh đạo trong Hội Thánh.
4. Hãy thảo luận những ích lợi mà Hội Thánh sẽ nhận được nếu mục sư không bị ràng buộc trong những trách nhiệm hành chánh để họ tập trung vào trong chức vụ.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nếu bạn là mục sư, bạn hãy tự đánh giá chức vụ của mình: bằng cách liệt kê một vài công việc thường làm hằng ngày mà bạn có thể giao phó cho những người khác để bạn có nhiều thời gian hơn nữa trong sự cầu nguyện và nghiên cứu Lời Chúa.

Nếu bạn là người giúp đỡ, hãy liệt kê một vài lãnh vực mà bạn có thể giúp đỡ mục sư của bạn.

CHỨC VỤ GIÚP ĐỠ

PHẦN 5: HÃY TRỞ THÀNH NGƯỜI HẦU VIỆC SỐT SẮNG

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi vẫn thường được hỏi rằng “Sự Giúp Đỡ” có trong Kinh Thánh hay không? Có lần một vị giáo sư Thần Học nói với tôi rằng ông ta chưa bao giờ nghe đến “Sự Giúp Đỡ” trong Kinh Thánh. Tôi đã đi vòng quanh thế giới giảng dạy về ơn Giúp Đỡ để giúp cho mọi người nhận ra rằng họ có trong thân thể đấng Christ.

✕ DÀN Ý BÀI HỌC

II Ti-mô-thê 1:6

I. NHEN LẠI LÒNG SỐT SẮNG HẦU VIỆC CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG CÁC BẠN

- A. Có những lúc khi các ân tứ bên trong chúng ta không còn hoạt động nữa, thì chính lúc ấy chúng ta cảm thấy rằng những gì mà chúng ta làm được thì không quan trọng (Rô-ma 12:11).
- B. Lửa Thánh Linh thiêu đốt mọi phần trong thân thể chúng ta hết sức mãnh liệt đến nỗi chúng ta phải ước ao được hầu việc Chúa.
- C. I Cô-rinh-tô 12:28
- D. Trong thân thể Đấng Christ chúng ta không gặp trở ngại gì khi muốn nhìn xem các sứ đồ, đấng tiên tri và những thầy giáo, công việc của phép lạ và ơn chữa lành.
- E. Nhưng khi lửa Thánh Linh đến để giúp đỡ và cai trị thì chúng ta sẽ gặp trở ngại.
- F. Thánh Kinh chép rằng, Đức Chúa Trời đã lập nên trong Hội Thánh những ơn giúp đỡ và cai trị.
- G. Đây là những người đã giúp đỡ những kẻ nghèo túng.
Đức Chúa Trời không đứng về phía những người có địa vị, nhưng Ngài đứng về phía những người hầu việc.

II. ĐỨC CHÚA TRỜI KHÔNG ĐỨNG VỀ PHÍA NHỮNG NGƯỜI CAO TRỌNG, NHƯNG NGÀI ĐỨNG VỀ PHÍA NHỮNG NGƯỜI HẦU VIỆC (I Các-vua 18:21)

- A. Đức Chúa Trời đã chấp nhận Ê-li không phải vì là một đấng tiên tri, nhưng vì ông là một kẻ tội lỗi Ngài và vâng Lời Ngài mà làm mọi sự (I Các vua 18:36-38).
- B. Bạn hầu việc Chúa trong Hội Thánh với chức vụ giúp đỡ, thì không nên hổ thẹn vì có mọi người biết bạn là đầy tớ của Đức Chúa Trời.
- C. Bạn có ước ao các tầng trời mở ra và lửa Thánh Linh giáng xuống trên Hội Thánh bạn không? Này đây tớ của Đức Chúa Trời hãy ngược mắt lên và kêu cầu cùng Chúa. Nhưng hãy nhớ một điều rằng khi bạn làm điều đó thì bạn phải làm lại ba lần. Tại sao?
- D. Bởi vì các tầng trời sẽ mở ra và ngọn lửa mầu nhiệm của Thánh Linh sẽ xảy đến trên đời sống bạn.

- E. Làm thế nào chúng ta có thể có được lửa Thánh Linh giáng xuống thanh tẩy lòng của chúng ta?
- F. Đó là khi những đầy tớ Đức Chúa Trời trong Hội Thánh chúng ta đứng lên, kêu cầu cùng Chúa và khởi sự làm mọi điều mà Đức Chúa Trời sai bảo. Lúc ấy các tầng trời sẽ mở ra và lửa Thánh Linh sẽ đáp đậu trong lòng chúng ta.
- G. Lửa Thánh Linh sẽ dẫn dắt những người hầu việc. Còn những người cao trọng thì sẽ không được như vậy.
- H. Sự cao trọng không gây ấn tượng gì trong lòng Đức Chúa Trời.
- I. Sự cao trọng không làm cảm động lòng Đức Chúa Trời.
- J. Chỉ có một điều có thể gây ấn tượng và làm cảm động lòng Đức Chúa Trời là sự hầu việc.
- K. Không nên hổ thẹn vì cơ mọi người biết bạn là đầy tớ của Đức Chúa Trời.
- L. Đức Chúa Trời cần bạn. Thành phố nơi bạn sống cần bạn. Hội Thánh bạn cần bạn.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy thảo luận sự khác nhau giữa người có địa vị và người phụ giúp trong Hội Thánh.
2. Làm thế nào mà mọi người được công nhận trong Hội Thánh?
 - a. Qua địa vị của họ.
 - b. Qua công việc của họ.
3. Bằng cách nào bạn có thể kêu gọi các thánh đồ hay tất cả tín đồ trong thân thể Đấng Christ đem quyền phép của Đức Chúa Trời đến cho mọi người.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nếu trong Hội Thánh bạn không có mục sư trưởng lão thì hãy đến cùng mục sư nơi bạn sinh hoạt, và nói với ông rằng bạn muốn tham gia vào việc đem quyền năng của Đức Chúa Trời đến cho mọi người. Và nói ông hãy giao cho bạn bất kỳ công tác gì trong Hội Thánh, bạn sẽ hoàn thành tốt công tác được giao bằng hết khả năng của mình.

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN I: TIẾP CẬN CỰU ƯỚC

LỜI GIỚI THIỆU

Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời. Chữ “Kinh Thánh” đến từ hai từ Hy văn: “Tabilia” nghĩa là “quyển” các sách. Đây là một thành ngữ được sử dụng bởi các Cơ Đốc Nhân trong thời kỳ khoảng 150 S.C. Kinh Thánh bao gồm 66 sách: Cựu ước 39 sách và 27 sách trong Tân Ước. Vì vậy, Kinh Thánh là quyển sách của các quyển sách.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. TẠI SAO MỘT CƠ ĐỐC NHÂN CẦN PHẢI ĐỌC CỰU ƯỚC?

A. Chúng ta không thể hiểu được Tân ước nếu bỏ qua Cựu Ước (Ma-thi-ơ 1:1).

1. Học về Đa-Vít, chúng ta cần phải nghiên cứu Cựu Ước (I và II Sa-mu-ên).
2. Muốn tìm hiểu về Áp-ra-ham, chúng ta cần phải đọc sách Rô-ma.
3. Ma-thi-ơ 2:6 được trích dẫn từ Mi-chê 5:2.
4. Ma-thi-ơ 2:15 được trích dẫn từ Ô-sê 11:1.
5. Ma-thi-ơ 2:18 trích dẫn từ Giê-rê-mi 31:15.
6. Khi Chúa Jêsus bị ma-quỉ cám dỗ, ba lần Ngài phán: “Có lời chép rằng: ...”
 - a. Chúa Jêsus đã công nhận Cựu Ước có uy thần quyền Lời của Đức Chúa Trời. Là một Cơ Đốc Nhân chúng ta nhận thức về Cựu Ước như thế nào?
 - b. Trong các thư tín của sứ đồ Phao-lô luôn nói về “Luật Pháp”, như vậy luật pháp đó là luật pháp nào? Luật pháp đó được trích dẫn từ trong Kinh Thánh của người Do Thái đương thời.
 - c. Thư Hê-bơ-rơ đề cập vào mối quan hệ giữa giao ước cũ (Cựu Ước) và giao ước mới (Tân Ước).
 - d. Khải-huyền - sách cuối cùng của Tân Ước - là những bức tranh đầy những lời từ thời Đa-ni-ên, Ê-xê-chi-ên và Ê-sai.

B. Ý nghĩa chữ “Cựu Ước”

1. Đó là lời mô tả của Cơ Đốc Nhân về những quyển sách được Đức Chúa Trời ban cho người Do Thái quan hệ đến những lời Giao Ước Cũ mà Chúa đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se ở núi Si-na-i.
2. Từ “giao ước” nghĩa là một hợp đồng đặc biệt ràng buộc giữa 2 người với nhau. Và trong lời giao ước cũ Đức Chúa Trời ràng buộc Ngài với dân Y-sơ-ra-ên.
 - Do đó, chúng ta không thể đạt được sự hiểu biết trọn vẹn về Tân Ước nếu bỏ qua Cựu Ước.

C. Những trích dẫn Cựu ước trong Tân Ước

1. Tân Ước có ít nhất 295 chỗ tham khảo đến Cựu Ước.

2. 224 lần mở đầu lời Chúa bằng câu “Có lời chép rằng” hoặc “Chúa phán”.
3. Bao gồm ít nhất là 278 đoạn văn thơ khác nhau được trích từ trong Cựu Ước.
4. Hơn 56 lần Tân Ước chỉ ra cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là tác giả của Cựu Ước.
5. Có 41 lần câu mở đầu (ví dụ như: “Ngài phán”) là dùng thì hiện tại thường không dùng thì quá khứ.
 - Điều này có nghĩa là đó vẫn là lời Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ngay tại thời điểm bây giờ.

Các số thống kê trên được tham khảo trong trang 137-138 sách “New Testament Use of the Old Testament in Revelation and the Bible, Grand Rapids, 1959, 1980.” Của tác giả Roger Nicole.

II. TẠI SAO TRONG CỰU ƯỚC MANG NHIỀU PHẦN LỊCH SỬ?

A. Tầm quan trọng của lịch sử

1. Đức Chúa Trời không hiển dưng Ngài cho chúng ta như một đối tượng thuộc về ý tưởng triết học.
2. Ngài đến để cứu giúp chúng ta, Ngài đòi hỏi sự đáp lại của chúng ta.
3. Các câu chuyện lịch sử trong Cựu Ước là hình bóng cho biết phương cách Đức Chúa Trời đã giải thoát loài người như thế nào.
4. Lịch sử là sự biểu lộ vô tận của Đức Chúa Trời trong hành động, giải cứu, đoán xét, can thiệp vào trong đời sống của con người và số phận của dân tộc.
5. Karl Barth nói: “Sự suy gẫm về thần học hay rao giảng không xuất phát từ ý tưởng trừu tượng mà là phát xuất từ hành động hiện hữu của Đức Chúa Trời” (Karl Barth, Collins, 1958, P.31).
6. Một dân tộc nếu không có lịch sử thì giống như một người mắc bệnh mất trí
 - b. Tân Ước ẩn chứa trong Cựu Ước.
 - a. Cựu Ước được bày tỏ qua Tân Ước.
 - b. Kết quả của chúng ta ngày hôm nay là do những gì đã xảy ra của ngày hôm qua.
 - c. Công việc hôm nay là thành quả của ngày mai.

B. Cựu ước bao gồm nhiều thể loại văn chương.

1. Kinh Thánh bao gồm: lịch sử, thi ca, châm ngôn và lời tiên tri.
2. Kinh Thánh là một quyển sách thống nhất và có hệ thống không phải là một cuốn sách chứa đựng những quyển sách đồng dạng nhau.
 - Ví dụ: Một cây hoa có gốc, cuốn hoa, lá và tất cả là một cây chứ không phải là 3 cây. Nó gồm nhiều bộ phận khác nhau nhưng nó vẫn là chung một cây.
3. Kinh Thánh sử dụng nhiều văn phong khác nhau vì vậy chúng ta cần phải cẩn thận trong việc giải thích Kinh Thánh.

- Từ ngữ cần phải được làm sáng tỏ theo ngữ cảnh như: chương, sách, bối cảnh lịch sử, văn hóa, thể loại...
4. Phải luôn tự hỏi 2 câu hỏi mỗi khi đọc Cựu Ước.
 - a. Đoạn này muốn nói gì với người thời bấy giờ?
 - b. Và dạy dỗ điều gì cho chúng ta trong cuộc sống hôm nay?

III. CHỦ ĐỀ VỀ TÁC GIẢ TRONG KINH THÁNH CỰU ƯỚC

Trong tài liệu này chúng ta không đề cập được chi tiết. Ví dụ:

A. Trong trường hợp của A-mốt

Rõ ràng A-mốt là nhà tiên tri dưới thời vua Giê-rô-bô-am II vua dân I-sơ-ra-ên, 793-753 T.C.

B. Ở cách sách Thi-thiên

1. Rất phức tạp.
2. Một số sách tác giả là Đa-vít.
3. Một số khác tác giả là Asaph, những con trai của Coran.
4. Họ chọn thêm 5 sách và cộng vào nhau và ngày nay ta gọi chung là Thi-thiên.
5. Chúng ta nhận thấy một tiến trình tương tự như trong sách Châm-ngôn.

C. Giô-suê 10:12,13, có một bài thơ ngắn được trích trong sách Gia-sa,

1. Ngày nay quyển sách đó không còn nữa.
2. Quyển sách đó được người Do thái biết đến trong thời Giô-suê.
3. Như vậy, không có nghĩa là chúng ta mất đi một phần của Kinh Thánh.
4. Nhưng nó mang một ý nghĩa, Kinh Thánh đã biểu hiện phần nào của nền văn hóa và chúng ta phải trông đợi được nhận thấy và nghe nét đặc trưng văn hóa lúc bấy giờ.

D. Ngũ Kinh, 05 sách đầu tiên của Kinh Thánh.

1. Có nhiều điều tranh cãi về ngày và tác giả của Ngũ Kinh.
2. Chúng ta cũng không có thì giờ để nói nhiều chi tiết hơn tại đây.

E. Chúng ta không có khả năng xem tất cả sách trong Cựu Ước ở trong môn học này.

- Cựu Ước giống như một dinh thự có nhiều phòng. Chúng ta không thể trông mong thám hiểm được mọi phòng. Nhưng ngay bây giờ chúng ta có thể bước vào trong toà nhà.

IV. CẤU TRÚC CỦA CỰU ƯỚC

A. Kinh Cựu Ước sắp xếp theo tên và số của sách theo bản Latin Vulgate và theo bảng Hy văn Septuagint (LXX).

1. Sách Ngũ Kinh còn mang nghĩa “Năm cuộn sách” gồm:
 - a. Sáng, Xuất, Lê-vi Ký, Dân-số Ký và Phục-truyền.

- b. Tên của mỗi sách đã gọi lên được nội dung của nó.
2. Các sách Lịch sử gồm:
 - Giô-suê, Các Quan Xét, Ru-tơ, I Sa-mu-ên, II Sa-mu-ên, I Các Vua, II Các Vua, I Sử -kỳ, II Sử-kỳ, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, Ê-xơ-tê.
3. Các sách tiên tri lớn gồm:
 - a. Ê-sai, Giê-rê-mi, Ca-thương, Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên.
 - b. Từ “lớn” này căn cứ vào kích thước chứ không phải do tầm quan trọng của nó.
 - c. Sách Ca-thương được sắp xếp là do các sự thuật lại trong sách này có quan hệ đến Giê-rê-mi.
4. Các sách Tiên Tri nhỏ gồm:
 - Ô-sê, Giô-ên, A-mốt, Áp-đi-a, Giô-na, Mi-chê, Na-hum, Ha-ba-cúc, Sô-phô-ni, A-ghê, Xa-cha-ri và Ma-la-chi.
5. Giữa các sách tiên tri lớn và nhỏ đó là các sách văn thơ:
 - a. Nó có nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau.
 - b. Nó được đặt sau các sách lịch sử và trước các sách tiên tri.
 - c. Bao gồm: Thi-thiên, Châm-ngôn, Nhã-ca, Gióp và Truyền-đạo.
 - d. Trong này ta thấy được các thể loại lịch sử, thi ca và các lời tiên tri.

B. Người Do Thái đã sắp xếp Kinh Cựu Ước theo cách của họ.

1. Các sách Ngũ Kinh (5 sách của Môi-se), luật pháp/ Torah.
2. Các sách tiên tri:
 - a. Các sách tiên tri trước gồm: Giô-suê, Các Quan Xét, Sa-mu-ên và Các Vua.
 - b. Các tiên tri sau gồm: Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, các sách của 12 tiên tri.
3. Các quyển: Thi-thiên, Châm-ngôn, Gióp, 5 cuộn sách da (Nhã-ca, Ru-tơ, Ca-thương, Truyền-đạo, Ê-xơ-tê), Đa-ni-ên, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, sách các niên đại.

Chúa Jêsus cũng đã sử dụng cấu trúc này của người Do Thái. Trong những bài học tới chúng ta sẽ tìm hiểu Chúa Jêsus sử dụng Kinh Thánh Cựu Ước như thế nào.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Cựu Ước có cùng uy quyền giống như Tân Ước không?
2. Thảo luận lý luận của các câu trả lời của bạn.
3. Tại sao một số câu trích dẫn từ Cựu Ước trong Tân Ước sử dụng thời hiện tại thay vì phải dùng thời quá khứ?
4. Thảo luận tầm quan trọng của lịch sử đối với mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời với loài người, thành phố, và dân tộc trong Kinh Thánh.

TỰ NGHIÊN CỨU

Học thuộc lòng mục lục và cách phân chia cấu trúc của Cựu Ước.

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 2: THỨ TỰ CỦA KINH THÁNH VÀ SỰ SÁNG TẠO

LỜI GIỚI THIỆU

Trong phần cuối của bài trước, chúng ta đã đề cập tới thứ tự của các sách trong Cựu Ước. Ở thời của Chúa Jêsus, người Do Thái cũng sử dụng những sách như vậy nhưng cách phân chia và sắp đặt thì hơi khác.

Chúng ta hãy xem một vài câu Kinh Thánh trong Tân Ước được tạo ra có nói về Cựu Ước.

- Lu-ca 24:27 “Đoạn, Ngài bắt đầu từ **Môi-se** rồi kể đến **mọi đấng tiên tri** mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong **cả Kinh Thánh.**”
- Lu-ca 24:44 “Đoạn Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi Ta...”

Trong thời Chúa Jêsus, Kinh Thánh của người Do Thái là tất cả các sách trong Cựu Ước của chúng ta ngày nay

Nhưng họ sắp xếp theo một thứ tự khác. Họ chia làm 3 nhóm. Nhóm đầu tiên gọi là các sách LUẬT PHÁP (ngũ kinh của chúng ta) từ Rô-ma đến Phục, họ gọi là Torah.

Nhóm thứ hai họ gọi là CÁC TIÊN TRI chia làm 2 phần:

- Các tiên tri cũ và các tiên tri mới. Bao gồm từ sách Giô-suê đến Các Vua và Ê-sai đến Ma-la-chi ngoại trừ sách Đa-ni-ên.

Cuối cùng là các sách văn chương từ Gióp đến Châm-ngôn, 5 cuộn sách da, Nhã-ca, Ru-tơ, Ca-thương, Truyền-đạo và Ê-xơ-tê. Theo đó cũng có sách Đa-ni-ên, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi và các sách Sử-ký.

Trong Tân Ước đều có trích dẫn trong 3 nhóm sách này của Cựu Ước, 94 từ sách Ngũ Kinh, 99 từ sách Tiên-tri và 85 từ các sách Văn-chương.

- Lu-ca 11:51: “Là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri...”
- Sự chết của A-bên – Rô-ma 4:8 - quyển sách luật lệ đầu tiên của người Do Thái.
- Sự chết của Xa-cha-ri - II Sử ký 24:20 - quyển sách luật lệ cuối cùng của người Do Thái.

Chúa Jêsus công nhận sự toàn vẹn của Kinh Thánh Cựu Ước là Lời của Đức Chúa Trời. Tại sao điều này quan trọng như vậy?

Chúng ta không nhất thiết phải theo cấu trúc sắp xếp Kinh Thánh truyền thống của người Do Thái vì một điểm duy nhất sau:

- Chúa Jêsus không phải thừa nhận chi tiết cấu trúc của Kinh Thánh mà là Ngài thừa nhận toàn bộ Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. CÁC BẢN CỔ SAO

Chúng ta có thể tin chắc rằng các bản dịch Kinh thánh trong tay chúng ta hay các bản dịch Kinh Thánh bằng các ngôn ngữ khác nhau trên thế giới đúng là Lời của Đức Chúa Trời không?

Rất chắc, vì chúng ta có thể đối chiếu bản dịch Kinh Thánh của chúng ta với bản Kinh Thánh cổ của người Do Thái hoặc các bản chép tay tiếng Hy-văn cổ.

A. Các thầy thông giáo đã rất công phu để giữ đúng bản Kinh Thánh bằng tiếng Hê-bơ-rơ.

1. Người Do Thái rất kính sợ Đức Chúa Trời và họ hoàn toàn nhận thức trong tâm trí của họ rằng đây là lời của Đức Chúa Trời do đó không bao giờ dám thay đổi một nét nào trong nguyên bản có được.
2. Ví dụ: “Họ đếm số lần xuất hiện của mỗi chữ theo vần chữ cái; họ lấy chữ giữa mỗi sách làm điểm phân cách và chữ giữa Kinh Thánh làm điểm phân cách của họ...” F.F. Bruce, The Books and the Parchments. London, 1984, 1991.P.108.
3. Bạn có thể tưởng tượng nổi một người nào đó toàn thể Kinh Torah và đếm kỹ bao nhiêu mẫu tự và sau đó trong bản dịch mới trong tay mình, dò lại, đếm lại xem mình có vô tình bỏ sót một (Từ giữa trong Lê-vi Ký 10:16; chữ giữa trong Lê-vi Ký 11:42).
4. Kethib-qere: Khi người sao chép gặp phải một bản dịch hơi khác nhau ông ta để đặt phần đó trở lại trong nguyên bản (Kethib) và chép lại chỗ bị thay đổi ngay bên lề trong mỗi phần của nguyên bản. (Cần đối chiếu nhiều bản Kinh Thánh khác nhau-ND).
5. Họ đã thành công tốt đẹp đến chừng nào?

B. Bản cổ sao “Biển Chết”

Bản cổ sao “Biển Chết” được phát hiện năm 1947, bản này cổ xưa 1000 năm hơn, cổ nhất đang được cất giữ trong viện bảo tàng. Vậy mà các bản Kinh Thánh của người Do Thái hầu như đúng với bản dịch này. Như là bạn mới mua từ một cửa hiệu có một số từ ngữ và cụm từ khác nhau trong cách đánh vần nhưng về cơ bản thì giống nhau. Bản cổ sao “Biển chết” bao gồm toàn bộ sách Ê-sai và các phần của Cựu Ước ngoại trừ Ê-xơ-tê.

Có tất cả 190 cuốn sách bằng da tìm thấy trong 11 hang động khác nhau. Nó chứa đựng 20 mẫu thuộc Rô-ma, 14 của Xuất, 17 của Phục, 34 của Thi-thiên, đoạn 20 và 24 của Ê-sai. Chứa đựng trong đó có các mẫu bằng tiếng Hê-bơ-rơ: 3 của Rô-ma, 1 của Xuất Ê-díp-tô Ký, 2 của Phục.

Điều này bày tỏ rằng Cựu Ước, không hề thay đổi, điều này đã được Tân Ước minh chứng.

C. Các bản dịch

1. Dịch theo nghĩa đen hoặc theo chức năng tương đương.
2. Các phiên bản: bản dịch 70, Sách ngũ kinh của người Sa-ma-ri, Targums của người Xy-ri, bản Peshitta của người Xy-ri cổ.
3. Bản dịch 70 là bản cổ nhất được dịch từ bản viết tay mà nay không còn bản nào.

Chúng ta có tất cả mọi bằng chứng hiển nhiên để xác minh.

II. SỰ SÁNG TẠO VÀ SỰ SA NGÃ

A. Sự sáng tạo

1. Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo. Cả vũ trụ đã được dựng nên theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.
 - a. Đức Chúa Trời không phải là một linh hồn vũ trụ, không phải là quyền lực không có thân vị. Ngài không phải dựa vào vũ trụ hay bất cứ một điều gì trong đó.
 - b. Tạo vật là kết quả của kế hoạch khôn ngoan của Đức Chúa Trời mà Ngài tạo nên theo chính quyền năng của Ngài.
 - c. Theo Saint Basil, “Việc đo lường của đại dương trong một chiếc cốc nhỏ còn dễ dàng hơn là nắm bắt sự vĩ đại của Đức Chúa Trời trong tâm trí loài người.
 - d. Nhưng Đức Chúa Trời không phải đem cả đại dương vào trong một chiếc cốc mà là đặt chiếc cốc vào trong đại dương.

2. Sáng-thể Ký 1

Chữ “bara” (Sự tạo dựng) trong câu 1, 21, 27.

- Loài người được dựng nên trong sự khôn ngoan, tính nhận thức (self-aware), có khả năng nhận biết cõi siêu nhiên (Supernatural capacity), có ý thức đạo đức, tính xây dựng, có kế hoạch, vẽ, làm thơ, âm nhạc, sáng tạo, biết suy nghĩ, tính triết lý.

THẢO LUẬN NHÓM

Chúng ta có thể tin chắc Kinh Thánh Cựu Ước là Lời của Đức Chúa Trời cách người Do Thái và Chúa Giê-xu Christ tin cậy đó là lời Đức Chúa Trời không? Thảo luận câu hỏi này và trưng dẫn những chứng cứ.

TỰ NGHIÊN CỨU

Liệt kê 3 câu Kinh Thánh Chúa Giê-xu trích dẫn từ 3 phần của Cựu Ước được ghi lại trong Tân Ước.

1. Từ sách Luật pháp:
CÂU TRÍCH DẪN:
2. Từ các sách Tiên tri:
CÂU TRÍCH DẪN:
3. Từ các sách Văn thơ:
CÂU TRÍCH DẪN:

CỰ ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 3: HÌNH ẢNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SỰ SA NGÃ

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bài học trước, chúng ta dừng lại ở sự tạo dựng của Đức Chúa Trời giống như hình ảnh của Đức Chúa Trời như thế nào. Loài người có tính nhân bản và như đàn ông, đàn bà có nhiều đặc tính riêng. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời xem loài người như tạo vật có tâm linh.

I. LOÀI NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

- Điều gì làm cho loài người khác với các động vật?

A. Loài người có trí tuệ khôn ngoan vượt xa các động vật khác

1. Con người có sự hiểu biết và chính mình và môi trường chung quanh.
2. Con người là nhà kiến trúc, nhà kế hoạch, họa sĩ, nhà thơ, nghệ sĩ, sáng tạo, nhà tư tưởng, nhà triết học.
3. Con người nhận biết sự hữu hạn của mình, đó là mình có giới hạn.
4. Nhưng con người cũng biết có một Đức Chúa Trời vô hạn

B. Loài người có ý thức đạo đức

- Loài người phân biệt được đúng và sai.

C. Loài người có khả năng siêu nhiên

- Để loài người kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

D. Loài người không được dựng nên làm một thợ tạo sa ngã gian ác.

1. Đức Chúa Trời dựng trong con người một khả năng để đáp ứng với Ngài.
2. Loài người có quyền nói “vâng” hoặc “không”.
3. Khả năng này là phẩm giá cao nhất của con người.

II. SỰ SA NGÃ CỦA LOÀI NGƯỜI.

A. Sa-tan đã trỗi dậy trong con người và Đức Chúa Trời.

1. “Đức Chúa Trời có phán như vậy ư”.
2. “Người (con người) chắc chắn không bao giờ chết”.

B. Phẩm chất của sự vâng lời bao hàm một mức độ tự do của ý chí.

- Bạn muốn thế nào? Là con trẻ hay một người máy?

C. Khái niệm về tính cách cá nhân.

1. Bạn mô tả tính cách cá nhân của mọi người là như thế nào?
2. Điều này có 2 cách hiểu khác nhau:
 - a. Theo thế giới Tây Phương: Chủ nghĩa cá nhân.
 - b. Các phần khác trên thế giới: Tính phụ thuộc lẫn nhau.
 - c. Tính cách cá nhân của chúng ta trong A-đam: Tính cách cá nhân của chúng ta trong Christ: Rô-ma 5:19.

“Bởi sự không vâng lời của một người mà mọi người trở nên tội nhân, nhưng bởi sự vâng lời của một người mà mọi người trở nên công bình” (Như Rô-ma 5:12, 15, 17-19; 6:3-5, 10, 23).

- i. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ là Chúa chúng ta, chúng ta được đồng hoá với Ngài và cộng đồng con dân của Ngài.
- ii. Tuy nhiên, điều này không cất đi trách nhiệm về đạo đức cá nhân của mình. (Ê-xê-chi-ên 18:20).
- iii. Để chúng ta tự chọn lựa. Sự lựa chọn như tính đồng nhất đối với một dân tộc nổi loạn và đã có sự hiệp ước với Đức Chúa Trời.
Đây là vấn đề của sự lựa chọn. Từng cá nhân chọn lựa được về một dân bội nghịch hay là thuộc về những người trung thành với giao ước với Đức Chúa Trời.

D. Tội lỗi ngày càng lan tràn.

- Trong thế hệ kế tiếp tội lỗi gia tăng.
 1. Ca-in giết A-bên em mình.
 - a. Khi mối liên hệ hàng dọc giữa loài người và Đức Chúa Trời đã bị phá vỡ, thì mối liên hệ hàng ngang giữa con người với nhau cũng bị phá vỡ.
 - b. Câu hỏi đầu tiên trong Kinh Thánh: Rô-ma 3:9 so sánh với Rô-ma 4:9.
 2. Sự phán xét của cơn lụt (Sáng 6-9)
 - a. Những người vâng lời Đức Chúa Trời được cứu.
 - b. Những người không vâng lời phải ở dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời.

THẢO LUẬN NHÓM

Thảo luận trong nhóm nhỏ của bạn:

1. Phẩm chất cao nhất so với các loài thọ tạo khác mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.
2. Sự sa ngã của con người vào tội lỗi liên hệ tác động đến tính cách cá nhân của chúng ta.
3. Công việc cứu chuộc của Đấng Christ đã làm gì cho tính cách cá nhân của chúng ta với Ngài.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu Sáng-thế Ký đoạn 3 và tóm tắt những hậu quả của sự gặp gỡ con người với Satan trong mối liên hệ của người với Đức Chúa Trời.

1. Câu hỏi của Sa-tan (Sáng 3:1)
2. Sự nói ngược của Satan (Sáng 3:4-5)
3. Sự chọn lựa của con người (Sáng 3:6-8)
4. Câu hỏi của Đức Chúa Trời (Sáng 3:9,11)
5. Câu trả lời của loài người (Sáng 3:10, 12, 13)
6. Hậu quả của con người (Rô ma 5:19)
7. Phương thuốc cứu chữa (Rô ma 5:19)

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 4: THÁP BA-BÊN VÀ ÁP RA HAM: KHÁI NIỆM CỦA GIAO ƯỚC

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bài này, chúng ta sẽ đọc Sáng-thế Ký từ chương 11 trở đi. Trong bài trước, chúng ta đã chú ý vào mối liên hệ giữa con người và Đức Chúa Trời. Một vài người trong số họ có mối liên hệ vâng lời và được Đức Chúa Trời làm bạn. Một số người khác thì có mối quan hệ không vâng lời và ngược lại. Tội lỗi to lớn nhất của con người là tự mình định đoạt điều đúng và sai. Loài người luôn tự hỏi: “Tại sao Đức Chúa Trời luôn định đoạt cho tôi?”

Trong Sáng-thế Ký đoạn 11, có một ví dụ cho vấn đề này. Đó là câu chuyện Tháp Ba-bên.

✕ DÀN Ý BÀI HỌC

I. THÁP BA-BÊN.

- Tất cả đoạn này là một cuộc chơi chữ bằng tiếng Hê-bơ-rơ.

A. Từ “Bael”.

“Bab” là cái cổng, “el” là Đức Chúa Trời.

- Vì thế, “Bab-el” là “cổng dẫn đến trời”.

B. Từ “Balal” – nghĩa là “sự lộn xộn” (Sáng-thế Ký 11:4).

1. Nơi đây, họ đang tập trung tâm trí của họ vào những gì mà họ phải xây dựng nên để làm rạng danh mình.
2. Ở vùng Mê-sô-bô-ta-mi cổ đại, có những tháp gạch gắn liền với sự thờ lạy hình tượng như là: thuật chiêm tinh là công việc mà đoán biết về tương lai và điều khiển tương lai.
3. Cuối cùng, điều mà họ đang cố gắng làm là để được trở thành Đức Chúa Trời (họ muốn bằng Đức Chúa Trời).
4. Hậu quả là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời kết thúc bằng sự lộn xộn (Rô-ma 11:9).

Một lần nữa, chúng ta thấy một tình trạng khi giữa loài người bất tuân với Đức Chúa Trời theo mối tương quan chiều đứng thì hậu quả là sự lộn xộn theo mối tương quan chiều ngang.

II. CÂU CHUYỆN ÁP- RA-HAM

A. Bối cảnh.

1. Áp-ra-ham quê ở một vùng không xa tháp Ba-bên.
2. Ngày nay vùng này được gọi là I-rắc.
3. Hành trình của ông (Sáng-thế Ký 11: 31).

B. Thời đại và dân tộc của Áp-ra-ham.

1. Thời đại trung cổ đồ đồng II (2000-1800 TC).

Giô-suê 24:2.

- “Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Tổ phụ các ngươi, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thưở xưa ở phía bên kia sông, và hầu việc các thần khác. Nhưng ta chọn Áp-ra-ham, tổ phụ các ngươi, từ phía bên kia sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an”.

2. Sáng-thế Ký 12. Sự kêu gọi ra khỏi U-rơ. Nannar/Sin.

- “Nannar” hay “Sin” là thần mặt trăng mà dân chúng thờ phượng như là vị thần kiểm soát toàn xứ.

3. Sáng-thế Ký 15:6 Đức tin của Áp-ra-ham.

- Ông tin cậy vào (nương dựa vào) Đức Chúa Trời, và Ngài kể sự đó là công bình cho ông.
- Đức tin của Áp-ra-ham như là một cuộc hành trình, đi từng bước.

4. Luyện tập sự nhận làm con nuôi và những lý do (Sáng-thế Ký 15:1-3).

Bảng đá từ Nuzi ở Mê-sô-bô-ta-mi, thời đại trung cổ hoàng kim thứ hai TC.

- “Tư liệu được nhận làm con nuôi (bảng luật) của Nashwi, con trai Arshenni: Na-si đã nhận Wullu làm con nuôi, con trai của Puh-shenni. Chừng nào mà Nashwi còn sống, Wullu sẽ cung cấp cho ông thức ăn và quần áo. Khi Nashwi chết, Wullu sẽ được kế nghiệp.”

C. Lập giao ước cùng Áp-ra-ham.

- Sáng-thế Ký 15:18, giao ước với một lời thề nguyện tự rửa sả.
- Chữ “giao ước” là “berith” trong tiếng Hê-bơ-rơ và ràng buộc mọi người lại với nhau.
- Giê-rê-mi 34:18.
- Những lời hứa nguyện trung thành của dân Hê-tít. Giê-sa-bên. Người La-mã và Albans. Hannibal.
- Thể thức của lời hứa nguyện: “Nếu ta thất tín, nguyện Đức Chúa Trời làm điều này hoặc điều đó cho tôi” (Giê-rê-mi 34:18).

D. ỨNG DỤNG

- Trong Kinh Thánh Tân Ước, chúng ta được biết rằng Áp-ra-ham là cha của những người trung tín là những người tin cậy nơi Đấng Christ.
- Đức Chúa Trời đã đến với đời sống của chúng ta.
- Buộc chặt chính Ngài vào chúng ta.
- Ngài đã làm điều đó trong giao ước mới.
- Chính Chúa Jêsus đã gánh lấy bản tính xác thịt của chúng ta.
- Khi chúng ta được sanh lại, chúng ta nhận được bản tính của Ngài.
- Đó là sự ràng buộc chặt chẽ nhất hoặc đó là giao ước mà bạn từng nghĩ đến được.
- Giao ước này phải được hiểu để có thể hiểu toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Bài học nào bạn có thể học từ việc xây dựng tháp Ba-bên và sự đoán phạt của Đức Chúa Trời theo sau trong các mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời và loài người?
2. Ý niệm về giao ước ứng dụng vào đức tin của Cơ Đốc Nhân như thế nào?
3. Ngày nay bạn có thể ứng dụng hành trình đức tin của Áp-ra-ham vào hoàn cảnh của bạn như thế nào?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu thêm về đời sống của Áp-ra-ham bằng cách học Sáng-thế Ký chương 12-18, 21-22.
2. Nghiên cứu Hê-bơ-rơ chương 11:8-19.
3. So sánh đoạn Kinh Thánh trong Tân Ước và các đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước và rút ra vài bài học về những giá trị đời đời từ đời sống đức tin của ông.

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 5: ÁP-RA-HAM, Y-SƠ-RA-ÊN, GIÔ-SÉP, MÔI-SE

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta tiếp tục học về đời sống của Áp-ra-ham. Có hai điều quan trọng về đời sống của Áp-ra-ham. Thứ nhất là Áp-ra-ham tin cậy Đức Chúa Trời bởi đức tin. Đó là mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời. Thứ hai là Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ra-ham và lập những lời hứa với ông. Đó là phần tương quan của Đức Chúa Trời với ông. Trước tiên, Ngài hứa ban cho ông một đứa con trai. Thứ hai, Ngài phán rằng hậu tự của ông sẽ thừa hưởng đất một xứ.

Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời. Nhưng sau nhiều năm, ông không có con. Trong Rô ma 16, Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham đã lập một đề nghị với ông. Đời sống của Áp-ra-ham là một cuộc tranh chiến giữa mối quan hệ của ông với Đức Chúa Trời với nền văn hóa của ông.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. TÂM QUAN TRỌNG VỀ GIẤY HÔN THỨ ĐÃ THÀNH VĂN BẢN (Sáng-thế Ký 16 – A-ga).

A. Bảng đá từ Nuzi.

“Nếu Kelim-ninu (người vợ) sinh (con), Shennima sẽ không cưới người vợ khác; nhưng nếu Kelim-ninu không sinh (con), nàng sẽ mua một người nữ từ xứ Lullu về làm vợ cho Shennima.”

B. Giấy hôn thú của người A-si-ry cổ

Giấy hôn thú của người A-si-ri cổ vào thế kỷ thứ 19 TC. Mô tả cách mà Laqipum kết hôn với Hatala, con gái của Enishru... Nếu trong vòng hai năm nàng không sinh con cho chồng, thì chính nàng sẽ phải mua một người nô lệ nữ để sinh con.

Trong Sáng-thế Ký 16, lời đề nghị này không đến từ Áp-ra-ham hoặc Đức Chúa Trời, nhưng đến từ bà Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham.

C. Bộ luật của Hammurabi (1750 TC.) đoạn 146.

Khi một người nam kết hôn với một người nữ và nàng đã đem lại cho chồng nàng một người nô lệ nữ, và người nô lệ này đã sinh con, nếu sau đó người nô lệ nữ này đòi hỏi sự bình đẳng với chủ của mình do bởi cô ta đã sinh con, bà chủ của cô không thể bán cô, nhưng bà có thể đánh dấu cô ta bằng dấu hiệu nô lệ và coi như cô ta ở giữa vòng những người nô lệ.

II. DÂNG Y-SÁC LÀM CỦA LỄ (Rô ma 22)

Trong nền văn hoá của Áp-ra-ham; người ta dâng con người làm của tế lễ cho các thần của họ.

A. Áp-ra-ham phải tranh chiến giữa đức tin và văn hóa. Đôi khi Đức Chúa Trời dùng nền văn hóa của Áp-ra-ham làm phương tiện để truyền thông với ông. Vào những thời điểm khác, nền văn hóa của Áp-ra-ham xung đột với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời cho phép Áp-ra-ham đi đến tận bàn thờ và Ngài ngăn chặn ông lại. Ngài làm cho ông nhận ra hai điều.

1. Đức Chúa Trời không đòi hỏi của tế lễ bằng người.

- Đức Chúa Trời không giống các thần của những người ngoại đạo.

2. Đức Chúa Trời muốn Áp-ra-ham đặt Ngài lên hàng đầu. Thậm chí trên cả con trai của ông.

- Yêu Đức Chúa Trời trên hết mọi sự là điều quan trọng đối với chúng ta.

B. Y-sác và Gia-cốp.

Vì thế Y-sác có một đứa con trai và tên nó là Y-sơ-ra-ên. Từ Y-sơ-ra-ên thực sự ứng dụng với những điều khác tại những thời điểm khác trong Kinh Thánh Cựu Ước.

1. Đó là một cái tên của một người nam.

2. Một nhóm người gồm nhiều chi phái bắt nguồn từ Gia-cốp. Tất cả các chi phái này sử dụng cùng một tên giao ước, Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, điều này có nghĩa là mối quan hệ giao ước giữa các chi phái.

3. Sau cùng, có một vương quốc Y-sơ-ra-ên (vương quốc phía bắc).

III. GIÔ-SÉP, MÔI-SE, BỤI GAI CHÁY, “TA LÀ ”

A. Giô-sép là một người gìn giữ của gia đình.

B. Môi-se là một người giải cứu của một dân tộc.

C. Bụi gai cháy (Xuất 3).

1. Bụi gai cháy chính là tiếng phán từ Đức Chúa Trời, một tiếng phán không bằng lời nhưng đầy quyền năng như bất cứ lời nói nào.

2. Cảnh tượng về bụi gai cháy trong sa mạc (đồng vắng) không có gì đặc biệt, chỉ là một bụi gai khô bắt lửa dưới ánh mặt trời nóng bức. Chẳng bao lâu nó sẽ cháy hết không để lại gì ngoài một mảnh đất đen kịt. Nó không thể kéo dài thêm hai hoặc ba phút khi không có gì để nhen lửa cháy bùng lên. Điều mà thu hút sự chú ý của Môi-se đúng là điều này: Ngọn lửa cháy rực nhưng bụi gai không bị lửa tàn phá.

3. Ngọn lửa cháy liên tục! Sự việc này trái với tự nhiên. Môi-se bị thu hút (lôi cuốn) vào điều này – hiện tượng này, sự việc xảy ra lạ lùng này!

4. Chẳng có gì khó hiểu về bụi gai, chẳng có chút gì siêu nhiên cả. Đó chỉ là một bụi gai tầm thường. Nhưng mà ngọn lửa! Một ngọn lửa không cần chất đốt, nó hiện có trong chính nó: Nó độc lập (tự cung cấp) và tự tồn tại!

5. Một điều minh họa cụ thể, một thị cụ trực quan.

6. Đức Chúa Trời phán với Môi-se về hiện tượng này là: “TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU”, tức là “Ta tự tồn tại và không tùy thuộc vào bất cứ điều gì”. Chính

Ngài là Đấng Đồi Đồi và là nguyên nhân của tất cả mọi sự việc. Vũ trụ này tùy thuộc vào Ngài.

7. Đây là một sự khải thị đặc biệt cho Môi-se.
 - a. Một loạt tai vạ của sự đoán phạt hướng thẳng về các thần của Ê-díp-tô.
 - b. Khiến cho Pha-ra-ôn để cho dân Y-sơ-ra-ên đi.
 - c. Khiến cho dân Y-sơ-ra-ên học biết Đức Chúa Trời là vĩ đại thế nào.
 - d. Sự đoán phạt cuối cùng, giết tất cả các con trai đầu lòng vào Lễ Vượt Qua.
 - e. Chiên Con trong ngày Lễ Vượt Qua là hình bóng của Chúa Jêsus Christ.

IV. XUẤT, GIAO ƯỚC, GIAO ƯỚC CỦA VUA, LUẬT PHÁP, NHỮNG NGHI LỄ CỦA NGƯỜI LÊ-VI

A. Xuất, dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô một cách kỳ diệu.

1. Họ vượt qua biển.
2. Họ đến núi Si-na-i là nơi mà Đức Chúa Trời lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên. Đây là trung tâm (điểm chính) của Kinh Thánh Cựu Ước.

B. Giao ước của vua, một giao ước giữa vị vua lớn và thần dân của ông.

1. Sự khai quật ở Huttusas, thủ đô cổ xưa của dân Hê-tít, cơ quan lưu trữ hoàng gia, các tư liệu giao ước, các giao ước tương đương, các giao ước của vua.
2. Mối quan hệ của vua/ chư hầu. Tương tự với Xuất 19, 20 và 24.
3. Không chỉ riêng dân Hê-tít, nhưng khắp vùng Cận Đông cổ xưa.
4. Tên và nhan đề:

Đây là lời của Sun Suppiluliumas, vua lớn, vua của xứ Hatti, sự dũng cảm, người được ưa thích của thần Bão.

5. Tên và nhan đề:
 - a. Sự kiện mở đầu lịch sử, những đặc quyền dựa trên lòng trung thành.
 - b. Các nguyên tắc, chỉ một vua.
 - c. Những điều quy định, thực hiện và không thực hiện trong những hoàn cảnh riêng biệt.
 - d. Những lời nguyện rửa và các phước lành.
 - e. Lời hứa nguyện, những tư liệu, đặt trong đền thờ.

7. Ứng dụng đề cương này vào sách Xuất 20, 19, 24. Phục.

8. Một nguyên tắc và 9 điều răn.

- “Chớ có các thần khác ngoài Ta”. Kế đó 9 điều răn theo sau.

9. Bảng đá trong hòm giao ước ở đền tạm.

10. Tại sao là một giao ước?

- a. Dân Y-sơ-ra-ên thực hiện vai trò với tư cách một dân tộc lần đầu tiên, chính thể.
- b. Đức Chúa Trời tối cao, độc lập với dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời của cả trái đất.

C. Những bộ luật chi tiết.

Những bộ luật về luật pháp cổ xưa.

1. Không chỉ ở trong những giao ước của vua mà chúng ta tìm thấy một bộ luật tương đương với giao ước. Cũng có những gì tương đương giữa luật pháp của Kinh Thánh Cựu Ước với những bộ luật của các dân tộc cổ xưa khác ở vùng Cận Đông:
 - a. Bộ luật của Hammurabi, Vua Ba-by-lôn, 1750 TC.
 - b. Bộ luật của Bilalama, Vua Eshnunna của dân A-mô-rít, 1885 TC.
 - c. Luật pháp của Lipit-Shatar, Vua Isin, 1875 TC.
2. Một sự khác nhau đáng kể là trong khi các bộ luật về luật pháp cổ xưa thay đổi mức độ sửa phạt tùy theo địa vị xã hội của con người, thì Kinh Thánh Cựu Ước đối xử với tất cả mọi người như nhau về phương diện này.

D. Luật pháp của Kinh Thánh Cựu Ước có áp dụng với các Cơ Đốc Nhân không?

Một số người cố gắng tách Mười Điều Răn ra khỏi phần còn lại của luật pháp thời Cựu Ước. Không.

1. Xuất 21:16 cấm bắt cóc người, điều này không có trong Mười Điều Răn, nhưng điều đó ngày nay cũng sai. Chúng ta phân xử như thế nào? Luật pháp thời Cựu Ước > Văn hoá > Nguyên tắc > Văn hoá > Luật pháp.
2. Phục 22:1, 8.
3. Rô-ma 13:8-10. Tình yêu là sự làm trọn luật pháp.
4. Đức Chúa Trời của Kinh Thánh Cựu Ước cũng giống như Đức Chúa Trời của Kinh Thánh Tân Ước.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Xem lại sự tranh chiến của Áp-ra-ham giữa mối liên hệ giữa ông với Đức Chúa Trời và nền văn hóa của thời đại ông và thảo luận vài cuộc xung đột giữa nền văn hóa riêng của bạn và luật pháp của Đức Chúa Trời.
2. Cơ Đốc Nhân trong nền văn hóa của bạn phản ứng ra sao khi đương đầu sự tranh chiến như thế?
3. Luật pháp của Kinh Thánh Cựu Ước áp dụng với Cơ Đốc Nhân như thế nào? Thảo luận bằng cách trích dẫn một số luật pháp trong Cựu Ước đã được lập lại trong thời Tân Ước.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu giao ước cổ xưa và bộ luật về pháp luật trong bài học này và so sánh chúng với các đoạn:
Xuất 19, 20, 24

Phục 28
2. Dùng trang Giao ước của Vua để phác thảo dàn bài của những đoạn văn này trên tờ giấy khác.
3. Những bài học quan trọng nào bạn có thể học được từ giao ước này?

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 6: SỰ THỜ PHƯỢNG NƠI ĐỀN TẠM

LỜI GIỚI THIỆU

Trong phần bài học trước, chúng ta đã kết thúc ở chỗ giao ước Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i. Chúng ta thấy rằng giao ước này ở trong hình thức của giao ước quốc tế. Đức Chúa Trời đóng vai trò của một Vua lớn, Đấng tể trị và dân Y-sơ-ra-ên hứa nguyện trung thành với Ngài. Chúng ta cũng thấy rằng giao ước liên quan đến những luật pháp. Không những mười điều răn mà còn nhiều luật pháp cho đời sống của dân sự phản chiếu bản tính của Đức Chúa Trời.

Cũng còn có một mặt khác của giao ước. Có liên hệ đến những nghi lễ hoặc nghi thức tôn giáo. Họ biệt riêng một trong những chi phái của họ, chi phái Lê-vi làm thầy tế lễ. Đức Chúa Trời cho họ biết nhiều chi tiết về cách thờ phượng Ngài. Họ cần phải dựng một đền tạm lớn và đẹp.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. ĐỀN TẠM

- Có ba lý do quan trọng về Đền Tạm và những nghi thức tôn giáo:

A. Đền Tạm giúp thống nhất dân Y-sơ-ra-ên.

1. Đền Tạm ở tại trung tâm của trại quân.
2. Đền Tạm đại diện cho giao ước với Đức Chúa Trời vì bên trong đó là Hòm Giao Ước.
3. Bên trong Hòm Giao Ước là bảng đá với Mười Điều Răn trong đó.

B. Đền Tạm dạy dân Y-sơ-ra-ên một sứ điệp thuộc linh.

1. Dân Y-sơ-ra-ên phải học về đức thánh khiết.
2. Nơi thánh “qadosh” biệt riêng ra, được cư xử với sự kính trọng.
 - a. Hãy nhớ Môi-se tại bụi gai cháy.
 - b. Xuất 3:5 “Chỗ người đang đứng là đất thánh”.
 - c. Một trong những nhu cầu cấp thiết nhất mà chúng ta có giữa Cơ Đốc Nhân hiện nay là một khái tượng về đức thánh khiết của Đức Chúa Trời. Thánh khiết không phải là một ý niệm tĩnh mà là một ý niệm động.
3. Thánh khiết là gì? Thường thì mọi người nghĩ về thánh khiết là sự công bình, là sự trong sạch về đạo đức. Nhưng một mảnh đất của sa mạc Si-na-i có thể có những đặc tính đạo đức nào?

Đất thánh là gì?

Có một lời giải đáp cho ý nghĩa này trong dầu xức của đền thánh. Vào thời xưa, những người phương đông thích chính họ được xức bằng dầu xức có mùi thơm như ngày nay chúng ta dùng sau việc cạo râu hoặc nước hoa. Trong Xuất 30:22-33 Đức

Giê-hô-va đưa ra những lời chỉ dẫn cho Môi-se về cách chuẩn bị việc dâng xức cho các thầy tế lễ và tất cả mọi vật trong đền tạm.

Xuất 30:31, 32 *“Về phần ta, dầu này sẽ là dầu xức thánh trải qua mọi đời các người. Chớ nên đổ trên xác thịt loài người; và cũng đừng làm dầu nào khác theo phép hòa hương đó. Dầu này là thánh, cũng sẽ thánh cho các người.”*

Điều gì thánh khiết thì được biệt riêng ra. Điều đó đặc biệt và riêng rẽ. Trong đền tạm những cái nồi, chảo, đồ dùng nhà bếp khác nhau đều là thánh, không vì chúng được làm bằng vàng (thật sự những thứ đó bằng vàng), chắc chắn không vì chúng có bất cứ phẩm chất đạo đức nào (thật sự chúng không có phẩm chất đạo đức, chúng là đồ vật), nhưng vì chúng được sử dụng trong việc phục vụ Đức Chúa Trời. Những vật dụng trong đền tạm không chỉ được sử dụng để nấu bữa tối hoặc đem ném vào thùng rác. Chúng phục vụ cho Đức Chúa Trời và chỉ một mình Đức Chúa Trời, những đồ dùng của sự tôn kính. Dân Y-sơ-ra-ên không được xem như bất cứ vật gì có dự phần với Gia-vê làm một đồ vật quen thuộc hoặc bị coi thường. Cái gì được Đức Chúa Trời chạm đến là riêng biệt và phải được chú ý đến với sự tôn kính và nể trọng.

George Carey: *“Trong Kinh Thánh, từ “thánh” là một ý niệm động, không phải là một ý niệm tĩnh. Nó hàm ý sự biệt riêng cho sự phục vụ Đức Chúa Trời. Những vật thánh và người thánh đều là những vật, những người được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời sử dụng. Họ không được biệt riêng ra cho sự hư không, nhưng cho một mục đích riêng biệt và xác định rõ ràng... Sự thánh khiết của Hội Thánh liên kết một cách không thể tháo gỡ được với sứ mệnh truyền giáo của nó để bày tỏ Chúa Jêsus Christ ở trần gian này.”* (George Carey, *Một Truyện Ngắn của Hai Hội Thánh*, IVF, 1985, pp. 138, 39).

Đức Chúa Trời phán với chúng ta: *“Hãy nên thánh, vì Ta là thánh.”*

Sự thánh khiết của chính mình Đức Chúa Trời là gì?

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời bao gồm tất cả những thuộc tánh của Ngài. Điều này giống một viên kim cương đặt cất nhiều mặt, mỗi mặt đang cháy rực bởi ánh sáng rực rỡ huy hoàng của sự vinh hiển Ngài như: Sự bình tịnh uy nghi, sự thánh khiết đáng khiếp sợ, quyền năng siêu phàm, vẻ đẹp không thể diễn tả, sự hiểu biết vô hạn, sự hiện diện không thể tránh được, sự khôn ngoan không dò được, sự công bình không hại chút nào, tình yêu vô bờ bến và hồng ân vô tận.

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta hãy nên thánh, Ngài không đòi hỏi chúng ta điều gì khác hơn là bày tỏ đặc tính của Ngài trên trần gian này, để phản chiếu con người của Ngài trong tấm gương của linh hồn chúng ta và cách sống của chúng ta.

4. Tội lỗi có thể được chuộc.

- a. Luật pháp đem lại sự cảm biết (ý thức) về tội lỗi, nhưng tội lỗi có thể được chuộc, *“được khóa lấp”*. Rô-ma 3:20 *“Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi.”*
- b. Giải thích của lễ hy sinh chuộc tội. Con sinh tế một sự bày tỏ về chính Ngài.
- c. Giảng Báp-tít, sự kiện này là một sự chuẩn bị về sự đến của Đấng Christ.

C. Đèn tạm là một “hình bóng” (vật tượng trưng) về Đấng Christ.

1. Hình bóng học, sách Hê-bơ-rơ.
2. Hê-bơ-rơ 10:1 “*Luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau.*” Điều này là điểm báo trước về Đấng Christ.
3. Ê-sai 53, I Phi-e-rơ 1:19,20, Khải-huyền 5:6a, 9-12.
4. Hê-bơ-rơ 9:14 “*Hướng chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào!*”
5. Bây giờ dân sự sẵn sàng để bước vào Đất Hứa.

II. SỰ CHỈ DẪN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHO GIÔ-SUÊ

A. Mạng lệnh của Đức Chúa Trời (Giô-suê 1:1-4).

B. Các lời hứa của Đức Chúa Trời (Giô- suê 1:5-8).

- Khi những người lãnh đạo và dân sự của họ vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì họ được ban phước.

C. Vượt qua sông Giô-đanh (Giô- suê 3:15).

THẢO LUẬN NHÓM

1. Đức Chúa Trời dạy dân sự của Ngài sự thánh khiết thông qua Đèn Tạm như thế nào và bài học nào các Cơ Đốc Nhân có thể học được từ sự dạy dỗ đó?
2. Đức Chúa Trời chuẩn bị cho dân Y-sơ-ra-ên trước khi họ bước vào Đất Hứa như thế nào, và nguyên tắc nào chúng ta có thể học từ điều này khi chúng ta đòi hỏi lời hứa của Đức Chúa Trời cho chúng ta?

TỰ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sách Ga-la-ti và giải thích sự liên quan giữa Luật Pháp và Phúc Âm.

Luật Pháp:

Phúc Âm:

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 7: GIÔ-SUÊ VÀ CÁC QUAN XÉT

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta sẽ nắm được bài học này từ chỗ mà chúng ta kết thúc trong bài học trước. Chúng ta sẽ nhìn vào vùng đất.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ CỦA TRUNG ĐÔNG

A. Ca-na-an, một nước trung lập nhỏ (nước đệm)

- Bản đồ của vị trí địa lý xứ Ca-na-an thuộc Trung Đông.

B. Các thành phố độc lập và có chủ quyền

- Bản đồ địa hình của xứ Palestine; xứ Ca-na-an chia làm 4 khu vực chính, các đồi núi và các thung lũng dễ xâm chiếm, khó giữ vững.

C. Khí hậu

1. Tùy thuộc vào thời tiết. Thần tượng Ba-anh hay Đức Chúa Trời.
2. Những phước hạnh của giao ước và những sự rửa sả.

D. Tín ngưỡng của dân tộc Ca-na-an

1. Dân Ca-na-an ở dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời. Lối sống của người Ca-na-an được mô tả trong sách Lê-vi ký và phần lớn trong sách đó được xác nhận bởi khảo cổ học.
2. Họ tin vào thần của sự sinh sản. Tín ngưỡng tà giáo của họ đã nhận chìm họ vào trong điều huyền bí, vào trong thuyết duy linh (thần thông học), vào trong ma thuật, sự bói toán, nam và nữ tôn thờ sự dâm dục, những người nam và nữ giao cấu với thú vật với thú vật. Tín ngưỡng của dân Ca-na-an không chỉ liên quan đến sự sùng bái thần tượng mà còn liên quan đến của lễ những con trẻ nam và nữ của riêng họ làm của tế lễ trong lửa cho các quỷ. Tội loạn luân và tình dục đồng giới là thói tục có thể được chấp nhận. Chính Đức Chúa Trời đã dùng lời lẽ kiên quyết (nặng nề) về dân Ca-na-an. Ngài nói: *“Đất vì chúng nó mà bị ô uế; ta sẽ phạt tội ác họ; đất sẽ mửa dân nó ra vậy”* (Lê vi ký 18:25).

II. SỰ CHINH PHỤC CA-NA-AN

A. Ra-háp ở Giê-ri-cô

Câu chuyện của Ra-háp ở trong Giô-suê 2:1-21; 6:25.

Nếu từ trước đến giờ có một ứng viên không hề xứng đáng để nhận phước hạnh của Đức Chúa Trời thì đó là Ra-háp. Ra-háp là một người Ca-na-an và là một kỹ nữ, nhưng mạng sống của nàng được giữ lại và nàng đã trở thành một người Y-sơ-ra-ên

danh dự, và theo Kinh Thánh Tân Ước (Mathiơ 1:5). Ra-háp kết hôn với Sanh-môn, người lãnh đạo của Giu-đa; con trai của nàng là Bô-ô người đã kết hôn với Ru-tơ, và chất trai của nàng là vua Đa-vít; và nàng được kể đến trong gia phả của Chúa Jêsus Christ.

Tại sao một người Ca-na-an tà giáo, một người thờ lạy hình tượng, một kỵ nữ được chọn để liều mạng mình cứu sự sống của dân Ysraên?

1. Đức tin của Ra-háp nơi Đức Chúa Trời.

Ra-háp trình bày rất rõ về Đức Chúa Trời:

- “Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này” (Giô suê 2:9).
- “Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước biển Đỏ bày khô trước mặt các ông” (Giô suê 2:10).
- “Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này” (Giô-suê 2:11).

2. Sự sáng suốt của Ra-háp

Ra-háp là một người sáng suốt lạ thường. Nàng đã nhận biết về quá khứ, (Giô-suê 2:10). Nàng biết về việc qua Biển Đỏ đã được xảy ra; có lẽ trước khi nàng được sanh ra và ở một vùng đất mà đối với nàng thật xa xăm. Nhưng điều này không chỉ là lịch sử. Đức Chúa Trời này đã làm cho quốc gia lớn nhất trên thế giới lúc bấy giờ bị bắt lặc, ấy là xứ Ê-díp-tô, sắp sửa làm thay đổi thế giới. Lời hứa của Đức Chúa Trời là thật, Giê-ri-cô sẽ bị sụp đổ và xứ Ca-na-an bị diệt vong.

Đây không phải là một vấn đề chủ nghĩa quốc gia tầm thường, Y-sơ-ra-ên chống lại với Ca-na-an là nơi mà sự ngẫu nhiên nàng ra đời, mang lại cho nàng lòng trung thành đối với Ca-na-an và vua Giê-ri-cô. Phải Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao và nơi đất thấp này. Quyền năng của Đức Chúa Trời vượt quá và thống trị cả dân tộc Ysraên và Ca-na-an. Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, đó là danh mà nàng gọi.

Căn cứ trên những điều này thì nàng biết những sự kiện ở Ca-na-an sẽ xoay chiều ra sao về lâu về dài. Nàng đã có thể thấy kết quả cuối cùng. Trong quan điểm này nàng đã thực hiện một quyết định đúng và sẵn sàng và mạo hiểm khác thường.

Hê-bơ-rơ 11:31 “**Bởi đức tin kỵ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám.**”

B. Giô-suê 2:18: Sợi Chỉ Điều so sánh với huyết trong lễ Vượt Qua (Xuất 12: 22,23).

- Trong một ý nghĩa, Ra-háp giống như Hội Thánh dân ngoại, Chúa Jêsus là một người Do Thái, Giăng Báp-tít gọi Ngài là “Chiên Con của Đức Chúa Trời”, Ngài bị đóng đinh tại Giê-ru-sa-lem trong thời gian lễ Vượt Qua, Hội Thánh đầu tiên là Hội Thánh của người Do Thái được cứu qua huyết của Ngài. Chúa Jêsus hứa rằng khi các sứ đồ đi ra rao truyền Tin Lành trong xứ khác, các phép lạ sẽ theo sau sự rao giảng Lời Ngài. Quả thật họ đã rao giảng, và với một kết quả là nhiều dân ngoại xây bỏ tín ngưỡng tà giáo của họ và lối sống vô đạo đức của họ để phục vụ

Đức Chúa Trời hằng sống. Chính họ không thấy Chúa Jêsus trên thập tự giá, nhưng họ đặt niềm tin của họ nơi Ngài và họ đã được cứu.

- Trong Xuất Ê-díp-tô Ký, chiên con trong lễ Vượt Qua bị giết trong trại của dân Y-sơ-ra-ên ở xứ Gô-sen; qua sự vâng phục và đức tin của họ trong huyết chiên con mà dân Y-sơ-ra-ên được cứu khỏi sự chết của con trai đầu lòng. Khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô có những dấu hiệu lớn và những điều kỳ diệu. Ngay cả dân Ca-na-an cũng đã nghe về điều đó, thậm chí Ra-háp là người ngoại, người vô đạo đức cũng nghe về Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Nàng không thấy sự chết của chiên con tại lễ Vượt Qua và việc ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nhưng nàng đặt niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nàng đem sợi chỉ điều ra làm một dấu hiệu cho đức tin mình, nàng được cứu khỏi sự chết và trở thành một người trong gia đình của dân Y-sơ-ra-ên.

C. Chúng ta học được gì từ điều này?

- Thứ nhất, sự kiện Ra-háp là một kỵ nữ và là một người Ca-na-an ngoại bang không ngăn trở nàng quay lại với Đức Chúa Trời và nhận phước hạnh của nàng. Nàng đã sống trong một thành phố ở dưới sự đoán phạt của Đức Chúa Trời, dẫu vậy nàng và gia đình nàng đều được cứu. Đừng để môi trường xung quanh bạn, lòng trung thành theo truyền thống của bạn, hoặc áp lực của những người đồng bạn của bạn ngăn trở bạn đến với Đức Chúa Trời.
- Thứ hai, trong đời sống của Ra-háp có một mối liên kết trực tiếp giữa sự hiểu biết và niềm tin, niềm tin và sự phó thác, sự phó thác và hành động. Bạn biết lẽ thật và quyền năng của Đức Chúa Trời, bạn biết chắc có sự chết và sự sống đời đời, bạn biết nhu cầu cấp bách để tin nhận Đấng Christ NGAY BÂY GIỜ dù cho điều đó có thể đưa đến những khó khăn giới hạn trước mắt.
- Chúng ta cũng thấy rằng nàng có một sự hiểu biết rất rõ về quyền tể trị cao cả của Đức Chúa Trời. Con người không phải là trung tâm của vũ trụ; mà chính Đức Chúa Trời mới là trung tâm của vũ trụ. Giê-ri-cô sẽ đổ nát. Dù cho thế giới của chúng ta dần dần đi đến chỗ sụp đổ, thì mục đích của Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục thực hiện.

Ra-háp nói “*Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này.*”

III. CÁC QUAN XÉT

- Sách bắt đầu bằng những từ này: “Sau khi Giô-suê qua đời” (Các Quan Xét 1:1).
- Các Quan Xét là gì? Shophetim, các nhà lãnh đạo, những người giải cứu, các quan xét.

A. Vòng lẩn quẩn của Các Quan Xét:

- Sự bội nghịch (sa ngã), bất tuân, thờ lạy hình tượng,
- Sự đoán phạt, sự áp bức của kẻ thù;

3. Đức Chúa Trời dấy lên một quan xét, sự ăn năn;
4. Sự giải cứu, một thời kỳ bình an và phước hạnh.
5. Các Quan Xét 17:6 và 21:25 (câu cuối cùng trong Các quan xét) đưa ra lời bình luận “*Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải*”.
6. Ghi-đê-ôn, Sam-sôn.

B. Ai là các quan xét? “Shophetim” các nhà lãnh đạo, những người giải cứu, các quan xét.

IV. RU-TƠ NGƯỜI MÔ-ÁP

Câu chuyện về Ru-tơ thì rất đơn giản, rất hay, rất quyền năng. Hãy đọc câu chuyện này. Để hiểu về nhân cách của Ru-tơ dựa trên ba điểm chính: Lai lịch cá nhân, lòng trung thành, và đức tin.

A. Lai lịch cá nhân

1. Vấn đề về lai lịch chúng ta đã thảo luận rồi.
2. Trong Kinh Thánh, lai lịch được xác nhận cho cộng đồng.
3. Ru-tơ 1:16, 17 “Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ...”
4. Bước thay đổi lai lịch của Ru-tơ khó khăn hơn, khác xa hơn bước thay đổi lai lịch của Ra-háp. Ra-háp đang đối diện với một cuộc khủng hoảng, nàng biết thành phố của nàng bị hủy diệt, nàng không thể nhìn thấy tương lai khác. Ở xứ Mô-áp thì Ru-tơ có nhiều cơ hội tốt hơn ở xứ Giu-đa, vì ở đó nàng được sống giữa bà con họ hàng của nàng. Về Giu-đa là nơi mà nàng có thể phải đối diện với sự chối từ (từ bỏ) và rồi cuối cùng chẳng được gì cả.
5. Bí quyết để nàng làm điều này theo khả năng của nàng là điều mà tôi gọi là lòng trung thành.

B. Lòng trung thành.

Ru-tơ 3:10 “*Người nói: Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con! Việc con làm nhưn từ lần sau này, lại còn trọng hơn lần trước..*”

1. Lòng trung thành của “SỰ NHƠN TỪ”, một cách trung thành, sự nhưn từ mến yêu, sự thương xót, ngay cả ân điển và lòng trung thành với giao ước.
2. Tầm quan trọng về ý niệm này trong đời Y-sơ-ra-ên cổ xưa; gia đình mở rộng (cấu trúc gia đình), ý thức về cá tính của từng người trong đoàn thể; ý thức về sự đoàn kết.
 - Một thuộc tính của Đức Chúa Trời. Đấng mạnh mẽ, cao cả nhất, oai nghi nhất = Giê-hô-va Đức Chúa Trời, khoan dung và độ lượng (nhân từ và thương xót), nhẫn nhục, đầy dẫy lòng nhân ái (NHƠN TỪ) và chân thật (trung thành).
- a. Thi-thiên 136 trong mỗi câu “*vì sự nhưn từ thương xót Ngài còn đến đời đời*”.

- i. Nói về công việc sáng tạo và nâng đỡ của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên (Thi- thiên 136:1-9).
 - ii. Nói về sự giải cứu và sự can thiệp kỳ diệu trong lịch sử (Thi thiên 136:10-15).
 - iii. Nói về công việc thần hựu của Ngài thực hiện qua dân sự và cho dân sự Ngài (Thi- thiên 136:11-22).
 - iv. Nói về sự thương xót, sự giải cứu, sự tiếp trợ và quyền tể trị tối cao của Ngài (Thi- thiên 136:23-26).
- b. Sự “nhơn từ” thương xót của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 107:1, 8, 15, 21, 31, 43).
 - i. Đối với kẻ bị hà hiếp, người tị nạn, người đói khổ (Thi-thiên 107:1-9).
 - ii. Đối với những người mà tội lỗi của họ đã đưa họ vào những hoàn cảnh khó khăn (Thi-thiên 107:10-16).
 - iii. Đối với những người mà tội lỗi của họ đã đưa đến sự rối loạn xúc cảm (Thi-thiên 107:17-22).
 - iv. Đối với những người không có sự giúp đỡ trong hoàn cảnh nguy kịch (Thi thiên 107:23-32).
 - v. Nói về tất cả những bước thăng trầm trong cuộc sống (Thi-thiên 107:33-43).
3. Đức Chúa Trời tìm kiếm những tính cách tương tự đó trong chúng ta.
 - a. R-tơ trong mối quan hệ của nàng với Na-ô-mi (Ru-tơ 1:16, 7; 3:10 so sánh 2:12, 20; 4:17).
 - b. Bô-ô là người bà con có quyền chuộc sản nghiệp “Goel” (Lê-vi Ký 25:47-49), cũng giới hạn trong vòng người Lê-vi (Phục 25:5-10).
 - c. Từ cuộc hôn nhân này mà có Đa-Vít.
 - d. Trong khi một vài sự tốt đẹp xảy đến cho Ru-tơ lúc đó, thời gian này cũng là một giai đoạn Y-sơ-ra-ên lâm vào cảnh gian nguy. Bởi vì một dân tộc mới được gọi là dân Phi-li-tin đã đến trong xứ.

V. SỰ XÂM CHIẾM CỦA DÂN PHI-LI-TIN

A. Họ là ai?

1. Họ là nhóm người thuộc hệ ngôn ngữ Ấn-Âu.
2. Họ có nhiều hiểu biết về kim loại.
3. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng để xâm chiếm vùng lúc đất mà dân Y-sơ-ra-ên mới vừa đang sở hữu.

B. Sự giải cứu của Đức Chúa Trời:

1. Các Quan Xét

- a. Sam-sôn
- b. Samuên

2. Các Vua

Đây sẽ là đề tài của chúng ta trong bài học tới.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận các bài học mà chúng ta đã học được từ đức tin của Ra-háp và ứng dụng điều đó vào hoàn cảnh của dân sự trong nền văn hóa của bạn về sự dám liều lĩnh để được đồng hoá với các Cơ Đốc Nhân một cách công khai.
2. Thảo luận về ân điển không thể dò được của Đức Chúa Trời:
 - Đức Chúa Trời có thể chấp nhận và sử dụng các dân ngoại, những người thờ lạy hình tượng và những kỵ nữ trong chương trình cứu chuộc của Ngài như thế nào? Ứng dụng câu trả lời của bạn vào đời sống của Ra-háp và Ru tơ.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu sách Các Quan Xét và chuẩn bị một biểu đồ về:
 - A. Vòng lẩn quẩn của các quan xét.
 - B. Ghi ra trên biểu đồ:
 - C. Sự bội nghịch.
 - D. Sự áp bức bởi kẻ thù (tên của kẻ áp bức)
 - E. Sự ăn năn.
 - F. Người giải cứu của Đức Chúa Trời (tên của vị quan xét dùng trong mỗi trường hợp).
2. Viết ra những bài học thiết thực và thuộc linh mà bạn có thể học được từ những sự kiện trong sách Các Quan Xét.

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 8 ĐA-VÍT, SÁCH CÁC VUA, THI - THIÊN VÀ

THI VĂN HÊ-BƠ-RƠ

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đã thấy nhiều ý niệm chính từ sự nghiên cứu của chúng ta về Kinh Thánh Cựu Ước.

Những ý niệm đó là:

1. Giao ước
2. Lòng trung thành
3. Lai lịch cá nhân (đồng hoá tính cách của một người)
4. Đức tin

Chúng ta thấy ba điều cuối được trình bày nhiều trong đời sống của Ru-tơ. Tất cả những điều này quan hệ với nhau. Cùng xảy ra trong đời sống của Ra-háp. Chúng ta cũng thấy những điều này trong nhiều người lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên.

Trong bài học này, chúng ta sẽ thấy một sự phát triển mới trong lịch sử của con dân Đức Chúa Trời.

✦ DÀN Ý BÀI HỌC

I. TỪ LIÊN MINH CHI PHÁI ĐẾN CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ

Chế độ chi phái Y-sơ-ra-ên.

A. Sự đe dọa của Phi-li-tin.

B. Sa-mu-ên, Sau-lơ và Đa-vít.

1. Sa-mu-ên người cuối cùng của các quan xét và người đầu tiên của các tiên tri.
2. Sau-lơ khởi đầu đạt được nhiều thành tích, nhưng về sau trở nên kiêu ngạo.
 - a. I Sa-mu-ên 9:21 “Sau-lơ đáp: Tôi chỉ là một người Bên-gia-min, là một chi phái nhỏ hơn hết trong Y-sơ-ra-ên; nhà tôi lại là hèn mọn hơn hết các nhà của chi phái Bên-gia-min”.
 - b. Đọc I Sa-mu-ên 15:12.
 - c. “Vì khi Sa-mu-ên...”
 - d. I Sa-mu-ên 15:22-23 từ chối làm vua.
 - e. Cuối cùng xa lánh khỏi Sa-mu-ên, Đa-vít, và khỏi Đức Chúa Trời.
 - f. Sau đó ông đến cầu vấn một bà bóng.
3. Đa-vít; 7 năm ở Hếp-rôn. Chiếm được Giê-ru-sa-lem.
 - a. Thành công lớn, rất phước hạnh, thất bại lớn lao, sự tha thứ lớn lao.
 - b. Thi-thiên 51.

- c. Đa-vít hiểu rõ các nguyên tắc thuộc linh nằm sau những nghi lễ trong Cựu Ước.

II. THI THIÊN: VĂN THƠ CỦA NGƯỜI HÊBƠRƠ

Khi chúng ta nghĩ về vua Đa-vít chúng ta thường nghĩ về sách Thi thiên bởi vì Đa-vít là một người sáng tác thi ca, một nhà thơ, một nhạc sĩ và một ca sĩ. Thật ra có nhiều bài hát từ nhiều nhà thơ (thi sĩ) khác nhau trong sách Thi-thiên. Và văn thơ Hê-bơ-rơ được tìm thấy trong nhiều phần khác nhau của Kinh Thánh: như là những đoạn trích trong các sách lịch sử, trong hầu hết các sách tiên tri, trong văn chương của sự khôn ngoan (Châm-ngôn). Gần như toàn bộ sách Gióp là thơ, và toàn bộ sách Ca-thương.

- Đó là những bài hát ngợi khen, những buổi lễ ăn mừng những ngày thánh, cầu nguyện cho sự tiếp trợ, những lời tiên tri về Đấng Christ, sự bày tỏ về nỗi sầu khổ.

Có 3 đặc điểm mà bạn cần biết đến trong thơ Hê-bơ-rơ:

1. Đặc điểm song phương: Những ý niệm diễn biến song song.
2. Biểu tượng: Ngôn từ.
3. Xúc cảm: Sự biểu lộ (bày tỏ).

A. Đặc điểm song phương

1. Lời viết song hành đồng nghĩa nhấn mạnh lẽ thật bởi sự lập đi lập lại
 - a. Xin vui lòng mở Kinh Thánh của bạn trong Thi-thiên 19.
 - b. Thi-thiên 19:1 chúng ta gọi là sự song hành đồng nghĩa.
 - c. Thi-thiên 19:2 Bây giờ bạn hãy cho tôi cho sự song hành gì?
 - d. Thi-thiên 19:7.
 - e. Thi-thiên 19:8.

Bây giờ hãy thử xem Thi-thiên 14

2. Cách tôi viết song hành hợp đề (tổng hợp) bám chặt lẽ thật tương tự nhưng thêm một ý tưởng mới. Đó là sự phát triển.
 - a. “*Và Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ga-xa, nó sẽ thiêu nuốt những đền đài nó*” (A-mốt 1:7).
 - b. Thành ngữ “Nó sẽ nuốt” chỉ diễn đạt khác hơn một chút với thành ngữ “Ta sẽ sai lửa”. Điều này mô tả kết quả (hậu quả) của lửa.
 - c. Thỉnh thoảng bạn sẽ tìm thấy một loạt từ song song đồng nghĩa bất chợt lên đến điểm cao nhất trong một câu mới là câu sẽ làm cho trọn vẹn ý tưởng này.
 - d. Đọc Thi-thiên 2:1-6.
3. Cách tôi viết song song tương phản
 - Điều này nhấn mạnh một lẽ thật bởi sự tương phản và rất phổ thông trong Châm-ngôn (Châm-ngôn 12:1-2; 5, 18).

B. Cách nói biểu tượng

1. Chúng ta hãy xem lại Thi-thiên 2.
2. Đọc Thi-thiên 2:3,4.

3. Thi-thiên 23:1-4.
4. Hãy nhớ rằng khi bạn đọc đến thơ văn trong Cựu Ước, bài thơ thường sử dụng ngôn từ theo lối đặc biệt, chớ không phải nghĩa đen.
 - a. Tay của Đức Chúa Trời, mắt của Đức Chúa Trời, là các lời nói theo biểu tượng.
 - b. Chúa Jêsus nói: “Đức Chúa Trời là thần.”
 - c. Thi-thiên 139:7-10: Đức Chúa Trời Đấng vô sở bất tại.
5. Thi-thiên 110:1.
“Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bê chơn cho người”. Bê chơn diễn tả sự thất bại hoàn toàn và sự khuất phục; bên hữu diễn tả một nơi vinh dự.
6. Ê-sai 40:22.
“Chính Ngài là Đấng giương các từng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở.” Khó có thể là nghĩa đen được!
7. Ê-sai 40:12 (BIỂU LỘ BẰNG NHỮNG CỬ CHỈ).
“Ai đã lấy lòng bàn tay mà lường biển, lấy gang tay mà đo các từng trời? Ai đã lấy đấu mà đong bụi đất? Ai đã dùng cân mà cân núi và dùng thăng bằng mà cân gò?”
8. Ê-sai 40:15.
“Kìa, các dân tộc khác nào một giọt nước ở trong thùng, và kẻ như là một mảy bụi rơi trên cân”.
 Thi-thiên 102:25-27.
“Vì các từng trời là một cái màn, một cái trại (lều), một bộ quần áo.”

C. Sự biểu lộ cảm xúc

Đặc điểm khác của thơ Hê-bơ-rơ là sự biểu lộ cảm xúc mạnh mẽ của nó. Các tác giả truyền đạt những cảm xúc rất mạnh mẽ của họ về sự vui mừng, về nỗi tuyệt vọng, về những lời kêu cứu về lẽ công bình. Bạn phải nhớ điều này khi bạn đọc các Thi-thiên. Chúng ta nói rằng “Điều này thật sự là điều mà bạn sẽ cảm thấy khi bạn đang ở trong hoàn cảnh này”.

1. Một vài Thi-thiên cũng là những lời tiên tri (Thi-thiên 22).
2. Đa-vít là một vị tiên tri cũng như một nhà thơ.

III. SỰ KHÔN NGOAN VÀ TRỊ VÌ CỦA SALÔMÔN

- Đa-vít là một người của chiến trận, nhưng Sa-lô-môn là một người của hòa bình.

A. Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn

1. Khôn ngoan trong việc phán xét (I Các Vua 3:28).
2. Khôn ngoan trong quan điểm chính trị (I Các Vua 5:12).
 - a. Trong vòng dân sự của riêng ông để thi hành công lý.
 - b. Trong những mối quan hệ quốc tế.
3. Đền thờ và cung điện

- a. Sự kêu ngạo, sự giàu có, hôn nhân, sự sa ngã.
- b. Tạo nên một tầng lớp quý phái (ảnh hưởng vai trò của phụ nữ).
- c. Bị đoán phạt bởi Đức Chúa Trời (trong I Các Vua 11): Vương quốc bị phân chia.

B. Văn chương khôn ngoan

1. Châm-ngôn 26:17 “*Kẻ nào đi qua đường mà nổi giận về cuộc cãi lầy không can đến mình, khác nào kẻ nắm con chó nơi vành tai*”
2. Châm-ngôn 20:20 “*Ngọn đèn của kẻ rửa cha mẹ mình sẽ tắt giữa vùng tăm tối mù mịt*”.
3. Châm-ngôn 11:1 “*Cây cân giả lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; nhưng trái cân đúng được đẹp lòng Ngài.*”
4. Vì thế mà chúng ta có được thơ và văn chương khôn ngoan.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận về hậu quả của việc bị cô lập khỏi những người như đức được bày tỏ.
2. Ôn lại đời sống của Đa-vít. Thảo luận điều gì khiến cho ông tìm kiếm Đức Chúa Trời mặc dù ông có những thất bại lớn.
3. Thảo luận vai trò mà tình yêu của người phụ nữ góp phần trong mối quan hệ giữa Sa-lô-môn với Đức Chúa Trời và bài học rút điều này.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. So sánh và đối chiếu những điểm khác nhau giữa Sau-lơ và Đa-vít. Những điểm giống và khác nhau nào mà bạn có thể tìm thấy trong hai sách Các Vua?

NHỮNG ĐIỂM TƯƠNG TỰ:

NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU:

3. Nghiên cứu Thi-thiên 114 và thực tập cách viết song hành của thơ Hê-bơ-rơ. Loại cách viết song hành nào được dùng trong Thi-thiên? Thực hành từng câu trên trang giấy khác.

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 9: VĂN CHƯƠNG KHÔN NGOAN, SỰ PHÂN CHIA VÀ CUỘC LƯU ĐÀY

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đã chấm dứt bài học trước khi nói về vua Sa-lô-môn. Vị vua được nổi đặc biệt với hai điều. Thứ nhất là công cuộc xây dựng đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Thứ hai là vua nhận được sự khôn ngoan. Khôn ngoan trong đường lối chính trị, trong việc cai trị, đoán xét và cả trong các câu châm ngôn và thơ văn.

Sách Truyền-đạo được liên kết với tên của vua Salômôn, và cũng là một sách rất quan trọng trong thời kỳ lịch sử này. Một người tìm kiếm câu giải đáp cho đời sống và tìm kiếm nó trong việc xây dựng những đề án vĩ đại, trong khoái lạc thể xác, trong tất cả mọi lãnh vực của cuộc đời mà người đó có thể nghĩ ra được. Và rồi lúc nào cũng kết thúc trong sự hư không, vô nghĩa. Cuộc đời quả thật chẳng thỏa lòng chút nào!

Cuối cùng người ấy kết luận. Điều quan trọng nhất trong cuộc đời chính là làm theo ý muốn của Thượng Đế. Nhưng đây không phải là cuối cùng, đó chỉ là khởi đầu của sự khôn ngoan. Đó cũng chính là chủ đề của sách Truyền Đạo. Thành ngữ “dưới mặt trời” là câu chìa khóa của sách.

Nếu bạn tìm kiếm sự thỏa lòng “dưới mặt trời”, bạn sẽ chẳng bao giờ tìm được. Bạn phải vượt lên khỏi ánh mặt trời để đến với chính Đấng Tạo Hóa vĩ đại.

Sách Gióp là một sách khác trong văn chương khôn ngoan.

DÀN Ý BÀI HỌC

I. SÁCH GIÓP

- Không ai biết chính xác sách Gióp được viết vào thời gian nào, nhưng sách mô tả một hoàn cảnh trong lịch sử rất cổ xưa, có lẽ vào thời kỳ của tộc trưởng, Áp-ra-ham và Y-sác.

A. Ông Gióp là người công bình chịu nhiều khốn khó cùng cực.

1. Đức Chúa Trời cho phép ông Gióp trải qua thời kỳ thử nghiệm.
2. Nhưng có điểm sai lầm về mặt thần học của ông Gióp.
3. Thần học của ông là: “Nếu tôi làm điều đúng tôi sẽ được dồi dào sức khoẻ và của cải dư dật. Nếu tôi làm điều sai trái, những việc tồi tệ sẽ xảy đến với thân thể và của cải của tôi”.
4. Vì vậy vấn nạn đã xảy ra khi Đức Chúa Trời cho phép ông Gióp trải qua thời kỳ thử nghiệm.
5. Ông mất tất cả mọi thứ mà không phạm tội.

- Quan niệm đặc thù của ông về Đức Chúa Trời không trùng với kinh nghiệm của ông.

B. Các bạn của ông Gióp.

Họ có cùng quan niệm về Đức Chúa Trời như ông Gióp.

1. Ê-li-pha là người hiền lành, nhân từ trong đường lối mình, nhưng sai lầm trong giáo lý.
2. Bình-đát là một người theo chủ nghĩa luật phát tôn giáo.
3. Xô-pha là người thành tâm với giáo điều.
 - Tất cả đều có cùng một lập trường quan điểm.
4. Ê-li-hu muốn sửa sai mọi người, nhưng ông chẳng có điều gì mới để thêm vào.

C. Quan điểm thần học của ông Gióp đã thay đổi.

1. Nhiều người vô tội chịu khổ.
2. Nhiều kẻ áp bức được giàu có dư dật.
3. Đức Chúa Trời ban phước cho con người, nhưng không nhất thiết lúc nào cũng ban phước.
4. Khi điều bất hạnh xảy đến, thì bất hạnh không nhất thiết là kết quả của tội lỗi.
5. Đức Chúa Trời thi hành sự công bình.

B. Câu giải đáp của Đức Chúa Trời.

1. Cho ông Gióp.
2. Cho các bạn của ông Gióp: Họ phải ăn năn và ông Gióp phải làm người cầu thay cho họ.
3. Đức Chúa Trời chữa lành cho Gióp và đem đến cho ông nhiều phước hạnh.
4. Ông Gióp đã học tin cậy Đức Chúa Trời một theo một phương cách mới mẻ.

II. THỜI KỲ PHÂN CHIA 931 TC

- Sự không vâng lời của vua Sa-lô-môn; lòng kiêu ngạo.
- Điều này dẫn đến việc phân chia vương quốc sau khi vua Sa-lô-môn băng hà.

A. Vương quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

1. Y-sơ-ra-ên trong thế kỷ thứ 9 TC.

- a. Các vị vua hầu hết không cùng một dòng họ. Những năm đầu bất ổn. Sau đó vua Ôm-ri thiết lập quyền cai trị vững vàng và xây dựng thành Sa-ma-ri thành một thủ đô đối địch với Giê-ru-sa-lem.
- b. Vua A-háp – hoàng hậu Giê-sa-bên người Ca-na-an, tiên tri Ê-li.
- c. Vua Ôm-ri.
- d. Vua A-háp.
- e. Vua A-cha-xia (I Các Vua 22:40) Em trai vua A-cha-xia, vua Giô-ram (II Các Vua 1:17).

f. Hành động táo bạo của Giê-hu (841 TC.) chống lại sự thờ thần tượng và thần Ba-anh, nhưng ông không phải là người công chính. Giê-hu sáng lập một triều đại kéo dài 5 đời vua. Đến thế kỷ thứ 8 TC vương quốc Y-sơ-ra-ên lại rơi vào tình trạng bất ổn.

2. Vương quốc Y-sơ-ra-ên trong thế kỷ thứ 8 TC.

a. Sự dấy lên của A-sy-ri: chế độ triều cống, cuộc lưu đày.

b. Các tiên tri: A-mốt, Ô-sê, Mi-chê.

c. Đọc câu đầu tiên của các sách này để biết khi họ đã nói tiên tri.

i. Năm 733TC. III Tiếc-lác Phi-lê-se, phần lớn dân sự bị trục xuất.

ii. Năm 722 TC. Sa-ma-ri bị tàn phá.

iii. Cuối đời vua V Sanh-ma-na-se và bắt đầu đời vua II Sa-gôn.

B. Vương quốc Giu-đa.

1. Vương quốc Giu-đa có hai lợi thế:

a. Tất cả các vua đều cùng một dòng họ, một gia đình duy nhất, hoàng tộc nhà Đa-vít. Điều này có thể đem lại cho họ nền chính trị ổn định hơn.

b. Thủ đô là Giê-ru-sa-lem, vì thế đền thờ của Đức Chúa Trời và các thầy tế lễ thuộc chi phái Lê-vi chiếm vị trí trung tâm trong sinh hoạt của dân tộc. Điều này có thể phải khiến họ khó sa ngã về mặt tôn giáo. Nhưng đáng buồn thay là các vua Giu-đa bị pha trộn. Một số làm điều thiện, và một số làm điều ác.

2. Tôi chỉ đề cập đến ba đời vua: Ê-xê chia, Ma-na-se và Giô-si-a.

a. Ê-XÊ-CHIA (II Các vua 18:5-7).

b. MA-NA-SE, người trái ngược với vua cha mình (II Các vua 21:3, 6, 7, 10-16).

c. GIÔ-SI-A (cháu nội của Ma-na-se) (II Các vua 22-23).

d. Tìm được Sách Luật pháp (I Các Vua 22).

e. Công cuộc cải cách vĩ đại (I Các vua 23:6-, 10-13).

f. Nhưng công cuộc cải cách của vua Giô-si-a đến quá trễ. Vương quốc Giu-đa bước vào giai đoạn cuối. Các vua kế vị vua Giô-si-a, hai con trai và em trai vua Giô-si-a, không phải là những người kính sợ Đức Chúa Trời như vua.

g. Đọc Giê-rê-mi 7:4 -Đừng nói: “Đây là đền thờ của Đức Giê-hô-va...”

h. Giê-rê-mi 19. Tiên tri Giê-rê-mi: Cái bình bể.

i. SỰ NỔI DẬY CỦA BA-BY-LÔN. Nê-bu-cát-nết-sa tấn công A-sy-ri năm 616-609 TC.

j. Sự sụp đổ của Ni-ni-ve năm 612 TC.

k. Giô-si-a băng hà năm 609 TC.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận về các phương cách con người sử dụng để tìm câu trả lời cho các nan đề của đời sống trong thế giới ngày nay.
2. Kết quả sự tìm kiếm của con người là gì và thảo luận về giải pháp sau cùng.

3. Thảo luận về vấn nạn của ông Gióp, quan điểm thần học sai lầm của ông và quan điểm này gây trở ngại như thế nào cho Hội Thánh hiện đại.
4. Quan niệm đúng đắn của Cơ Đốc Nhân về sự chịu khổ là gì?
5. Cầu nguyện cho những người đang trải qua thời kỳ khó khăn giữa vòng các bạn.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu về cuộc đời và thời trị vì của vua Xa-cha-ri trong II Các vua 18-20 và viết bảng tóm tắt theo sự trình bày sau:

1. Công cuộc cải cách thuộc linh của vua:
2. Bí quyết sự đắc thắng của vua trong chiến trận:
3. Tầm quan trọng của lời khuyên của người kính sợ Chúa:

CỰU ƯỚC LƯỢC KHẢO

PHẦN 10: LÀM PHU TÙ TẠI BA-BY-LÔN, TRỞ VỀ TỪ CUỘC LƯU ĐÀY VÀ CÁC TIÊN TRI

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bài học trước, chúng ta chấm dứt tại chỗ vương quốc Giu-đa đang ở trong một tình trạng tồi tệ. Chúng ta đã xem thấy thế nào A-sy-ri trở nên đối địch với Y-sơ-ra-ên và cả đến Giu-đa. Rồi tiếp đến một thế lực mới nổi lên là Ba-by-lôn. Sau khi hủy phá Grinive, họ đi qua Đa-mách và đến Giê-ru-sa-lem, hơn một lần họ tấn công Giê-ru-sa-lem và cuối cùng hủy diệt Giê-ru-sa-lem. Họ cũng phá hủy đền thờ và đem dân Giu-đa qua Ba-by-lôn.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. SỰ HỦY PHÁ BỞI NGƯỜI BA-BY-LÔN

A. Năm 597 TC: Nê-bu-cát-nét-sa một lần nữa tiến đến Giê-ru-sa-lem.

Đôi khi những sự kiện mô tả trong Kinh Thánh được khảo cổ học minh chứng cách rõ ràng, ví dụ ngày thành Giê-ru-sa-lem thất thủ trong II Sử ký 36:10 ghi là vào mùa xuân được biên niên sử của Ba-by-lôn xác nhận là 16 tháng 3 năm 597 T.C. (ngày 7 tháng A-đa (th. 2). Thành phố chưa bị phá hủy nhưng dân cư bị lưu đày.

B. Năm 586 T.C.

1. Người Ba-by-lôn trở lại và hủy phá Giê-ru-sa-lem.
2. Giải thích về ảnh hưởng cuộc lưu đày của người Giu-đa tại Ba-by-lôn.
3. Sự thay đổi trong cơ cấu tôn giáo của họ. Không có đền thờ, nhưng dân chúng họp lại trong từng nhóm nhỏ để cầu nguyện – Nhà Hội.

II. ĐẾ QUỐC BA-TU, SỰ XÂM CHIẾM BA-BY-LÔN

- *“Vả, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khi bảy mươi năm sẽ mãn cho Ba-by-lôn, ta sẽ thăm viếng các người, sẽ làm trọn lời tốt lành cho các người, khiến các người trở về đất này”* (Giê-rê-mi 29:10)
- Ba-by-lôn sụp đổ vào tháng 10 năm 539T.C.
- Vua Si-ru cho phép dân Giu-đa trở về xây dựng lại thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ.
- Từ tình trạng đền thờ Giê-ru-sa-lem bị hủy phá vào năm 587 T.C, sự dâng tế lễ được khôi phục tại đó vào năm 516 T.C, đúng 70 năm.

A. Sết-ba-xa, Xô-rô-ba-bên và thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua.

1. Đọc Ê-xơ-ra 5:1. Chúng ta có một nhóm làm việc là những người lãnh đạo dân tộc.
2. A-ghê và Xa-cha-ri.
 - a. A-ghê 1:2, 4, 9
 - b. A-ghê 2:4

c. Xa-cha-ri 4:6, 7, 9, 10

B. Ê-xơ-tê

- Giữa Ê-xơ-ra chương 6 và chương 7 có một khoảng gián đoạn là 59 năm.
- “Song nào ai biết rằng chẳng phải vì cơ cơ hội hiện lúc này mà người được vị hoàng hậu sao?”* (Êxơtê 4:14)

C. Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi

- Ê-xơ-ra chương 7 ở vào khoảng năm 457 T.C.
- Nê-hê-mi vào khoảng năm 444 T.C.
 - Sự xây dựng lại tường thành Giê-ru-sa-lem.

III. CÁC TIÊN TRI

A. Tiên tri là ai? Thế nào là tiên tri?

“Nabi” Người phát ngôn của Đức Chúa Trời.

Nhìn lại, nói thẳng ra, nhìn về phía trước

Họ không phải là những thầy bói nhưng là người rao giảng về sự công chính.

- Các lời tiên tri, sự trung thành với giao ước và sự ăn năn.
 - Tiên tri Ô-sê cưới Gô-me, người cứ tái phạm tội tà dâm, trở thành gái điếm.
 - Ô-sê 3:1 “Một lần nữa, hãy đi...” 11:8a.
 - Ô-sê 14:1a, 4a.
- Các lời tiên tri và xã hội công bằng.
 - Ê-sai 10:1-4.
 - A-mốt 2:6, 7.
 - A-mốt 5:12; 8:6.

B. Các lời tiên tri có điều kiện

- Các đỉnh núi của lời tiên tri và các thung lũng ở giữa.
 - Sự việc sẽ xảy ra nhưng không nêu thời gian.
- Ê-li, Ê-li-sê.
 - Giảng dạy nhưng không ghi chép lại lời tiên tri của mình.
 - Các tiên tri ghi chép lại lời tiên tri của mình.
 - Sử ký, văn xuôi, thơ, ngôn ngữ tượng hình, ngôn ngữ tượng trưng, sự khởi đầu của sự khả thị.

Ví dụ:

- Ê-xê-chi-ên 26, sự diệt vong của Ty-rơ.
- Ê-sai 53, sự thương khó của Chúa Jêsus.
- Giê-rê-mi 31:31 Giao Ước Mới, mối liên hệ sống động giữa Đức Chúa Trời và với bất cứ người nào.
- Ê-xê-chi-ên 38, Gót và Ma-gót.

- i. Trong mối liên hệ của giao ước mới, chúng ta kinh nghiệm sự “nhơn từ” của Đức Chúa Trời, tình yêu thương vững bền của Ngài. Đó là mối liên hệ của đức tin.
- ii. Như vậy phước lành của Áp-ra-ham cũng đến trên người ngoại bang. Các phước lành mà Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham 4000 năm trước ở trong Chúa Cứu Thế Jêsus.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thế nào sự thay đổi trong cơ cấu tôn giáo của người Giu-đa trong thời kỳ lưu đày đã chuẩn bị cho phương cách rao truyền Phúc Âm của Hội Thánh đầu tiên.
2. Thảo luận về quan niệm sai lầm của dân chúng về các tiên tri và làm thế nào việc nghiên cứu Thánh kinh Cựu Ước có thể sửa đổi được quan niệm sai lầm này.
3. Thảo luận sự khác nhau giữa Giao ước cũ và Giao ước mới trong sách Giê-rê-mi 31:31.

TỰ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu thư Hê-bơ-rơ chương 8-10 và liệt kê vì sao Giao ước mới hoàn thiện hơn Giao ước cũ.

BẢN CHẤT CỦA PHÚC ÂM

PHẦN 1: SỰ TRAO ĐỔI THIÊN THƯỢNG

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi cho đây là một câu quan trọng nhất trong những câu Kinh Thánh trong Tân Ước. Tôi có mệnh đề mà tôi nhận được từ phần này, đó là Sự Trao Đổi Thiên Thượng. Câu này nói về sự trao đổi giữa Đức Chúa Trời và con người.

Bản Chất thật của Phúc Âm là gì? Chúng ta tìm được bản chất đó trong câu này. Ở đây chúng ta có khái niệm về sự trao đổi. Vậy thì Sự Trao Đổi Thiên Thượng là gì? Nó có thể được cô đọng thành hai câu như sau: Đức Chúa Trời đem tất cả những điều xấu xa do chính tội lỗi chúng ta gây ra và đặt chúng trên mình Chúa Jêsus. Rồi Ngài đem những điều tốt lành xuất phát từ bản chất vâng phục, thánh khiết vô tội của Chúa Jêsus ban cho chúng ta một cách nhưng không khi chúng ta đặt niềm tin của mình nơi Chúa Jêsus.

- Minh họa bằng câu chuyện của Billy Graham.

Trong Sự Trao Đổi Thiên Thượng có 8 yếu tố.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

Trưng dẫn II Cô-rinh-tô 5:21

I. CHÚA JÊSUS NHẬN LẤY HÌNH PHẠT DÀNH CHO CHÚNG TA, VÀ NGÀI BAN CHO CHÚNG TA SỰ XOÁ TỘI.

A. Sự khác biệt giữa xóa tội và tha thứ.

1. Tha thứ có nghĩa là: Khi một người nào đó tha thứ cho chúng ta, người đó quên đi những điều sai trái của chúng ta.
2. Xóa tội: Khi tội lỗi chúng ta được xóa, tất cả mọi chứng cứ tội lỗi hoàn toàn được xóa sạch.

B. Phân biệt rõ lời kiện cáo của ma quỷ.

1. Làm cho chúng ta cảm thấy tội tệt về tội lỗi đã được tha thứ.
2. Huyết của Chúa Jêsus xóa sạch mọi tội lỗi chúng ta.

II. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY MỌI ĐAU ĐỚN VÀ BỆNH TẬT CỦA CHÚNG TA, BAN CHO CHÚNG TA SỰ CHỮA LÀNH VÀ SỨC KHỎE (I Phi-e-rơ 2:24, Ê-sai 53:4, Ma-thi-ơ 8:17)

A. Những điều tội tệt mà Chúa Jêsus phải gánh: Bệnh tật và đau đớn.

B. Những điều tốt đẹp mà chúng ta nhận lãnh: Sự chữa lành và sức khỏe.

1. Đức Chúa Trời muốn chúng ta bước đi trong sự lành mạnh.
2. Bản chất tự nhiên của Đức Chúa Trời là chữa lành bệnh tật.
3. Chúa Jêsus là một Đấng Chữa Lành.

III. CHÚA JÊSUS GÁNH MỌI TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA SỰ CÔNG BÌNH (II Cô-rinh-tô 5:21)

A. Thầy tế lễ thượng phẩm và con dê bị đuổi đi trong Cựu Ước.

1. Hai con dê đặt tại cửa liều tạm trong ngày lễ chuộc tội.
 - a. Một con dê bị giết và huyết được sử dụng để chuộc tội.
 - b. Thầy tế lễ thượng phẩm sẽ đặt bàn tay trên con dê còn lại để chuyển giao tội lỗi của dân sự trên con dê bị đuổi đi.

B. Hiểu biết về sự công bình.

1. Là một món quà ban cho cách nhưng không.
2. Sự công bình của Đấng Christ được kể là của chúng ta.
3. Nó không phải sự công bình riêng do chúng ta tạo nên.
4. Bạn sẽ không bao giờ công bình hơn là bạn ngay thời điểm bây giờ.

IV. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY SỰ CHẾT CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA SỰ SỐNG CỦA NGÀI (Rô-ma 6:23)

A. Sự chết gì?

- Sự chết này không phải là sự chết thể xác mà là sự chết tâm linh.

B. Sự sống gì?

1. “Zoe” chính là sự sống của Đức Chúa Trời.
2. Khi chúng ta đến với Chúa Jêsus, sức sống thiên thượng của Ngài được truyền vào linh hồn loài người của chúng ta.
3. Linh hồn chúng ta trở nên sống động trong chính sự sống của Đức Chúa Trời.
4. Giăng 1:4
 - a. Đức Chúa Cha là “Zoe”
 - b. Đức Chúa Con là “Zoe”
5. Ánh sáng của Ngài ở trong linh hồn chúng ta là ánh sáng của Đức Chúa Trời.
6. Giăng 10:10
 - a. Những công việc của ma quỷ.
 - b. Chúa Jêsus đến để ban cho chúng ta “Zoe”.
7. Điều này xảy ra khi nào?
 - Khi chúng ta quay lưng với tội lỗi, ăn năn và chạy đến với Đấng Christ.
8. Giăng 3:16
 - Chúng ta tiếp nhận sự sống của Đức Chúa Trời vào trong linh hồn của chúng ta.

Tóm lược, hãy lặp lại tất cả 4 yếu tố thuộc Sự Trao Đổi Thiên Thượng được đề cập trong phần này. Bốn yếu tố còn lại chúng ta sẽ khám phá trong kỳ tới.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Một trong những qui tắc học là lặp đi, lặp lại. Trong những nhóm nhỏ của bạn, hãy lặp lại 4 yếu tố trong Sự Trao Đổi Thiên Thượng đã được học trong kỳ này.
2. Tại sao nhiều Cơ Đốc Nhân vẫn sống trong sự sợ hãi và nghi ngờ về những gì Đấng Christ dành sẵn cho chúng ta?
3. Nếu chúng ta đang sống và hưởng những quyền lợi thực hữu của Phúc Âm, Chúng ta phải làm gì?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Liệt kê 4 điều, tội tệ do chúng ta gây ra đã được Chúa Giê-sus gánh lấy.
2. Liệt kê 4 điều tốt lành mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta qua Sự Trao Đổi Thiên Thượng. Hãy minh họa bằng những câu Kinh Thánh cụ thể.
3. Làm thế nào để những quyền lợi này thuộc về bạn?

BẢN CHẤT CỦA PHÚC ÂM

PHẦN 2: SỰ TRAO ĐỔI THIÊN THƯỢNG

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đang nói về chủ đề Sự Trao Đổi Thiên Thượng. Đức Chúa Trời đem những điều xấu xa, tội lỗi do chúng ta gây ra chất trên mình Con một Ngài là Chúa Jêsus. Rồi Ngài lại đem những điều tốt lành được ban cho Chúa Jêsus để ban một cách nhưng không cho những ai tin đến danh Con Ngài.

Đây là phần hai trong loạt bài này. Chúng ta đã hoàn tất phần đầu với 4 yếu tố. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau học điều thứ năm.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY SỰ NGHÈO KHỔ CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA SỰ GIÀU CÓ SUNG MÃN CỦA NGÀI

- Thập tự giá của Chúa Jêsus ảnh hưởng đến mọi hoàn cảnh cuộc đời con người.
- II Cô-rinh-tô 8: 9, đề cập đến vấn đề tiền bạc trong Hội Thánh đầu tiên.

Trong đoạn 8, Phao-lô đã nói về sự dâng hiến được quyên góp cho Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem.

A. Chúa Jêsus gánh lấy sự nghèo khổ của chúng ta khi nào.

1. Định nghĩa sự nghèo khó.

Bốn khía cạnh của sự nghèo khó về mọi mặt: (Dân-số Ký 28:48).

- a. Đói.
- b. Khát.
- c. Trần truồng-lỏa lồ.
- d. Thiếu thốn mọi thứ.

Bất cứ ai đang trải qua bốn điều trên tức là người đó đang ở trong tình trạng nghèo khó toàn diện.

2. Chúa Jêsus đã kinh nghiệm bốn điều trên khi Ngài bị treo trên Thập Tự Giá.

- Đây là hình ảnh đích thực về Thập Giá của Chúa Jêsus Christ. Ngài gánh lấy sự nghèo nàn của chúng ta để chúng ta nhận được sự giàu có sung mãn.

B. Tại sao Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự thịnh vượng?

1. Có một mục đích trong tấm lòng của Ngài muốn chúng ta sống trong sự dư dật.
2. Ngài muốn chúng ta sử dụng sự giàu có dư dật của Ngài để xây cho Ngài một nơi để ngự.
3. Khởi đầu Kinh Thánh cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời và con người sống với nhau trong một nơi tốt đẹp, xinh tươi lúc buổi chiều, kết thúc Đức Chúa Trời và con người ở trong thành Giê-ru-sa-lem mới.
4. Nỗi mong muốn trong tấm lòng của Ngài là Ngài luôn muốn ở với con người.
5. Những ví dụ trong Cựu Ước:

- a. Môi se và dân Ysraên sử dụng của cải giàu có của xứ Ai-cập để xây nên một nơi thờ phượng Đức Chúa Trời trong nơi đồng vắng.
 - b. Trong thời đại vua Đa-vít khi mà lượng vàng dư dật, Đức Chúa Trời phán: “Hãy xây một nơi để ta ngự.”
 - c. Đây là mục đích của sự giàu có dư dật của Ngài trong thời Cựu Ước.
6. Trong Tân Ước:
- a. Đức Chúa Trời không ngự trong những tòa nhà được xây bằng xi măng cốt sắt.
 - b. Nhưng Đức Chúa Trời ngự trong Hội Thánh, những tấm lòng của chúng ta (II Cô-rinh-tô 6: 16).
 - c. Chúng ta là những toà nhà của Đức Chúa Trời.
 - d. Chúng ta có thể nhận lấy sự giàu có dư dật của Đức Chúa Trời và sử dụng nó để chinh phục thế giới.

II. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY SỰ XẤU HỔ CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA ĐƯỢC DỰ PHẦN TRONG SỰ VINH HIỂN CỦA NGÀI (Hê-bơ-rơ 12: 2)

- A. Trên thập tự giá chúng ta được áp ứng không những nhu cầu thuộc linh, thuộc thể và nhu cầu vật chất, nhưng chúng ta còn được đáp ứng nhu cầu về tình cảm nữa.**
- B. Xấu hổ là một xúc cảm trầm trọng ảnh hưởng đến loài người chúng ta.**
- C. Chúa Jêsus đã trải qua cả sự xấu hổ và sự bị loại bỏ tại trên thập tự giá.**
 - Vậy xấu hổ là gì?
 1. Xấu hổ là một cảm giác thấy mình vô giá trị.
 2. Xấu hổ là điều Chúa Jêsus đã nếm trải khi Ngài bị treo một cách sỉ nhục trên cây thập tự giá.

III. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY SỰ BỊ CHỐI BỎ CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA SỰ THỪA NHẬN TRONG GIA ĐÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Ma-thi-ơ 27: 46).

- A. Cho đến lúc Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài chưa hề kêu Cha Ngài là Đức Chúa Trời.**
 - Ngài luôn luôn gọi là Cha mà thôi.
- B. Chúa Jêsus cảm thấy bị xa cách với Cha của Ngài bởi vì Ngài đã gánh lấy sự chối bỏ bởi những tội lỗi của chúng ta.**
- C. Chúng ta được đặc quyền kêu Đức Chúa Trời là “A-ba là Cha” vì linh của sự làm con nuôi (Rô-ma 8:15).**

IV. CHÚA JÊSUS GÁNH LẤY SỰ RỬA SẢ CỦA CHÚNG TA VÀ BAN CHO CHÚNG TA SỰ PHƯỚC LÀNH CỦA NGÀI (Ga-la-ti 3: 13-14).

- A. Một số đặc điểm của phước hạnh (Dân-số Ký 28:2-14).**
 1. Đắc thắng, thịnh vượng, có khả năng sanh bông trái, và có đặc ân.

2. Đặc ân bao gồm sự quan tâm của Chúa trên những điều nhỏ nhặt của đời sống chúng ta.
3. Những minh họa:

B. Một số đặc điểm của sự rửa sả (Dân-số Ký 28:15-68).

- Chúa Jêsus gánh lấy tất cả những sự rửa sả của chúng ta mà đem chất trên chính mình Ngài và ban cho chúng ta những phước hạnh.

KẾT LUẬN

- A. Đây là quyền thừa kế của chúng ta. Nhưng rất nhiều người trong chúng ta không bước đi trong đó.
- B. Tạ ơn Đức Chúa Trời vì Sự Trao Đổi Thiên Thượng này.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Nhắc lại tám yếu tố của Sự Trao Đổi Thiên Thượng.
2. Làm thế nào chúng ta vận dụng những phước hạnh này vào đời sống và những hoàn cảnh của chúng ta?
3. Thảo luận về mục đích của sự giàu có dư dật mà Đức Chúa Trời ban cho các tín hữu và nó thường bị lạm dụng hoặc sử dụng cho những mục đích riêng của chúng ta như thế nào?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu Dân-số Ký 28 và hãy lập danh sách liệt kê đặc điểm chung của tất cả sự rửa sả và tất cả phước hạnh (Bạn viết nó ra ngay trên trang này).
2. Theo Ga-la-ti 3:13,14 Ngài đã làm gì đối với những sự rửa sả này và Ngài đã làm gì với những phước hạnh?

BẢN CHẤT CỦA PHÚC ÂM

PHẦN 3: SỰ NGỢI KHEN ĐEM LẠI ĐẮC THẮNG

LỜI GIỚI THIỆU

Từ nào được sử dụng phổ biến trong những đoạn này? Đó có phải là từ “triumph” (đắc thắng). Có những lúc khi tôi hỏi người ta rằng “triumph” có nghĩa là gì? Họ thường trả lời rằng “Victory- chiến thắng”. Họ đã nghĩ rằng “triumph” và “Victory” có cùng một ý nghĩa. Nhưng tôi muốn phân tích sự khác biệt về ý nghĩa của hai từ này.

✕ DÀN Ý BÀI HỌC

Cô-lô-se 2:15, II Cô-rinh-tô 2:14

I. VICTORY- CHIẾN THẮNG CÓ NGHĨA LÀ GÌ?

- A. Chiến thắng trong cuộc chiến được hoàn tất trong khoảnh khắc của một thời điểm nào đó.
- B. Chiến thắng trong cuộc chiến được trả bằng giá của sự đổ huyết của các chiến sĩ.
- C. Sự chết của Chúa Jêsus trên thập tự giá là một chiến thắng (victory).
 - Chúa Jêsus đã đánh bại kẻ thù trong một cuộc chiến cách đây 2000 năm.

II. VẬY TRIUMPH CÓ NGHĨA LÀ GÌ?

- A. Triumph là một đại tiệc để ăn mừng sự chiến thắng đã đạt được trong cuộc chiến, và được tổ chức sau một thời gian khá lâu sau đó.
- B. Minh họa: Hoa kỳ đã có một cuộc chiến và đã giành độc lập vào năm 1776.
 1. Hiện nay vẫn còn tồn tại những buổi tiệc mang tính quốc gia được tổ chức để mừng chiến thắng (victory) lập được cách nay hơn 200 năm.
 2. Đây chính là những nghĩa của từ triumph:
 - a. Một lễ hội ăn mừng.
 - b. Một buổi tiệc.

III. TẠI SAO SỨ ĐỒ PHAO LÔ SỬ DỤNG TỪ “TRIUMPH” TRONG NHỮNG THƯ TÍN CỦA ÔNG?

- A. Phao-lô nói rằng, đây chính là lúc để mở tiệc ăn mừng.
 1. Chiến thắng (victory) đã qua rồi.
 2. Chiến thắng đó được lập nên cách đây đã 2000 năm.
 3. Chúng ta không phải lập nên chiến thắng.
 4. Bạn không thể đánh mất sự chiến thắng cảm giác nếu chính bạn đã không lập nên chiến thắng ấy.

- Chúa Jêsus đã lập nên chiến thắng và chỉ duy Ngài là người có thể đánh mất sự chiến thắng. Còn chúng ta chỉ là ăn mừng chiến thắng đó mà thôi và khi chúng ta làm như vậy, chúng ta có triumph.

B. Ý nghĩa lịch sử của từ triumph.

- Nó xuất phát từ đế quốc La-mã.
- Nó là một lễ hội ăn mừng vĩ đại nhất từng có, được tổ chức trong đế quốc La mã.
- Nó tương đương với tất cả các môn thể thao quốc gia của chúng ta đều tập trung và một lần
- Đa số những công dân La-mã không bao giờ được tận mắt chứng kiến một triumph trong cuộc đời họ.
- Vở kịch: Chiến thắng của Julius Caesar ở Anh quốc và cả Châu Âu để thiết lập đế quốc La-mã.
- Viện nguyên lão La-mã công bố một buổi tiệc ăn mừng để tỏ lòng tôn kính với Caesar.
- Một lễ mừng chiến thắng là một vinh dự to lớn nhất dành cho công dân La-mã.
- Mô tả một buổi lễ kỷ niệm chiến thắng (triumph) ở La-mã.

C. Hãy so sánh Cô-lô-se 2:15 với nghĩa của từ “triumph”.

- Những quyền cai trị và những thế lực
- Sự trình diễn công cộng cho toàn thể vũ trụ chứng kiến.
- Vậy những quyền cai trị và những thế lực là gì?
 - Quyền lực gian ác của sa-tan.
 - Bản thân sa-tan được gọi là một quyền cai trị, “Vị vua của quyền lực và chốn không trung”
 - Câu này mô tả điều Chúa Jêsus đã làm trên sa-tan và quyền lực của nó, thông qua sự chết và sống lại của Ngài.
- Động từ “truất bỏ” có nghĩa gì?
Chúa Jêsus đã tước bỏ khí giới của những quyền cai trị và thế lực của sa-tan bằng chiến thắng của Ngài.
- Một sự công bố ra giữa thiên hạ
 - Sau chiến thắng, Chúa Jêsus đã diễu hành và công bố một cách rộng rãi, công khai.
 - Chúa Jêsus đã làm như vậy cho toàn thể vũ trụ này chứng kiến.

IV. HỘI THÁNH ĐANG Ở ĐÂU TRONG CUỘC DIỄN HÀNH MỪNG CHIẾN THẮNG NÀY?

- Có phải chúng ta đang đứng dọc hai bên đường và vỗ tay chào mừng không? Không.
- Có phải chúng ta cũng như các công dân La-mã thời xưa tung hô vị anh hùng đem lại chiến thắng? Không.

A. Chúa Jêsus là đầu và Hội Thánh là thân thể Ngài.

- Thân thể thì luôn luôn đi cùng với đầu đến bất cứ nơi đâu mà đầu muốn đến.

2. Nếu Chúa Jêsus đang ở trong một chiếc xe ngựa chiến, Hội Thánh ở đâu? Hội Thánh cũng ở trong chiếc xe đó.

B. Mọi thành viên trong Hội Thánh đều dự phần vào đó.

- II Cô-rinh-tô 2:14, Phao-lô dùng chữ “luôn luôn” có nghĩa là mỗi ngày trong cuộc đời chúng ta phải có một buổi tiệc mừng trong Chúa Jêsus.

C. Chiến lược của sa-tan là lôi kéo Cơ Đốc Nhân ra khỏi chiếc xe ngựa chiến và đặt chúng ta vào vị trí hai bên lề đường.

- Điều này xảy ra khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời làm điều mà Chúa Jêsus đã làm cho chúng ta cách đây 2000 năm.

D. Chúng ta phải làm gì để thừa hưởng điều mà Đức Chúa Trời đã dành cho chúng ta?

1. Chúng ta phải có một buổi liên hoan ăn mừng.
2. Điều này đến với Hội Thánh qua sự ngợi khen của chúng ta.
3. Khi chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời giữa mọi sự đau khổ, đó chính là lúc chúng ta được nhận lãnh gia tài từ nơi Đức Chúa Trời.

E. Ví dụ của sự vui mừng vì chiến thắng trong chức vụ của Phao-lô (Công vụ 16:25).

- Phao-lô và Si-la bị tống vào ngục và bị đánh đập.
1. Phao-lô đã làm gì?
 - a. Ông thực hành điều mà ông đã dạy dỗ.
 - b. Họ có một sự vui mừng ngợi khen Chúa ngay trong chốn lao tù.
 2. Điều gì đã làm rung chuyển ngục tù?
 - Quyền năng của sự vui mừng chiến thắng (triumph).
 3. Điều kỳ diệu đó đã xảy ra ngay lúc nửa đêm.
 - Đây là thời điểm bị đau đớn nhất.
 4. Đây là chìa khóa dẫn đến sự đắc thắng:
 - Từ giữa sự tổn thương và sự đau đớn, chúng ta giơ cánh tay ra mà ngợi khen Đức Chúa Trời. Chúng ta có một buổi tiệc ngay trong lòng chúng ta.

F. Kinh nghiệm cá nhân về niềm vui chiến thắng trong cuộc đời của Terry Law.

- Thi-thiên 34:1-4

KẾT LUẬN

Từ trong cơn thử thách và những hoàn cảnh cuộc đời, bằng sự ngợi khen hãy tôn cao danh Chúa Jêsus, hãy ăn mừng vì Chúa Jêsus đã chiến thắng, như Phao-lô và Si-la đã làm trong nhà lao của người Phi-líp. Nếu chúng ta làm được như vậy, chúng ta sẽ đạp đổ được ách xiềng xích của kẻ thù trong nghịch cảnh. Chúng ta sẽ tán dương công việc mà Chúa Jêsus đã làm trọn trên cây thập tự và chiến thắng của Ngài cách đây 2000 sẽ là của chúng ta ngày hôm nay.

THẢO LUẬN NHÓM

Trong nhóm nhỏ của bạn, hãy thảo luận:

1. Niềm hân hoan vui mừng chiến thắng (triumph) có nghĩa gì đối với cá nhân bạn?
2. Trong cuộc sống của bạn và trong Hội Thánh bạn, đã dành bao nhiêu thời gian để ca ngợi chúc tụng chiến thắng của Chúa Jêsus?
3. Bạn ngợi khen Chúa về điều gì và khi nào?
4. Tại sao những Cơ Đốc Nhân vẫn còn tiếp tục chiến đấu chống lại kẻ thù trong khi chúng ta đã giành được chiến thắng do Chúa Jêsus mang lại?
5. Nếu Christ đã đắc thắng trên mọi kẻ thù, tại sao ngày nay các Cơ Đốc Nhân vẫn còn phải nếm trải sự đau đớn và bất hạnh?
6. Dành thời gian ngợi khen Đức Chúa Trời về chiến thắng của Ngài.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Bằng ngôn từ riêng của bạn, hãy mô tả mối tương quan giữa chiến thắng (victory) và niềm vui chiến thắng (triumph).
2. Học thuộc lòng Cô-lô-se 2:15 và sau đó viết lại câu gốc này theo cách diễn đạt riêng của bạn.
3. Mỗi ngày, bạn đã dành bao nhiêu thời gian để ngợi khen Đức Chúa Trời cho dù bạn ở trong hoàn cảnh nào đi nữa?
4. Làm thế nào để bạn có thể làm tốt hơn điều này?

BẢN CHẤT CỦA PHÚC ÂM

PHẦN 4: ĐIỀU LÀM CHO CÁC THIÊN SỨ HOẠT ĐỘNG.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong sách Công-vụ đồ bày tỏ rất nhiều lần về mối liên hệ giữa Đức Thánh Linh và thiên sứ.

Trong Công-vụ 8:26, một thiên sứ đã hướng dẫn Phi-líp trong việc giục lòng ông rời khỏi xứ Sa-ma-ri và đi vào nơi sa mạc. Mối liên hệ giữa thiên sứ và Đức Thánh Linh ở đây rất rõ ràng. Thiên sứ chỉ cho ông nơi nào phải đi, còn Đức Thánh Linh thì chỉ cho ông biết người mà ông phải giúp đỡ.

Trong Công vụ 10:3-6, một thiên sứ hiện ra với Cọt-nây và hướng dẫn ông. Trong câu 19 và 20, Đức Thánh Linh phán cùng Phi-e-rơ hãy đi và gặp những người mà Cọt-nây đã sai tới. Trong sách Công-vụ, các thiên sứ làm việc cho Đức Thánh Linh.

Công vụ 12: 5 và 7, Hội Thánh cầu nguyện ngày đêm trong Thánh Linh để Phi-e-rơ được giải cứu. Kết quả là Đức Thánh Linh đã sai một thiên sứ đến giải cứu ông ra khỏi nhà lao.

Tác giả của sách Hê-bơ-rơ đã viết ra đoạn 1 và 2 để chấn chỉnh lại lối thờ phượng lộn xộn, tức là thờ phượng các thiên sứ, trong Hội Thánh đầu tiên.

Vấn đề mà nhiều người mắc phải là họ thật sự không biết sự khác biệt giữa thiên sứ thiện và thiên sứ ác. Bởi vì có sự hiện diện của cả thiên sứ thiện và thiên sứ ác. Thật ra, ma quỷ đã từng là một thiên sứ.

Trên thế giới ngày hôm nay, có hai tôn giáo được bắt nguồn từ các thiên sứ. Thứ nhất, Mô-ha-mét công nhận niềm tin của người Hồi-giáo trong kinh Cô-ran là bắt nguồn từ một thiên sứ được xem là Gáp-ri-ên.

Joseph Smith đã thành lập nên niềm tin của đạo Mọt-môn dựa trên một khả thi mà ông đã nhận được từ một thiên sứ. Nhưng Phao-lô đã khẳng định trong sách Ga-la-ti rằng nếu có một ai giảng dạy một đạo nào khác với Phúc Âm, ngay cả thiên sứ cũng vậy, hãy để anh ta bị rửa sả.

Tác giả của sách Hê-bơ-rơ, đã so sánh Chúa Jêsus và thiên sứ rằng:

- Chúa Jêsus không phải là một thiên sứ.
- Ngài là Con của Đức Chúa Trời.
- Ngài là Đấng Tạo Hoá của tất cả các thiên sứ.
- Thiên sứ không phải là con người.
- Thiên sứ hiện diện trong mọi nền văn hóa.

Họ có thể hiện ra trong mọi nền văn hóa và có thể trông giống như một con người nhưng tuyệt nhiên họ không phải là con người.

Trong Hê-bơ-rơ 1:14, mô tả chức vụ giúp việc của các thiên sứ.

Họ giúp đỡ chúng ta, những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi. Có bao nhiêu thiên sứ cả thấy? Trong Kinh Thánh ghi lại họ là một đội quân đông vô số kể, không thể đếm hết được.

Nếu các thiên sứ được sai đến để giúp đỡ chúng ta, có phải những điều chúng ta làm có thể gây tác động đến họ không? Đúng vậy.

- Hãy xem ví dụ của Xa-cha-ri, cha của Giăng Báp-tít và Gáp-ri-ên.
- Thiên sứ đã khiến cho ông ta bị cảm vì đã nói ra những lời vô tín, nghi ngờ.
- Những lời được nói ra từ miệng của con người có thể tác động đến các thiên sứ.
- Khi chúng ta nói ra lời đầy đức tin bằng Lời của Đức Chúa Trời, họ có thể đi cùng chúng ta và giúp đỡ chúng ta.
- Hành động chúng ta ảnh hưởng đến thiên sứ.

Sau đây có 5 quy tắc để thiên sứ đồng đi và giúp đỡ chúng ta.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. UY QUYỀN (Mác 1:21-27)

- A. Tại sao trong vương quốc của Satan không có sự cãi vả hoặc tranh chiến với nhau? Câu trả lời trong Ma-thi-ơ 12:24-26.
- B. Sa tan có nhiều linh lừa dối và ác linh làm việc dưới uy quyền của nó.
- C. Các thiên sứ thiện cũng vâng lời dưới uy quyền của Đức Chúa Trời.
- D. Thiên sứ đang theo dõi những vấn đề từ uy quyền trong đời sống chúng ta.
- E. Chúng ta đáp ứng uy quyền của Đức Chúa Trời như thế nào?
- F. Nếu một Cơ Đốc Nhân ra khỏi uy quyền của Chúa, thì thiên sứ không thể đi cùng và giúp đỡ trong mục đích của Đức Chúa Trời dành cho cuộc đời họ. (Công vụ 19:13-16).
- G. Sau đây là bốn lãnh vực của uy quyền mà bạn phải đầu phục (Gia-cơ 4:7).
 1. Đức Chúa Trời, có uy quyền tối thượng, bao gồm Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.
 2. Lời của Ngài, Đức Chúa Trời và lời của Ngài là một.
 3. Lương tâm.
 4. Những quyền được ủy thác.
 - a. Uy quyền của chính phủ và chính quyền cần phải được tôn trọng.
 - b. Chức sứ đồ, tiên tri, truyền giáo, mục sư và giáo sư.

II. CỦA LỄ HY SINH

- A. Câu chuyện của Áp-ra-ham và Y-sác (Sáng-thế Ký 22:1-14).
 - Vật tế lễ của Áp-ra-ham, tức Y-sác, đã khiến cho thiên sứ lộ diện.
- B. Vật tế lễ của Đa-vít.
 - Vật tế lễ phải trả một giá nào đó.
- C. Xa-cha-ri trong đền thờ dâng của tế lễ (Lu-ca 1:5-25)
- D. Ông Ma-nô-a, cha của Sam-sôn.
 - Thiên sứ đã hiện ra cùng ông Ma-nô-a và lên theo khói của ngọn lửa đốt của lễ thiêu về trời.

E. Ghi-đê-ôn

- Của tế lễ và sự dâng hiến cho thiên sứ những quyền hợp pháp để làm và hành động vì cơ con người.

III. CẦU NGUYỆN

- Các thiên sứ đáp lời cầu nguyện của con người.
- A. Áp-ra-ham cầu nguyện cho thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ khỏi sự hủy diệt.**
- B. Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên và những kết quả sau đó.**
1. Một thiên sứ được phái đến để đáp lời cầu nguyện của ông.
 2. Một thiên sứ được phái đến để giải cứu ông trong hang sư tử.
- C. Phi-e-rơ trong nhà lao (Công vụ 12).**

IV. BỐ THÍ

Chúng ta làm gì với tiền bạc để có thể lay động thiên sứ.

A. Câu chuyện của Cọt-nây (Công vụ 10:4).

1. Thiên sứ của Đức Chúa Trời nhìn xem các con cái của Đức Chúa Trời làm gì với thu nhập của mình.
2. Ban cho là một hình thức của vật tế lễ.

B. Những câu chuyện cá nhân về thiên sứ và tài chánh.

- Các thiên sứ có nhiều chuyện phải làm đối với tiền bạc nhiều hơn chúng ta tưởng.

V. NGỢI KHEN VÀ THỜ PHƯỢNG**A. Sự ngợi khen của chúng ta dâng lên cho Chúa có ảnh hưởng đến các thiên sứ.****B. II Sử-ký 20:22.**

1. Hãy nghiên cứu những khuôn mẫu về những cuộc mai phục của Đức Chúa Trời được ghi lại trong Kinh Thánh.
2. Đức Chúa Trời mai phục cùng với thiên sứ.
3. Câu chuyện của Ba-la-am.
4. Dân A-si-ri.

C. Sự ngợi khen của chúng ta đem đến sự giúp đỡ của thiên sứ.**KẾT LUẬN**

Những hành động của chúng ta có thể gây ảnh hưởng đến các thiên sứ.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Nếu các thiên sứ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ các tín hữu, chúng ta có nên thờ phượng và cầu nguyện với họ như một số tôn giáo từng làm không?
 - Trưng dẫn một số câu Kinh Thánh để chứng minh cho câu trả lời của bạn.
2. Những người tín hữu có ở dưới uy quyền của thiên sứ không?
3. Chúng ta có uy quyền đến đâu trên các thiên sứ? (Hê-bơ-rơ 1:14, I Cô-rinh-tô 6:3).
4. Thảo luận về tầm quan trọng của sự vâng phục dưới những người được giao cho quyền lực và dưới uy quyền chúng ta có, để gây tác động đến thiên sứ.

TỰ NGHIÊN CỨU

Đề tài về thiên sứ là đề tài hết sức hấp dẫn được chép để chúng ta học hỏi trong Kinh Thánh. Bằng cách sử dụng mục lục Kinh Thánh hãy ghi lại những người đã được thiên sứ giúp đỡ trong Kinh Thánh và ghi chú lại điều gì đã khiến cho các thiên sứ đến với họ và giúp đỡ họ, và ghi lại những cách cư xử của họ đối với các thiên sứ.

Hãy đặt vấn đề này làm đề án chính của bạn trong khoá học này.

BẢN CHẤT CỦA PHÚC ÂM

PHẦN 5: LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỨC TIN BẠN HÀNH ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi muốn bắt đầu bài học này với một câu hỏi. Bạn có được sinh lại chưa? Bằng cách nào mà một người biết được rằng anh ta đã được sinh lại hay chưa? Kinh Thánh nói rằng: Thánh Linh của Đức Chúa Trời minh chứng với tâm thần chúng ta rằng, chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Nhưng Kinh Thánh cũng nói: Chúng ta được cứu bởi đức tin và đức tin đó là món quà do Đức Chúa Trời ban cho để không một ai có thể khoe khoang.

Nếu chúng ta được sinh lại, thì đức tin đã làm cho bạn được sinh lại đó đến từ nơi Đức Chúa Trời. Đó là quà tặng của Đức Chúa Trời. Nếu bạn được sinh lại, bạn cũng biết rằng bạn có đức tin.

Có một câu Kinh Thánh khác đề cập đến lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trong Rô-ma 12:3.

- Đức Chúa Trời ban cho chúng ta mỗi người một lượng đức tin khác nhau.
- Chúa Jêsus có đặc điểm là đo lường đức tin của những người ở xung quanh Ngài.
- Ngài luôn nói về đức tin cho những người xung quanh Ngài.
- Ngài đã phán với Phi-e-rô rằng: “Hỡi người có ít đức tin kia”
- Ngài đã phán với người đàn bà có đứa con gái bị ma quỷ áp bức: “Hỡi người đàn bà có đức tin lớn kia”
- Ngài cũng đã từng phán với thầy đội người La-mã rằng: “Ta chưa từng thấy ai có đức tin lớn như người...”
- Trong Rô-ma 4, Kinh Thánh nói về Áp-ra-ham như sau: “Người không hề yếu đuối trong đức tin.”
- Trong II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3, Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca có “đức tin ngày càng lớn”

Vấn đề tôi muốn nói cùng các bạn là, mọi chỗ trong Kinh Thánh, các bạn được dạy hãy đo lường đức tin của mình. Nếu chúng có một thước đo đức tin đánh số từ 1 đến 10, thì bạn đang ở mức nào?

Có thể bạn sẽ nói rằng: “Tôi không có đủ đức tin”. Nhưng tôi bảo bạn rằng, nếu chúng ta có tin để được cứu thì chúng ta sẽ có đủ đức tin để làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời muốn bạn làm. Chúa Jêsus phán rằng: Nếu bạn chỉ có đức tin lớn bằng hạt cải, bạn có thể dời núi được.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

Ê-phê-sô 2:8,9

I. ĐỨC TIN ĐẾN TỪ ĐÂU? (Rô-ma 10:17).

A. Nếu đức tin đến bởi sự nghe, thì bạn đã nghe nhiều đến đâu rồi?

B. Nếu bạn mở lòng mình ra với Đức Chúa Trời thì tôi bảo đảm với bạn rằng đức tin của bạn sẽ được lớn lên khi bạn nghe đến lời Chúa.

II. BẰNG CÁCH NÀO LÀM CHO ĐỨC TIN HOẠT ĐỘNG

- Đây là chìa khóa của vấn đề.
- Chìa khóa để làm cho đức tin hoạt động thật ra rất đơn giản.
- Bạn phải hành động để khai phóng đức tin.

A. Phi-e-rơ và cá (Lu-ca 5:4-9).

1. Chúa Jêsus bảo với Phi-e-rơ như vậy: *“Đem thuyền ra chỗ nước sâu”*
2. Phi-e-rơ trả lời rằng: *“Ôi Chúa, tôi đã đánh cá một nhọc suốt đêm nhưng không được gì.”*
 - a. Về tài chánh, bạn phải hành động bằng cách ban cho từ những gì bạn đang có.
 - b. Điều này cũng đúng trong các lãnh vực khác.

B. Người đàn bà với bệnh mất huyết (Mác 5:25-34).

1. Đức tin đến là bởi người ta nghe (Mác 5:27).
“Khi bà nghe đến Chúa Jêsus”
2. Đức tin phải nói ra.
“Bà nói rằng...” (câu 28)
3. Đức tin phải hành động.
 - a. *“Bà đến...”*
 - b. Chúa Jêsus phán rằng: *“Con gái ta, đức tin con đã chữa lành con.”*
 - c. Nếu bà cứ ở trong nhà, chắc hẳn bà đã bỏ qua cơ hội này.

C. Câu chuyện người đàn ông què chân (Lu-ca 5).

1. Họ lật tung mái nhà lên.
“Và Chúa Jêsus thấy được đức tin của họ”
 - a. Làm thế nào bạn thấy được đức tin? Hoàn toàn không thể.
 - b. Vì đức tin dẫn đến hành động và bạn thấy được nó.

D. Câu chuyện mười người phong (Lu-ca 17:11-19).

1. Họ đứng ở đằng xa (Lu-ca 17:12).
 - a. Bệnh phong là một bệnh bị xem là ghê tởm, đáng khinh bỉ.
 - b. Luật pháp của Môi-se cô lập họ ở những khu riêng dành cho người phong.
 - c. Họ rất cô độc, bị tách xa gia đình, vợ con.
 - d. Và khi đi trên đường phố, họ phải tự la lên “Tôi không sạch!”
 - e. Họ gọi Chúa Jêsus từ đằng xa: “Xin thương xót chúng tôi cùng.”
2. Chúa Jêsus bảo họ hãy đi và tỏ mình ra cùng các thầy tế lễ (Lu-ca 17:14).
 - a. Luật pháp của Môi-se yêu cầu người phong phải đến nơi đền thờ để cho các thầy tế lễ kiểm tra có được sạch chưa.
 - b. Các thầy tế lễ thượng phẩm có quyền cấp giấy chứng nhận để xác minh một người phong đã được sạch.
3. Khi Chúa Jêsus bảo họ hãy đi, lúc đó phong của họ chưa được sạch.
4. Và khi hành động bởi đức tin của họ, thì họ liền được sạch (Lu-ca 17:14).
 - Họ phải thả lưới ra.

KẾT LUẬN

BẠN ĐÃ CÓ ĐỨC TIN, HÃY HÀNH ĐỘNG NGAY BÂYGIỜ.

Oral Roberts và cậu bé

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy làm chứng lại sự chữa lành của Chúa trong đời sống bạn khi bạn đưa đức tin vào hành động cụ thể.
2. Hãy làm chứng lại Chúa đã sử dụng bạn như thế nào để chữa lành một người nào đó trong tuần này.
3. Cầu nguyện cho người đang bệnh trong số bạn và hãy thách thức họ có những hành động cụ thể bằng đức tin họ.

TỰ NGHIÊN CỨU.

1. Tìm cơ hội để cầu nguyện chữa lành cho ít nhất bốn người bệnh trong vòng một tuần và áp dụng điều bạn đã học được trong bài này vào từng trường hợp của họ.
2. Ghi lại kết quả đức tin của họ trong sổ tay ghi chép của họ và chia sẻ lại cho nhóm của bạn trong buổi họp mặt sắp đến.

CHÚA JÊSUS – ĐẮNG CHỮA LÀNH HÔM NAY

PHẦN 1: Ý MUỐN VÀ SỰ CHỮA LÀNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

LỜI GIỚI THIỆU

Có phải Đức Chúa Trời muốn chữa lành bệnh tật cho tất cả mọi người không? Hiểu được quan điểm của Đức Chúa Trời liên quan đến sự chữa lành là nền tảng dẫn đến tín lý của sự chữa lành.

✂ SỬ ĐIỆP

I. TẠI SAO NHIỀU NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC CHỮA LÀNH?

Ma-thi-ơ 8:1-3

A. Nghi ngờ ý muốn của Đức Chúa Trời

“Nếu là ý Ngài”

- Lý do quan trọng nhất tại sao con người không được chữa lành đó là họ nghi ngờ về ý muốn của Đức Chúa Trời.

B. Hiểu lầm Kinh Thánh về ý muốn Đức Chúa Trời:

1. Một số người cho rằng bởi vì Chúa Jêsus đã cầu nguyện, “Nếu là ý Chúa”, vì thế chúng ta nên cầu nguyện chữa bệnh giống như vậy (Ma-thi-ơ 26:39)
Lời cầu nguyện Chúa Jêsus trước khi Ngài bước lên thập tự giá trong phân đoạn này không có liên hệ với sự chữa lành.
2. Số câu Kinh Thánh khác trích dẫn sai về ý muốn của Đức Chúa Trời liên quan đến sự chữa lành Gia-cơ 4: 13-15.
 - Phân đoạn Kinh Thánh này liên quan đến việc tìm biết ý Chúa về những quyết định mà chúng ta sẽ thực hiện. Chúng ta cần cầu nguyện lời cầu nguyện tận hiến cùng biệt mình ra thánh và sẵn lòng tuân theo chương trình của Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta.

II. CẦU NGUYỆN BỞI ĐỨC TIN VÀ SỰ SẴN SÀNG CHỮA LÀNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Cầu nguyện chữa bệnh bởi đức tin

1. Trong Gia-cơ 5:14-15 dạy chúng ta cầu nguyện chữa bệnh như sau:
 - Cầu nguyện bởi đức tin sẽ chữa lành bệnh tật chứ chẳng phải lời cầu nguyện dâng hiến và thánh hóa.
2. Bạn phải vững tin vào ý muốn của Đức Chúa Trời trước khi bạn bắt đầu cầu nguyện hay làm bất cứ việc gì, nếu không bạn sẽ bị lung lay (Gia-cơ 1:6; Mác 11:23-24).

B. Sự sẵn sàng chữa lành của Đức Chúa Trời

1. Chúa Jêsus dạy chúng ta cầu nguyện: “Ý Cha được nên, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:9-10).

- Ở Thiên Đàng có bệnh tật không? Vì thế, đây không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời để trên thế gian này có bệnh tật.
- 2. Đức tin là sự tin chắc rằng Đức Chúa Trời không chỉ là Đấng có thể chữa lành mà Ngài còn là Đấng sẵn lòng chữa lành. Đức tin của những đội trưởng La Mã (Ma-thi-ơ 8:5-13, Lu-ca 4:1-10).
 - a. Chúa Jêsus hết sức quyết tâm bày tỏ sự sẵn lòng chữa lành của Đức Chúa Trời hơn là thể hiện khả năng chữa bệnh của Ngài.
 - b. Chúa Jêsus đi bộ 20 dặm từ nơi này đến nơi khác để bày tỏ sự sẵn lòng chữa lành của Đức Chúa Trời. Cha Thiên Thượng sẽ ban thêm cho họ những điều tốt đẹp khi họ cầu xin Ngài hơn biết bao.

THẢO LUẬN NHÓM

Xếp thành một vòng tròn nhỏ khoảng 3 hoặc 4 người khác để thảo luận bài học này.

1. Nếu đây là ý muốn Chúa cho tất cả những người được chữa lành bệnh, thì tại sao có một số người được chữa lành bệnh ngay sau khi lời cầu nguyện được được nhậm, còn một số người lại không được chữa lành (bạn cũng có thể tham khảo thêm phần 5 của bài học).
2. Nguồn gốc của bệnh tật đến từ đâu? Từ ma quỷ
Nói về nguyên nhân con người bị sa ngã trong Sáng-thế Ký 3. Nguồn gốc này được so sánh như thế nào với bản chất của Đức Chúa Trời (Giăng 10:10).
3. Cầu nguyện cho một người nào đó đặc biệt, những người trong số các bạn đang bị bệnh.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Học thuộc lòng Mác 11:23-24
2. Tại sao bạn nghĩ rằng Đức Chúa Trời luôn luôn sẵn sàng chữa lành bệnh?
 - a. Lu-ca 4:18- đó là sứ mạng của Ngài.
 - b. I Giăng 3- bệnh tật là những công việc của ma quỷ.
3. Thánh Kinh chứa đựng nhiều lời hứa của Đức Chúa Trời liên quan đến sự chữa lành. Nó sẽ là sự rèn luyện có ích cho bạn để tìm ra một số điều cần thiết trong những phần bài học này. Với sự trợ giúp của bản Kinh Thánh Tham Chiếu, hãy liệt kê một số điểm trong phần bài học dưới đây.

CHÚA JÊSUS – ĐẮNG CHỮA LÀNH HÔM NAY

PHẦN 2: SỰ CHỮA LÀNH ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG SỰ CỨU CHUỘC

LỜI GIỚI THIỆU

Điều quan trọng là chúng ta phải xác định rằng bệnh tật xâm nhập vào thế gian là hậu quả của sự sa ngã. Với sự sa ngã của con người rơi vào tội lỗi thì tất cả những điều tốt đẹp do Đức Chúa Trời tạo ra đều bị làm hỏng đi. Nếu chúng ta tin rằng Chúa Jêsus Christ đến thế gian để chuộc lại con người khỏi tội lỗi thì theo sau đó sự cứu chuộc của Ngài cũng đã cất đi mọi sự rửa sả của tội lỗi.

✘ SỬ ĐIỆP

Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội... (Rô-ma 5:12).

I. NGUYÊN NHÂN CỦA BỆNH TẬT

C. Sự xâm nhập của bệnh tật vào trong thế gian

- Bệnh tật đã vào thế gian bằng cách nào?

Qua A-đam! Tội lỗi, sự chết và tất cả những gì sản sinh ra sự chết đều do tội lỗi của A-đam. Bệnh tật gây ra sự chết. Ma quỷ đã cám dỗ A-đam và nó là tác giả của bệnh tật và sự chết.

D. Biện pháp cứu chữa bệnh tật

- Khi Chúa Jêsus thi hành sự cứu chuộc con người, Ngài đã khiến sự cứu rỗi có sẵn cách nhưng không cho tất cả mọi người. Cũng theo cách này, khi Ngài cứu bệnh tật con người, Ngài đã khiến sự chữa lành được dành sẵn cách nhưng không cho tất cả mọi người.

E. Để nhận được sự chữa lành

- Hầu hết mọi người được chữa lành dựa trên đức tin chung của nhà truyền đạo và người đó, dựa trên lời của Đức Chúa Trời được rao ra. Bạn không thể có đức tin vượt trên sự hiểu biết và ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải tin chắc rằng đây là ý muốn của Đức Chúa Trời để chữa lành chúng ta.

II. NHỮNG HÌNH BÓNG TRONG KINH THÁNH CỰU ƯỚC CHỈ VỀ CHÚA JÊSUS-ĐẮNG CHỮA LÀNH CHÚNG TA HÔM NAY

A. Lễ Vượt Qua trong Xuất Ê-díp-tô Ký

1. Sau khi ăn, hơn 3 triệu người Giu-đa rời khỏi xứ Ai-cập hoàn toàn nguyên vẹn.
2. Nguyên tắc này được lập lại khi Hê-giê-kia giữ lễ Vượt qua trong nhiều năm sau đó.
3. Nếu con rắn trong nơi đồng vắng đem lại được sự chữa lành thân thể – Thì sự ấy ứng nghiệm thật (Jêsus Christ) đem lại sự chữa lành trọn vẹn hơn biết bao.

B. Bạ̉y danh xưng về sự cứu chuộc

1. Tất cả những danh xưng này được chỉ về nơi Gô-gô-tha.
2. Sau khi vượt qua Biển Đỏ, danh xưng đầu tiên mà Đức Chúa Trời tự bày tỏ về Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên là:
“Đức Giê-hô-va là Vị Danh Y của bạn” Giê-hô-va Raphah
3. Ngày nay, mỗi danh xưng cứu chuộc đều được dành sẵn cho chúng ta! Cũng xem trong Thi-thiên 103:3 về sự tuyên xưng đức tin của Đa-vít trước mặt Chúa - Đấng chữa lành.

III. CÂU KINH THÁNH CĂN BẢN VỀ CHÚA JÊSUS - Đấng CHỮA LÀNH CHÚNG TA HÔM NAY

Ê-sai 53:3-5

A. Tại Gôgôtha

- Tội lỗi và bệnh tật đã chuyển từ tôi sang Gô-gô-tha và sự tha thứ cùng sự chữa lành từ Gô-gô-tha chuyển sang tôi.

Ê-sai 53:3 “*Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ*”

Ê-sai 53:3 “*Người từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm*”

Ê-sai 53:4 “*Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta*”.

1. Những bệnh tật

Dịch đúng theo nguyên văn trong Ê-sai 53:4- Thật bệnh tật của chúng ta Ngài đã chịu, sự đau khổ của chúng ta Ngài cũng đã mang.

Sự đau ốm trong câu 4: tiếng Hê-bơ-rơ “choli” từ tiếng gốc “chalah” nghĩa là bị yếu đuối, bệnh tật hay đau khổ.

a. 12 lần dịch là bệnh tật b. 7 lần dịch là tật c. 4 lần dịch là buồn bực

2. Sự buồn bực-tiếng Hê-bơ-rơ “Makob” ám chỉ sự đau khổ khắp thân thể.

3. Quả thật – có nghĩa là hoàn toàn không một chút may mắn gì nào.

4. Sự mang gánh – Ngài “mang” (Ê-sai 53:4) những bệnh tật của chúng ta và “mang” những sự gian ác của chúng ta.

Cũng từ “nasa” trong tiếng Hê-bơ-rơ được sử dụng trong cả 2 câu đều mang nghĩa “mang cảm giác đau khổ về sự trừng phạt điều gì đó”. Điều này cho thấy một sự liên kết giữa việc ban cho sự cứu chuộc đối với cả bệnh tật và sự gian ác.

5. Mang – tiếng Hê-bơ-rơ là “sabal” được đưa ra sử dụng trong câu 4 ám chỉ sự đau khổ về thể xác hay sự buồn bực trong tâm hồn và câu 11 ám chỉ sự gian ác.

B. Sự xác nhận trong Chúa Jêsus về sự cứu giúp và sự thỉnh cầu ngay hôm nay (Ma-thi-ơ 8:16-17)

- Tội lỗi và những tật bệnh đã được tha thứ và chữa lành trên nền tảng của sự cứu chuộc mà vẫn còn được thể hiện vào thời điểm cuối cùng của Đấng Christ trong sứ mạng của Ngài trên đất này.

1. Tất cả là bao gồm tất cả mọi người

Bạn đã trích dẫn sai lời Chúa trong Ê-sai và Ma-thi-ơ những câu mà tự bạn đã loại mình ra khỏi.

2. Được mua với một giá rất cao (I Cô-rinh-tô 6:19-20)
Thế xác và linh hồn của chúng ta đều thuộc về Đức Chúa Trời. Chúng ta được mua bởi huyết báu của Đấng Christ (I Phi-e-rơ 1:19).
3. Bởi những lần đòn của Ngài (I Phi-e-rơ 2:24)
Một lần nữa, Đức Chúa Trời bày tỏ mối liên kết giữa tội lỗi và bệnh tật đều đã được trả trên cây gổ.
4. Quyền chữa lành và tha tội (Ma-thi-ơ 9:6-7)
 - a. Chúa Jêsus đã tha thứ tội lỗi cho con người trước, rồi sau đó Ngài chữa lành cho họ.
 - b. Tội lỗi và bệnh tật đã đến cùng một con đường, chúng đều đã được trả hết nhờ cùng một sự chuộc tội trên thập tự giá.

THẢO LUẬN NHÓM

Hãy đọc câu chuyện người được Chúa Jêsus chữa lành tại ao Bê-tết-đa trong Giăng 5:1-15.

1. Ông ta đã bị bệnh trong bao lâu? (Giăng 5:5)
2. Chúa Jêsus đã hỏi ông điều gì? (Giăng 5:6)
3. Câu hỏi này đã bày tỏ điều gì về Chúa Jêsus? Sự sẵn lòng chữa lành của Ngài.
4. Mệnh lệnh mà Chúa Jêsus phán cùng ông ta là gì? (Giăng 5:8).
5. Hành động gì đã xảy ra? (Giăng 5:9).
6. Nguyên do của sự yếu đuối thể xác ở người đàn ông này là gì? (Giăng 5:14).

Không thể nghĩ về bệnh tật mà không xét đến sự liên quan tội lỗi là nguyên nhân đầu tiên. Nếu tội lỗi không xâm nhập vào trong thế gian, thì sẽ không có bệnh tật. Cuộc đời của Chúa trên đất đã xác nhận lời tuyên bố này.

Có bao giờ bạn đọc trong Thánh Kinh rằng Ngài bị bệnh thấy mệt mỏi không? Bởi vì ngài không hề biết tội lỗi.

Tại sao?

TỰ NGHIÊN CỨU

Hãy nghiên cứu Kinh Thánh và tìm trong Cựu Ước những sự kiện sau liên quan đến bài học này.

Viết ra những phần trích dẫn Kinh Thánh bên dưới này.

1. Con chiên của lễ Vượt Qua tại Ai-cập.
2. Sự giữ lễ Vượt Qua của Hezekiah.
3. Sự kiện con rắn bằng đồng trong nơi đồng vắng.
4. Sự khải thị về Danh cứu chuộc của Chúa, “Giê-hô-va Raphah”. Chúa - Đấng chữa lành chúng ta.
5. Học thuộc lòng I Phi-e-rơ 2:24.

CHÚA JÊSUS – ĐẮNG CHỮA LÀNH HÔM NAY

PHẦN 3: SỰ CỨU RỖI TRỌN VẸN

LỜI GIỚI THIỆU

Tham khảo lại Ê-sai 53:4-10.

Lập lại lời tuyên bố này cách lớn tiếng sau lời người hướng dẫn: “Thật Chúa Jêsus đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta”. Thánh Kinh chép rằng: “Đức tin đến bởi sự nghe và nghe lời Đức Chúa Trời”. Chúng ta cũng phải dành cho được nền tảng của Kinh Thánh về sự chữa lành cũng như là chúng ta đấu tranh về uy quyền cứu chuộc theo Thánh Kinh- Jêsus là Đấng Cứu Chuộc duy nhất.

✘ SỬ ĐIỆP

Rô-ma 10:8-13

I. NÊN HIỂU RẰNG CHÚA JÊSUS - ĐẮNG CHỮA LÀNH CHÚNG TA ĐANG THỰC HIỆN SỰ CỨU CHUỘC CỦA ĐẮNG CỨU THỂ TRÊN THẬP TỰ GIÁ.

A. Nghĩa của từ “SOZO” trong tiếng Hi Lạp

Rô-ma 10:13; *“Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu”*.

1. Từ “cứu” ở đây trong tiếng Hi Lạp là SOZO có ý nghĩa vượt xa hơn ý nghĩa cứu khỏi tội lỗi. Nó có nghĩa là được cứu, được chữa lành, được giải thoát, giữ gìn hoàn hảo, được nguyên vẹn.
2. Sự cứu rỗi trong ý chỉ của Đức Chúa Trời có một ứng dụng rộng lớn hơn nhiều không chỉ là tha thứ khỏi tội lỗi.

B. Người đờn bà đã xúc dầu nơi chân Chúa (Lu-ca 7:48-50).

“Chúa Jêsus phán tội lỗi con đã được tha”.

“Chúa Jêsus phán đức tin con đã cứu (SOZO) con”.

C. Người đờn bà bị bệnh mất huyết (Lu-ca 8:47-48).

Câu 48: *“Nhưng Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin người đã chữa lành người (“SOZO”); hãy đi cho bình an”*.

D. Thể xác và tâm linh đều có phần trong sự cứu rỗi.

- Sự chữa lành là điều mà sự cứu rỗi thực hiện cho phần thể xác trong khi sự tha thứ tội lỗi là điều mà sự cứu rỗi thực hiện cho phần tâm linh.

E. Sự giải thoát khỏi những ác linh (Lu-ca 8:35-36).

“Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết người bị quỷ ám được cứu khỏi (“SOZO”) thể nào” (Lu-ca 8:36).

- Sự cứu rỗi ở đây ám chỉ sự giải thoát khỏi những tà linh gian ác.

F. Sự chữa lành khỏi bệnh phong (Lu-ca 17:11-19)

“Ngài lại phán rằng, đứng dậy, đi. Đức tin con đã cứu con” (Lu-ca 17:19).

1. Cũng cùng từ “SOZO” ám chỉ sự chữa lành khỏi bệnh phong.

2. Sự cứu rỗi bao gồm sự chữa lành. Nó được gồm tóm trong chiếc vé.

II. NHỮNG VÍ DỤ KHÁC TRONG KINH THÁNH

Xem: Mác 6:54-56; Gia-cơ 5:14,15; Ê-sai 53; Công-vụ 4:9,12

- A. Trong việc rao truyền sự cứu rỗi thì sự chữa lành phải được rao giảng và mọi người phải tin để nhận được sự chữa lành (Công-vụ 4:9,12).
- B. Phúc Âm là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi và chữa lành cho bất cứ người nào tin nhận (Rô-ma 1:16; I Cô-rinh-tô 1:21).
- C. Điều này là một phần trong sứ điệp của Phao-lô (Công-vụ 14:9).
- D. Thân thể của chúng ta thuộc về Đấng Christ (I Cô-rinh-tô 6:13-19).
- **CHÚNG TA PHẢI RAO GIẢNG PHÚC ÂM VỀ SỰ CỨU RỖI VÀ VỀ CHÚA JÊSUS ĐẤNG CHỮA LÀNH CHÚNG TA HÔM NAY. CHÚA JÊSUS ĐÃ MANG NHỮNG TỘI LỖI, NHỮNG BỆNH TẬT, VÀ NHỮNG THƯƠNG TẬT CỦA CHÚNG TA.**

THẢO LUẬN NHÓM

1. Suy nghĩ cách rộng hơn về ý nghĩa của những ơn phước mà bạn có được trong từ, "SOZO".
 Những ơn phước đó bao gồm:
 - a. Sự tha thứ tội lỗi.
 - b. Sự chữa lành những bệnh tật và thương tật.
 - c. Giải thoát khỏi sa-tan và những tà linh.
 - d. Sự giữ gìn hoàn hảo và nguyên vẹn.
2. Cầu nguyện cho nhau để:
 - a. Đức Thánh Linh sẽ mở mắt bạn để hiểu biết và nắm bắt lấy sự thật này một cách rõ ràng.
 - b. Không có điều gì có thể cản trở bạn tận hưởng những ơn phước mà Chúa Jêsus đã mua lấy cho bạn trong sự cứu rỗi của Ngài.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Đọc Rô-ma 10:8-13 cách cẩn thận và riêng câu 13 nên học thuộc lòng.
2. Viết một bài làm chứng ngắn về ý nghĩa của sự cứu rỗi trên đời sống bạn cách cá nhân và bạn đã kinh nghiệm về những ơn phước của Chúa trên đời sống bạn như thế nào.

CHÚA JÊSUS – ĐẮNG CHỮA LÀNH HÔM NAY

PHẦN 4: MÔI-SE, CON RẮN VÀ SỰ CHỮA LÀNH

LỜI GIỚI THIỆU

Ở bài học trước, chúng ta đã học về Sự Cứu Rỗi Trọn Vẹn mà Đấng Christ đã dành sẵn cho chúng ta, trong đó có sự chữa lành. Sự Cứu Rỗi của Đấng Christ có ảnh hưởng mọi lãnh vực trong cuộc sống hiện tại của chúng ta và cả trong cõi đời đời. Trong bài học này, chúng ta sẽ xét xem Sự Cứu Rỗi này áp dụng cho mỗi người theo Chúa như thế nào, và chúng ta sẽ tận hưởng ơn phước chữa lành trong sự cứu rỗi này như thế nào.

✂ SỬ ĐIỆP

Kinh Thánh trong Giăng 3:14-17 (NKJ-New King James).

I. CHÚA JÊSUS CÓ Ý NÓI KHÔNG CHỈ VỀ SỰ HƯ MẤT TÂM LINH, NGÀI CŨNG NÓI VỀ SỰ HƯ MẤT CỦA THỂ XÁC.

A. Ý nghĩa của sự sống đời đời

1. Sự sống đời đời trong câu 15 và 16 theo tiếng Hi Lạp là “Zoe”.
2. Điều này liên hệ đến cùng một quyền năng tái tạo tâm linh con người, và quyền năng ấy cũng chữa lành thân thể của chúng ta.

B. Những ví dụ khác

1. Trong Rô-ma 8:11 “Đấng làm cho Đấng Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ ban “sự sống” cho thân thể hay chết của anh em”.
2. II Cô-rinh-tô 4:11...hầu cho sự sống “zoe” của Đức Chúa Jêsu cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi”.
3. Cũng cùng từ nguyên bản “Zoe” “ám chỉ sự sống của Đức Chúa Trời ngự trị trong thân thể hay chết của chúng ta. Sự sống của Đức Chúa Trời sẽ mang đến sự chữa lành trong thân thể hay chết của chúng ta.

C. Từ “SOZO” trong Giăng 3:17 “...nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu (SOZO)”.

1. Mác 5:23 miêu tả sự chữa lành con gái Giai-ru.
2. Mác 5:28 miêu tả sự chữa lành người đàn bà đau huyết.
3. Trong Mác 6:56, những kẻ đã rời Chúa Jêsu đều được lành bệnh (SOZO).

D. Đấng giải cứu khỏi bệnh tật

Điều quan trọng là không chỉ tin vào Chúa Jêsu là Đấng cứu khỏi tội lỗi mà còn phải tin Ngài là Đấng cứu khỏi bệnh tật.

Giăng 3:14 “*Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên đường ấy*”.

- Những thuật từ so sánh được sử dụng ở đây đều ám chỉ đến hình bóng cứu chuộc trong thời Cựu Ước (đọc trong Dân-số Ký 21:8,9).

E. Bất cứ người nào nhìn

Dân-số Ký 21:4-9

1. Dân Y-sơ-ra-ên làm bầm và nhiều người bị chết bởi Chúa sai những con rắn đến trong dân sự.
2. Điều quan trọng là “bất cứ người nào” nhìn con rắn bằng đồng thì được chữa lành.
3. Đây là những gì mà Chúa Jêsus muốn ám chỉ khi Ngài phán rằng “bất cứ người nào” tin Ngài sẽ không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

F. Sự chữa lành trong hình bóng

1. Dân Y-sơ-ra-ên đang bị chết về thể xác do bị rắn cắn.
2. Nếu sự chữa lành về thể xác có được ngay trong hình bóng mà không chữa lành được khi hình bóng được ứng nghiệm, đó là Chúa Jêsus đến và chữa lành, thì cách hình bóng này sẽ trở thành một lời tiên tri giả.

G. Nhìn vào con rắn

1. Điều quan trọng là “khi nhìn con rắn”.
Bạn đã nhìn xem điều gì đó là điểm mấu chốt để nhận được sự chữa lành.
2. Khi một người nhìn con rắn bằng đồng, thì người đó sẽ được chữa lành.
3. Dân Y-sơ-ra-ên có thể sẽ không được chữa lành khi họ nhìn vào những triệu chứng bệnh tật của họ cách bất lực mà không nhìn vào con rắn bằng đồng. Vì thế, với sự chữa lành về thể xác, chúng ta phải nhìn vào Chúa Jêsus hơn là nhìn vào hoàn cảnh và những triệu chứng của bệnh tật.

II. CHÚNG TA CẦN PHẢI NHÌN XEM CHÚA JÊSUS LÀ ĐÁNG ỨNG NGHIỆM.

- Chúng ta cần xem Đấng Christ là Đấng Trung Bảo giữa trời và đất. Mọi điều mà ma quỷ mang đến trong cuộc sống con người đều đã được Chúa Jêsus chuộc lại trên cây thập tự giá. Chúa Giê-xu đã chính Ngài với nhận lấy toàn bộ sự sỉ nhục mà đáng lẽ ra con người phải chịu khi Ngài chịu chết trên thập tự giá, Ngài đã chuộc cho tất cả mọi điều.

A. Tại sao lại là một con rắn?

1. Sự chết trên thập hình vô cùng ghê đến nỗi chỉ con rắn mới có thể làm hình bóng về điều ấy được.
2. Con rắn tượng trưng cho tính chất của Satan cho chúng ta thấy rằng, mọi điều gian ác của sa-tan mang đến trong cuộc sống con người đều đã được Chúa Jêsus mua chuộc trên thập tự giá.
3. Khi bạn nhìn thấy nó, “sự sống-zoe” của Đức Chúa Trời sẽ được chiếm ngự trên thân thể hay chết của bạn.

B. Cây gậy (Ê-sai 11:1).

- Giống như con rắn mà Môi-se đã ném dưới chân Pha-ra-ôn, nó nuốt chửng tất cả các con rắn của sa-tan - cũng giống như Đấng Christ nuốt chửng tất cả những

quyền lực của sa-tan. Ngài chiến thắng được tội lỗi, bệnh tật, sự thương tổn về thể xác, sự nghèo khó và sự phản nghịch.

C. Đấng Christ bị đóng đinh trên thập tự giá (I Cô-rinh-tô 2:2; Ga-la-ti 3:1,13)

1. Phao-lô đã vẽ nên một bức tranh về Đấng Christ đã trở nên bị rửa sả bởi chúng ta, chính mình Ngài đã gánh chịu hoàn toàn sự rửa sả của luật pháp.
2. Chúa Jê-sus đã làm tê liệt những quyền lực của sự tối tăm và ma quỷ qua sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Chúng ta cần cất bỏ con mắt của chúng ta khỏi mọi điều và nhìn xem thập tự giá với những gì mà Chúa Jê-sus thật sự đã làm cho chúng ta, nhìn xem một cách chăm chú và trông đợi về Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chứng tỏ sự chữa lành của Ngài trên thể thể hay chết của chúng ta.

THẢO LUẬN NHÓM

Xếp thành một vòng tròn nhỏ với 3 hoặc 4 người để thảo luận bài học này.

1. Thảo luận về hiệu quả của sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Christ theo như điều nó có liên hệ đến sự rửa sả của luật pháp.
2. Thảo luận về một số sự rửa sả mà chúng ta đã được cứu chuộc khỏi.
3. Cầu nguyện cho nhau về bất kỳ ảnh hưởng nào của sự rửa sả trong cuộc đời bạn.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Đọc Ga-la-ti 3:1-14.

Hai thế lực nào có thể ảnh hưởng lâu dài thường trực trên cuộc đời của một người?

Rửa sả và chúc phước.

2. Hãy so sánh phân đoạn này với Phục-truyền Luật-lệ Ký 28. Liệt kê một số sự rửa sả và một số sự phước lành được đề cập trong chương này.
3. Dành thời giờ để cảm tạ Đức Chúa Trời về những phước lành của Ngài mà nhờ sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá đã dành sẵn cho chúng ta.
4. Bạn có thể hưởng những phước lành đó bằng cách nào? Bằng đức tin trong Đấng Christ.

CHÚA JÊSUS – ĐẮNG CHỮA LÀNH HÔM NAY

PHẦN 5: SỰ THƯƠNG XÓT TRONG VIỆC CHỮA LÀNH

LỜI GIỚI THIỆU

Như chúng ta đã đọc qua những sách Phúc Âm, có một điều mà chúng ta không thể làm ngơ trong cuộc đời của Đấng Christ, đó là sự cảm thương của Ngài đối với những đau khổ của con người. Bởi vì sự cảm thương thường dẫn đến một hành động cảm thương, vì thế những phép lạ của Chúa Jêsus luôn luôn được thực hiện do lòng nhơn từ cảm thương của Ngài.

✂ SỬ DIỆP

Thi-thiên 145:8,9 “Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng cảm thương, chậm nóng giận và đầy sự nhơn từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự cảm thương mềm mại của Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên” (NKJ).

I. SỰ NHƠN TỪ CẢM THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Sự từ bi Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Sự nhơn từ và cảm thương bày tỏ bản chất yêu thương thiên thượng của Ngài. Không điều gì có thể tạo niềm tin cách mạnh mẽ bằng thấu hiểu được lòng cảm thương của Đức Chúa Trời. Ngài không chỉ có thể chữa lành, mà còn sẵn lòng để chữa lành.

A. Lòng nhơn từ cảm thương thể hiện (Thi-thiên 103: 1-4,8).

1. Sự nhơn từ của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua sự tha thứ và sự chữa lành.
2. Sự chữa lành là lòng nhơn từ được thể hiện dồi dào như là sự tha thứ.
3. Lòng Đức Chúa Trời tràn đầy sự nhơn từ và sự cảm thương.
4. Lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời giống như đại dương đối với chúng ta.

B. Phải tiếp nhận lòng nhơn từ.

1. Phải tiếp nhận tình yêu thương của Đức Chúa Trời (Giăng 3:16).
2. Lòng nhơn từ này là sự chữa lành thật; chúng ta phải tiếp nhận tình yêu thương và lòng cảm thương của Đức Chúa Trời.

C. Chúa Jêsus thể hiện tình yêu thương của Đức Chúa Trời, qua thái độ và lòng cảm thương (Giăng 14:8,9).

1. Thấy Chúa Jêsus tức là thấy Cha trên trời – Chúa Jêsus không bao giờ thay đổi và Đức Chúa Trời cũng không bao giờ thay đổi.
2. Qua những sách Phúc Âm, Chúa Jêsus bộc lộ tấm lòng của Ngài giống như Đức Chúa Trời đối với những người hiện thời bấy giờ đang bệnh tật.

D. Chúa Jêsus hành động để chữa lành vì

1. Những đám đông (Ma-thi-ơ 14:13-14) lòng cảm thương.
2. Hai người mù (Ma-thi-ơ 20:29-34) lòng cảm thương.
3. Người bị bệnh phong (Mác 1:40-42) lòng cảm thương.

4. Người bị quỷ ám (Mác 5:18-20) lòng cảm thương.
5. Sống lại từ cõi chết (Lu-ca 7:11-15) lòng cảm thương.

E. Lòng cảm thương đối với những người khác (Phi-líp 2:25-27).

1. Ép-ba-phô-đích.
2. Phao-lô.

II. LÒNG NHƠN TỪ THƯƠNG XÓT TRONG CHÚA JÊSUS ĐẮNG CHỮA LÀNH CHÚNG TA HÔM NAY

A. Gióp (Gia-cơ 5:11).

1. Gióp là một trong những sách lớn tạo niềm tin nơi sự chữa lành. Sự thử thách mức độ chịu đựng đối với Gióp (theo hầu hết các học giả) kéo dài hơn khoảng 9 tháng. Sự kết thúc sau cùng của Gióp là Đức Chúa Trời tỏ lòng cảm thương và nhơn từ đối với ông. Đức Chúa Trời đã chữa lành cho Gióp; đó là điều quan trọng nhất.
2. Lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời sẽ được mở rộng ra đối với những người tin theo Ngài như là đối với Gióp.

B. Người mù Ba-ti-mê (Mác 10:46).

1. Người này có đức tin vào sự nhơn từ của Chúa Jêsus.
2. Nhận lấy lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời bằng đức tin.

C. Tin vào tình yêu của Đức Chúa Trời (I Giăng 4:16-18).

- Chúng ta cần phải tin vào tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

D. Thầy tế lễ thượng phẩm hay cảm thương (Hê-bơ-rơ 2:17).

- Chúa Jêsus là thầy tế lễ thượng phẩm hay cảm thương.

E. Vững lòng mà đến gần ngôi ƠN PHƯỚC (Hê-bơ-rơ 4:14-16).

- Chúng ta phải vững lòng mà đến với Chúa Jêsus, bằng đức tin, giống như người mù Ba-ti-mê.

THẢO LUẬN NHÓM

Xếp thành những nhóm nhỏ với 3 hay 4 người khác để thảo luận bài học này.

1. Động lực nào thúc đẩy Đức Chúa Trời trong sự chữa lành cho con người? Lòng cảm thương.
2. Thái độ của Đức Chúa Trời ngày nay có thay đổi không? Không.
3. Ngày nay chúng ta phải làm gì để nhận được sự nhơn từ của Đức Chúa Trời? Tin vào Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời và cầu xin sự nhơn từ Ngài.
4. Cầu thay cho nhau.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Trong Thi-thiên 103:3-4, liệt kê những ơn phước (4) mà chúng ta nên ngợi khen Chúa trong cuộc đời của chúng ta.
2. Trong các sách Phúc Âm sau, tại sao Chúa Jêsus phải chữa lành cho những người này?

Ma-thi-ơ 14:13,14

Ma-thi-ơ 20:29-34

Mác 1:40-42

Mác 5:15-20

Lu-ca 7:11-13

3. Bạn có biết người nào đang bị bệnh và cần được chữa lành không? Hãy cầu xin sự nhơn từ thương xót của Đức Chúa Trời và áp dụng bài học này vào trong hoàn cảnh của người đó.

